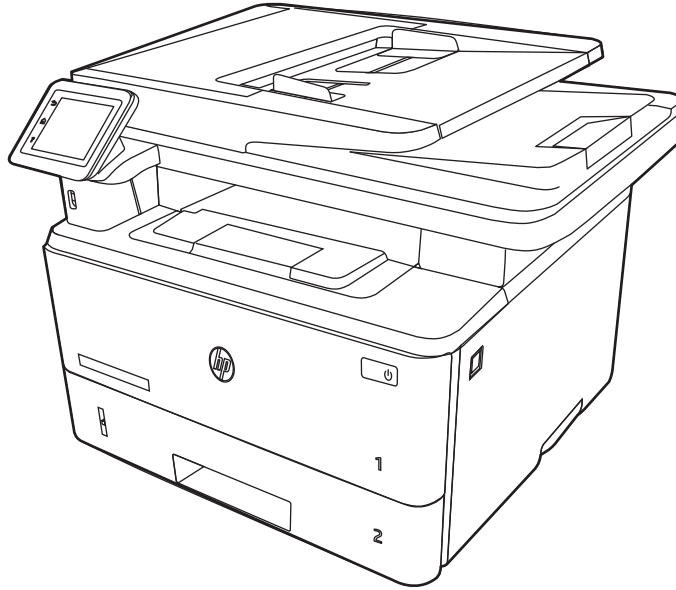




HP LaserJet Pro MFP M329, M428-M429

Hướng dẫn sử dụng



www.hp.com/videos/LaserJet
www.hp.com/support/ljM329MFP

www.hp.com/support/ljM428MFP
www.hp.com/support/ljM429MFP



HP LaserJet Pro MFP M329, M428-M429

Hướng dẫn sử dụng

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 3, 10/2022

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Biểu tượng Cảnh báo	1
Nguy cơ điện giật tiềm ẩn	2
Giấy phép nguồn mở	3
Giao diện máy in	4
Mặt trước của máy in	4
Mặt sau của máy in	5
Giao diện bảng điều khiển	6
Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng	8
Thông số kỹ thuật của máy in	10
Thông số kỹ thuật	10
Các hệ điều hành được hỗ trợ	10
Giải pháp in di động	12
Kích thước máy in	12
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh	14
Phạm vi môi trường vận hành	15
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	15
2 Khay giấy	17
Giới thiệu	17
Nạp giấy vào Khay 1	18
Giới thiệu	18
Nạp giấy Khay 1	18
Hướng giấy Khay 1	20
Nạp giấy vào Khay 2	22
Giới thiệu	22
Nạp giấy Khay 2	22
Hướng giấy Khay 2	24
Nạp giấy vào Khay 3	26
Giới thiệu	26
Nạp giấy Khay 3 (tùy chọn)	26

Hướng giấy Khay 3	28
Nạp và in phong bì	30
Giới thiệu	30
In phong bì	30
Hướng phong bì	30
3 Mục in, phụ kiện và bộ phận	33
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	34
Đặt hàng	34
Mực in và phụ kiện	34
Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa	35
Bảo mật động	36
Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP	37
Giới thiệu	37
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	38
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	38
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	38
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	38
Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	39
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	40
Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	40
Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	40
Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	41
Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	41
Thay thế hộp mực in	43
Thông tin về hộp mực in	43
Tháo và thay thế hộp mực	45
4 In	49
Thao tác in (Windows)	50
Cách in (Windows)	50
In tự động trên hai mặt (Windows)	50

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	51
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	51
Chọn loại giấy (Windows)	52
Tác vụ in bổ sung	52
Tác vụ in (macOS)	54
Cách in (macOS)	54
Tự động in trên cả hai mặt (macOS)	54
In thủ công trên cả hai mặt (macOS)	55
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)	55
Chọn loại giấy (macOS)	55
Tác vụ in bổ sung	56
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng	57
Giới thiệu	57
Trước khi bắt đầu	57
Cài đặt lưu trữ lệnh in	57
Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in	58
Tạo lệnh in đã lưu (Windows)	59
Tạo lệnh in đã lưu (macOS)	60
In lệnh in đã lưu	61
Xóa lệnh in đã lưu	62
Xóa một lệnh được lưu trên máy in	62
Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in	62
In di động	63
Giới thiệu	63
In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	64
Để bật Wi-Fi Direct	64
Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in	65
Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP	65
Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct	65
HP ePrint qua email	65
AirPrint	66
In nhúng của Android	66
In từ ổ USB flash	67
Giới thiệu	67
In tài liệu USB	67
5 Sao chép	69
Tạo bản sao	69
Sao chép trên cả hai mặt (hai mặt)	71

Tự động sao chép trên cả hai mặt	71
Sao chép hai mặt thủ công	71
Sao chép chứng minh nhân dân	71
Các tác vụ sao chép bổ sung	72
6 Quét	73
Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows)	74
Quét bằng cách sử dụng phần mềm HP Easy Scan (macOS)	74
Cài đặt Quét và gửi qua email	75
Giới thiệu	75
Trước khi bắt đầu	75
Phương pháp một: Dùng Trình hướng dẫn quét và gửi qua email (Windows)	75
Phương pháp hai: Cài đặt tính năng Quét và Gửi qua Email thông qua Máy chủ Web Nhúng của HP	78
Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	78
Bước hai: Cấu hình tính năng Quét và gửi qua email	78
Cài đặt Quét vào thư mục mạng	80
Giới thiệu	80
Trước khi bắt đầu	80
Phương pháp một: Dùng Trình Hướng dẫn Quét vào thư mục mạng (Windows)	80
Phương pháp hai: Thiết lập tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng) qua Máy chủ web nhúng của HP	83
Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	83
Bước hai: Cấu hình tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng)	83
Cài đặt Quét vào SharePoint	84
Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	84
Bước hai: Cài đặt Quét vào SharePoint	84
Cài đặt Quét vào máy tính (Windows)	85
Bật tính năng quét vào máy tính (Windows)	85
Quét vào ổ USB flash	85
Quét và gửi qua email	86
Quét vào thư mục mạng	87
Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint)	87
Quét vào máy tính (Windows)	88
Tác vụ scan bổ sung	88
7 Fax	89
Kết nối và cấu hình máy in để gửi fax	90
Kết nối máy in với một đường dây điện thoại	90

Cấu hình máy in để fax	91
Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề fax bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP	91
Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in	92
Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)	92
Cấu hình cho máy fax đơn lẻ	93
Cấu hình cho máy trả lời	93
Cài đặt phần mềm HP Fax trong Windows (tùy chọn)	94
Gửi fax	96
Gửi fax bằng cách quay số thủ công từ bảng điều khiển của máy in	96
Gửi fax từ máy quét hình phẳng	96
Fax từ khay nạp tài liệu	97
Lên kế hoạch gửi fax sau này	98
Sử dụng các mục của danh bạ	98
Gửi fax bằng phần mềm (Windows)	99
Gửi fax bằng chương trình phần mềm của bên thứ ba, như Microsoft Word	100
Tạo, chỉnh sửa và xóa các mục trong danh bạ điện thoại	101
Tạo và chỉnh sửa các mục danh bạ riêng lẻ	101
Tạo và chỉnh sửa các mục trong danh bạ điện thoại nhóm	101
Xóa các mục của danh bạ	102
In lại bản fax đã nhận từ bộ nhớ máy in	102
Các tác vụ fax bổ sung	102
8 Quản lý máy in	103
Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ web của HP	103
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	104
Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)	105
Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm	105
Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web	106
Lập cấu hình cài đặt mạng IP	110
Giới thiệu	110
Tự chối dùng chung máy in	110
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	110
Đổi tên máy in trên mạng	110
Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công	111
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	111
Các tính năng bảo mật của máy in	113
Giới thiệu	113

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng	113
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	114
Giới thiệu	114
In bằng EconoMode	114
Thiết lập cài đặt Sleep Mode (Chế độ nghỉ)	114
Thiết lập cài đặt Shutdown Mode (Chế độ tắt máy)	115
Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy	115
HP Web Jetadmin	115
Cập nhật chương trình cơ sở	116
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển	116
Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)	117
9 Giải quyết sự cố	119
Hỗ trợ khách hàng	119
Hệ thống trợ giúp bằng điều khiển	120
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	120
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in	121
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)	122
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) từ bảng điều khiển	122
Đối với các máy in có tính năng fax	122
Đặt hàng mực in	122
Máy in không nhậ được giấy hoặc nạp giấy sai	124
Giới thiệu	124
Máy in nạp nhiều tờ giấy	124
Máy in không nạp giấy	126
Kẹt khay nạp tài liệu, lệch, hoặc nhậ nhiều tờ giấy	128
Xử lý kẹt giấy	129
Giới thiệu	129
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	129
Vị trí giấy kẹt	130
Gỡ giấy kẹt trong khay nạp tài liệu	131
Xử lý giấy kẹt trong Khay 1	133
Gỡ giấy kẹt trong Khay 2	134
Gỡ giấy kẹt trong Khay 3	138
Gỡ giấy kẹt trong hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy	143
Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra	147
Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt	151
Giải quyết vấn đề về chất lượng in	154

Giới thiệu	154
Xử lý sự cố về chất lượng in	155
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in	155
In từ một chương trình phần mềm khác	155
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	156
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in	156
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	156
Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)	156
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	158
Bước một: In trang tình trạng mực in	158
Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in	158
In một trang làm sạch	158
Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường	159
Kiểm tra môi trường in và giấy	160
Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP	160
Bước hai: Kiểm tra môi trường	160
Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ	160
Thử trình điều khiển in khác	161
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	161
Điều chỉnh mật độ in	162
Xử lý lỗi hình ảnh	163
Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét	171
Giới thiệu	171
Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn	171
Kiểm tra cài đặt giấy	172
Kiểm tra cài đặt điều chỉnh hình ảnh	172
Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh	172
Kiểm tra độ phân giải của máy quét và cài đặt màu trên máy tính	174
Hướng dẫn sử dụng màu và độ phân giải	174
Màu	175
Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia	175
Làm sạch các trục nạp và đệm ngăn cách trong khay nạp tài liệu	175
Cải thiện chất lượng hình ảnh fax	177
Giới thiệu	177
Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn	177
Kiểm tra các cài đặt độ phân giải bản fax gửi đi	178
Kiểm tra cài đặt Error Corection Mode (Chế độ sửa lỗi)	178
Gửi đến máy fax khác	178
Kiểm tra máy fax của người gửi	178
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	179

Giới thiệu	179
Kết nối vật lý kém	179
Máy tính đang sử dụng không đúng địa chỉ IP cho máy in này	179
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	179
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này	180
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	180
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	180
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	180
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	182
Giới thiệu	182
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	182
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	183
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	183
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in	183
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	184
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	184
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	184
Mạng không dây không hoạt động	184
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	185
Giảm nhiễu trên mạng không dây	185
Giải quyết sự cố khi fax	186
Giới thiệu	186
Danh sách kiểm tra xử lý sự cố fax	186
Giải quyết sự cố chung về fax	188
Fax gửi chậm	188
Chất lượng fax kém	188
Bản fax bị cắt rời hoặc in trên hai trang	189
Bảng chú dẫn	191

1 Tổng quan máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

- [Biểu tượng Cảnh báo](#)
- [Nguy cơ điện giật tiềm ẩn](#)
- [Giấy phép nguồn mở](#)
- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng Cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

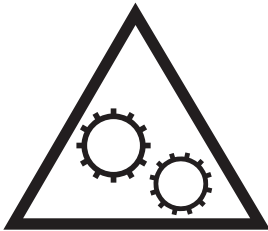
- Chú ý: Điện giật



- Chú ý: Bề mặt nóng



- Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận đang di chuyển



- Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



- Cảnh báo



Nguy cơ điện giật tiềm ẩn

Xem lại thông tin an toàn quan trọng này.

- Đọc và hiểu rõ các hướng dẫn an toàn sau đây để tránh nguy cơ điện giật.
- Luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để giảm rủi ro bị thương do hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Đọc để hiểu rõ tất cả nội dung trong hướng dẫn sử dụng này.
- Tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Chỉ sử dụng ổ cắm điện được nối đất khi kết nối sản phẩm với nguồn điện. Nếu bạn không biết liệu ổ cắm có được nối đất hay không, hãy kiểm tra với thợ điện đủ trình độ chuyên môn.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc trên bất kỳ ổ cắm nào trên sản phẩm. Thay dây điện bị hỏng ngay lập tức.
- Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm này ở gần nguồn nước hoặc khi bạn bị ướt.
- Lắp đặt sản phẩm một cách an toàn trên bề mặt chắc chắn.
- Lắp đặt sản phẩm ở vị trí được bảo vệ, nơi không ai có thể đập lên hoặc vướng vào dây nguồn.

Giấy phép nguồn mở

Để biết thông tin về phần mềm nguồn mở được sử dụng trong máy in này, hãy truy cập www.hp.com/software/opensource.

Giao diện máy in

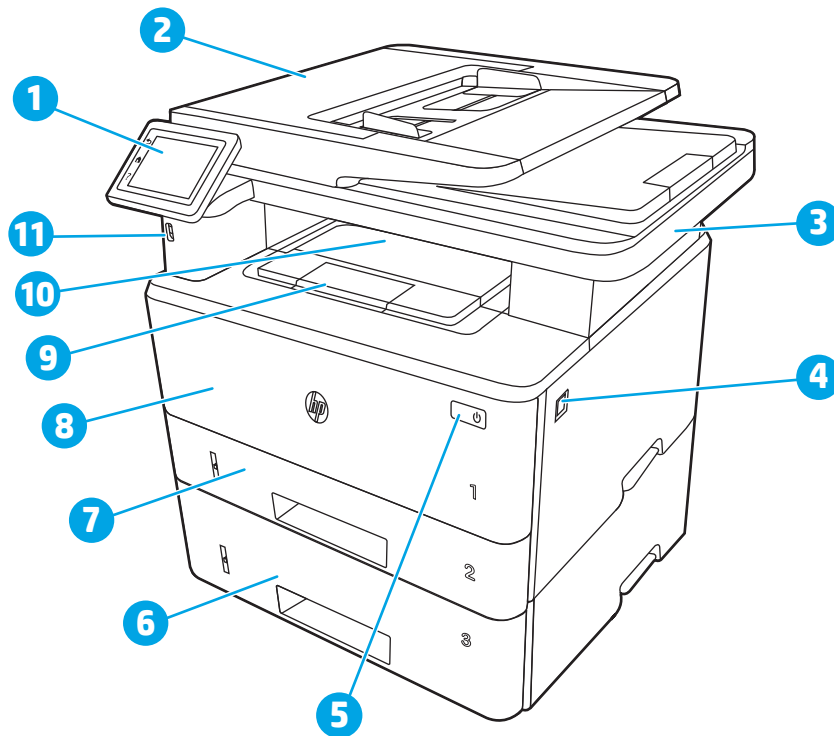
Nhận diện các bộ phận trên máy in và các nút trên bảng điều khiển.

- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt trước của máy in.

Hình 1-1 Mặt trước của máy in



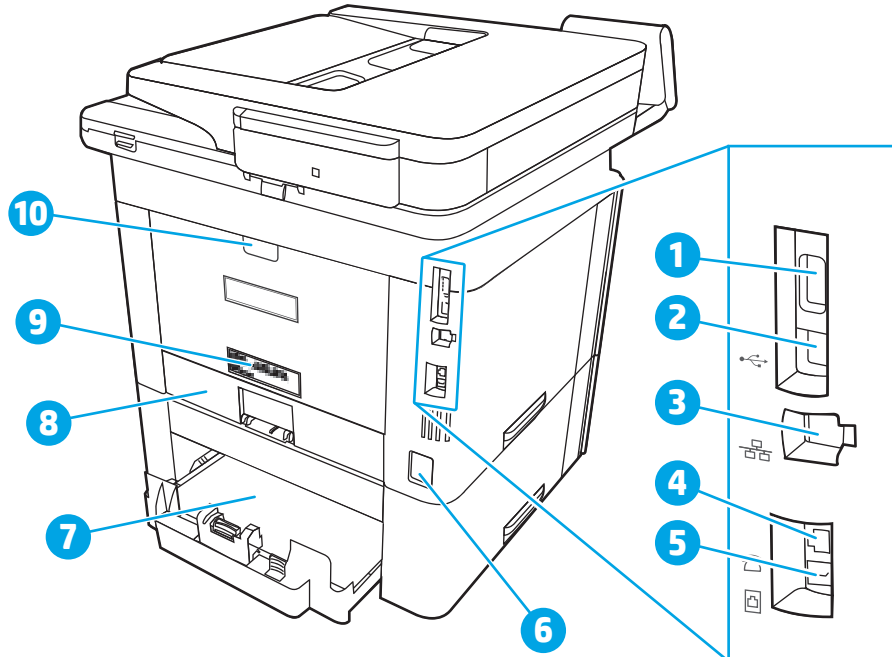
Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển (ngiêng lên trên để nhìn dễ hơn)
2	Khay nạp tài liệu
3	Máy quét
4	Nút mở cửa trước (tiếp cận hộp mực in)
5	Nút Bật/tắt nguồn
6	Khay 3 (tùy chọn)
7	Khay 2
8	Khay 1
9	Phần mở rộng của ngăn giấy ra

Số	Mô tả
10	Ngăn giấy đầu ra
11	Cổng Walk-up USB (để in và quét mà không cần máy tính)

Mặt sau của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt sau của máy in.

Hình 1-2 Mặt sau của máy in



Số	Mô tả
1	Cổng USB (để lưu trữ lệnh in và in riêng) GHI CHÚ: Cổng này có thể được đẩy lại.
2	Cổng giao tiếp USB
3	Cổng Ethernet
4	Cổng "đường ra" điện thoại (để gắn một máy lẻ, máy trả lời, hoặc thiết bị khác)
5	Cổng "đường vào" fax (để gắn đường điện thoại fax vào máy in)
6	Kết nối nguồn
7	Khay 3 (tùy chọn) GHI CHÚ: Kéo dài khay 3 khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
8	Nắp che bụi cho Khay 2 GHI CHÚ: Nắp che bụi lật lên khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
9	Nhãn số sê-ri và số máy in
10	Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)

Giao diện bảng điều khiển

Nhận diện các nút và tính năng trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng.

- [Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng](#)

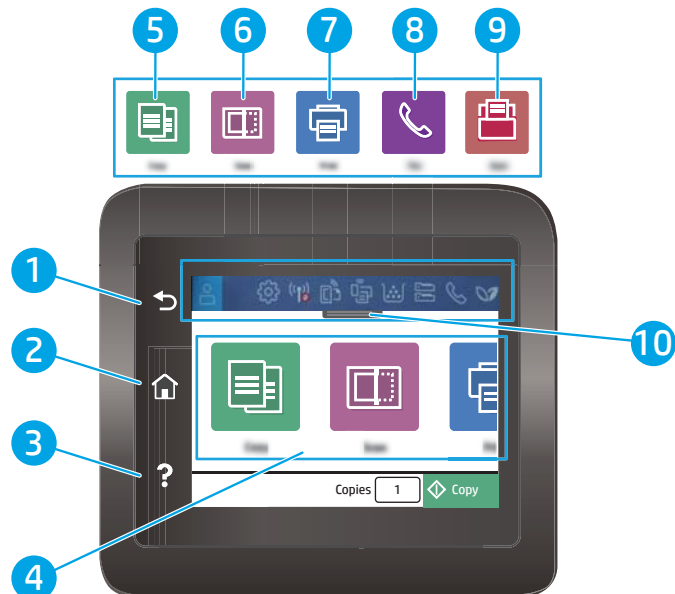
Màn hình chính cung cấp truy cập vào các tính năng máy in và cho biết trạng thái hiện thời của máy in.


Trở về Màn hình chính bất kỳ lúc nào bằng cách chạm vào nút Home (Màn hình chính) ở bên trái của bảng điều khiển máy in, hoặc chạm vào nút Home (Màn hình chính) ở góc trên bên trái của hầu hết màn hình.





GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin về các tính năng của bảng điều khiển máy in, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.


GHI CHÚ: Các tính năng xuất hiện trên Màn hình chính có thể khác nhau, tùy thuộc vào cấu hình máy in.

Hình 1-3 Giao diện bảng điều khiển




Số	Mục	Mô tả
1	Nút Quay lại	Quay lại màn hình trước đó.
2	Nút Home (Màn hình chính)	Cung cấp khả năng truy cập vào Màn hình chính.
3	Nút Help (Trợ giúp)	Cung cấp khả năng truy cập vào hệ thống trợ giúp của bảng điều khiển.
4	Màn hình cảm ứng màu	Cung cấp truy cập vào các menu, hình động trợ giúp và thông tin máy in.
5		Biểu tượng Copy (Sao chép): Chạm vào biểu tượng này để mở menu Copy (Sao chép).

Số	Mục	Mô tả
6		<p>Biểu tượng Scan (Quét): Chạm vào biểu tượng này để mở menu Scan (Quét):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Scan to USB Drive (Quét vào ổ đĩa USB) • Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng) • Scan to E-mail (Quét và gửi qua email) • Scan to Computer (Quét vào máy tính) • Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint)
7		Biểu tượng Print (In) : Chạm vào biểu tượng này để mở menu Print (In) .
8		Biểu tượng Fax : Chạm vào biểu tượng này để mở menu Fax .
9		Biểu tượng Apps (Ứng dụng) : Chạm vào biểu tượng này để mở menu Apps (Ứng dụng) để in trực tiếp từ các ứng dụng web đã chọn.
10	Các biểu tượng hiển thị trên bảng điều khiển Màn hình chính	<p>Xem bảng dưới đây để biết mô tả về các biểu tượng.</p> <p>Kéo tab này xuống để mở menu Jobs (Lệnh).</p>





 **GHI CHÚ:** Trong khi thực hiện nhiều quá trình trên máy in, nếu bảng điều khiển không có nút **Cancel (Hủy)** tiêu chuẩn thì nút **Cancel (Hủy)** sẽ xuất hiện trên màn hình cảm ứng. Điều này cho phép người dùng hủy một quá trình trước khi máy in hoàn tất nó.

Các biểu tượng hiển thị trên bảng điều khiển Màn hình chính

Bảng 1-1 Các biểu tượng trên Màn hình chính

Biểu tượng	Mục đích
	Biểu tượng Sign In (Đăng nhập).
	Biểu tượng Setup (Cài đặt) : Mở menu Setup (Cài đặt) , nơi bạn có thể thay đổi các tùy chọn và thực hiện chức năng bảo trì.
	Biểu tượng Wireless (Không dây): Mở menu Wireless Summary (Tóm tắt không dây) , nơi bạn có thể kiểm tra trạng thái không dây và thay đổi các cài đặt không dây. Bạn cũng có thể in báo cáo kiểm tra không dây để giúp chẩn đoán các sự cố kết nối mạng.
	Biểu tượng HP ePrint: Mở menu Web Services Summary (Tóm tắt dịch vụ web) , nơi bạn có thể kiểm tra chi tiết trạng thái ePrint, thay đổi cài đặt ePrint hoặc in trang Thông tin.
	Biểu tượng Wi-Fi Direct: Mở menu Wi-Fi Direct , nơi bạn có thể bật/tắt Wi-Fi Direct và hiển thị tên và mật khẩu Wi-Fi Direct.

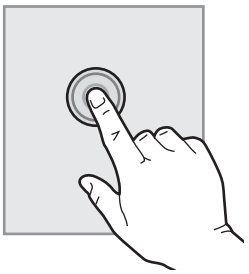

Bảng 1-1 Các biểu tượng trên Màn hình chính (còn tiếp)

Biểu tượng	Mục đích
	Biểu tượng Cartridges (Hộp mực) : Mở màn hình Cartridge Information (Thông tin hộp mực), nơi bạn có thể xem số trang và mức mực in ước tính còn lại cho hộp mực in.
	Biểu tượng Paper setup (Cài đặt giấy) : Mở menu Paper Setup (Cài đặt giấy), nơi bạn có thể cấu hình Paper Size (Kích thước giấy) và Paper Type (Loại giấy) mặc định cho các khay giấy.
	Biểu tượng Fax Status (Trạng thái fax) : Hiển thị thông tin trạng thái cho chức năng Auto Answer (Trả lời tự động), nhậ ký fax và âm lượng của tiếng fax.
	Biểu tượng ECO : Cho phép bạn cấu hình một số tính năng thân thiện với môi trường của máy in.

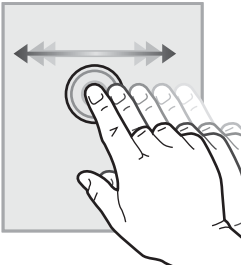
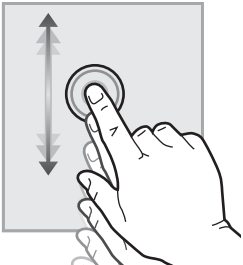
Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Dùng các thao tác sau đây để sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng của máy in.

Bảng 1-2 Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Thao tác	Mô tả	Ví dụ
Chạm 	Chạm vào một mục trên màn hình để chọn mục đó hoặc mở menu đó. Ngoài ra, khi cuộn qua các menu, hãy chạm nhanh vào màn hình để dừng thao tác cuộn.	Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt)  để mở menu Setup (Cài đặt) .

Bảng 1-2 Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng (còn tiếp)

Thao tác	Mô tả	Ví dụ
Vuốt 	Chạm vào màn hình, sau đó di chuyển ngón tay của bạn theo chiều ngang để cuộn màn hình sang hai bên.	Vuốt Màn hình chính để truy cập các tùy chọn menu bổ sung.
Cuộn 	Chạm vào màn hình, sau đó di chuyển ngón tay của bạn theo chiều dọc để cuộn lên và xuống màn hình. Khi cuộn qua các menu, hãy chạm nhanh vào màn hình để dừng thao tác cuộn.	Di chuyển qua menu Setup (Cài đặt) .

Thông số kỹ thuật của máy in

Xem lại các thông số kỹ thuật về phần cứng, phần mềm và môi trường máy in.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh](#)
- [Phạm vi môi trường vận hành](#)



QUAN TRỌNG: Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Thông số kỹ thuật

Xem lại các thông số kỹ thuật cho máy in.

Xem www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows và HP cho macOS và cho bộ cài đặt phần mềm.

Windows: Bộ cài đặt Phần mềm HP cài đặt trình điều khiển in V3 hoặc V4 PCL 6 tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

macOS: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Easy Start không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập 123.hp.com/LaserJet.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Bảng 1-3 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.


Bảng 1-3 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. ¹
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm. ²
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL-6 (V4) được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.
Windows Server 2008 R2, 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó. ³
Windows Server 2008 R2, SP1, 64 bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2012	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2012 R2	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Windows Server 2016, 64-bit	Trình điều khiển máy in chuyên biệt HP PCL 6 (V3) có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
macOS Sierra v10.12, macOS High Sierra v10.13, macOS Mojave v10.14	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.

¹ Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

² Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.

³ Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

Bảng 1-4 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

Windows 7, 8, 8.1, 10	macOS Sierra v10.12, macOS High Sierra v10.13, macOS Mojave v10.14	Thiết bị di động, iOS, Android
<ul style="list-style-type: none">• 32 bit hoặc 64 bit• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng• Microsoft Internet Explorer• Kết nối Internet• Cổng USB	<ul style="list-style-type: none">• 2 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng• Kết nối Internet	<p>Không bắt buộc kết nối bộ định tuyến</p> <p>www.hp.com/go/mobileprinting</p>

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

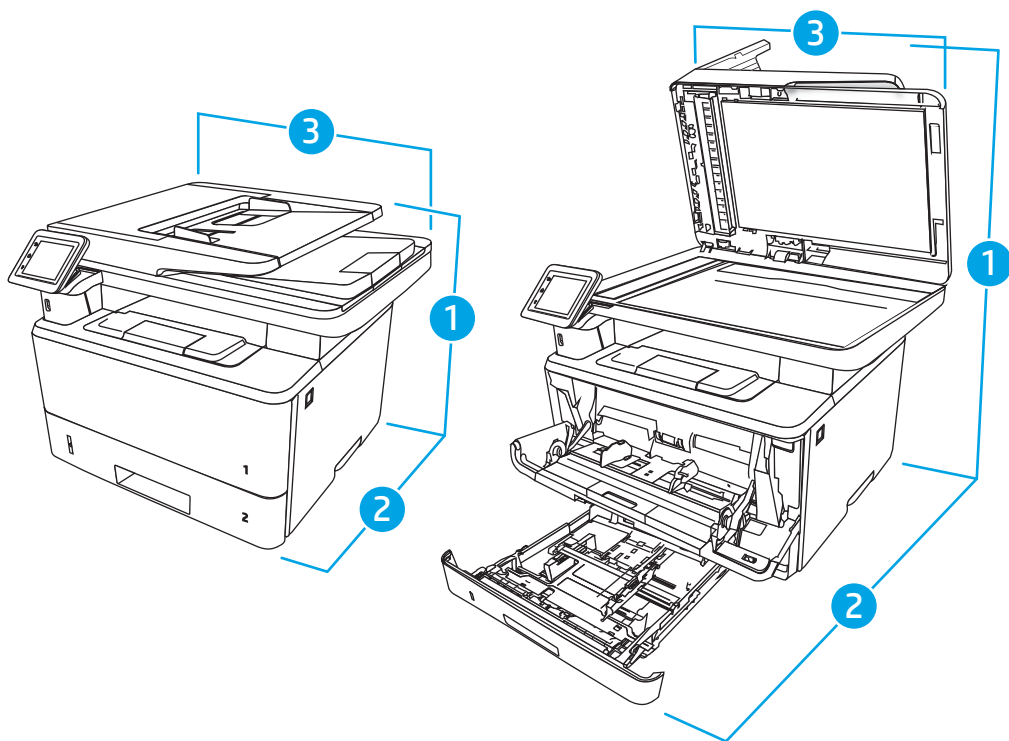
Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

Máy in hỗ trợ phần mềm sau đây để in di động:

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- Bluetooth năng lượng thấp (Bluetooth Low Energy)
- Ứng dụng HP Smart cho thiết bị iOS và Android
- Google Cloud Print
- AirPrint
- Android Printing
- HP Roam

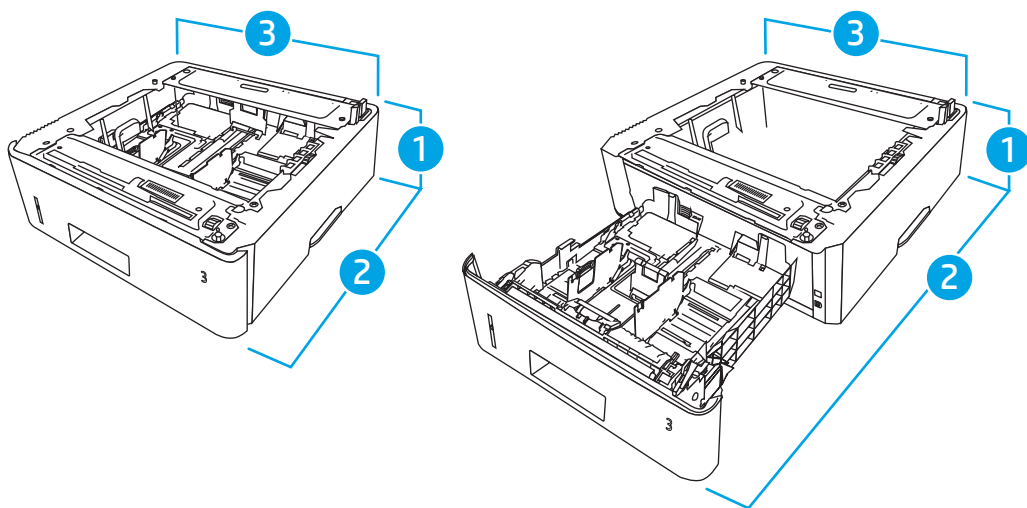
Kích thước máy in

Đảm bảo khu vực hoạt động phải đủ rộng để đặt máy in hoặc kéo mở các phụ kiện in.



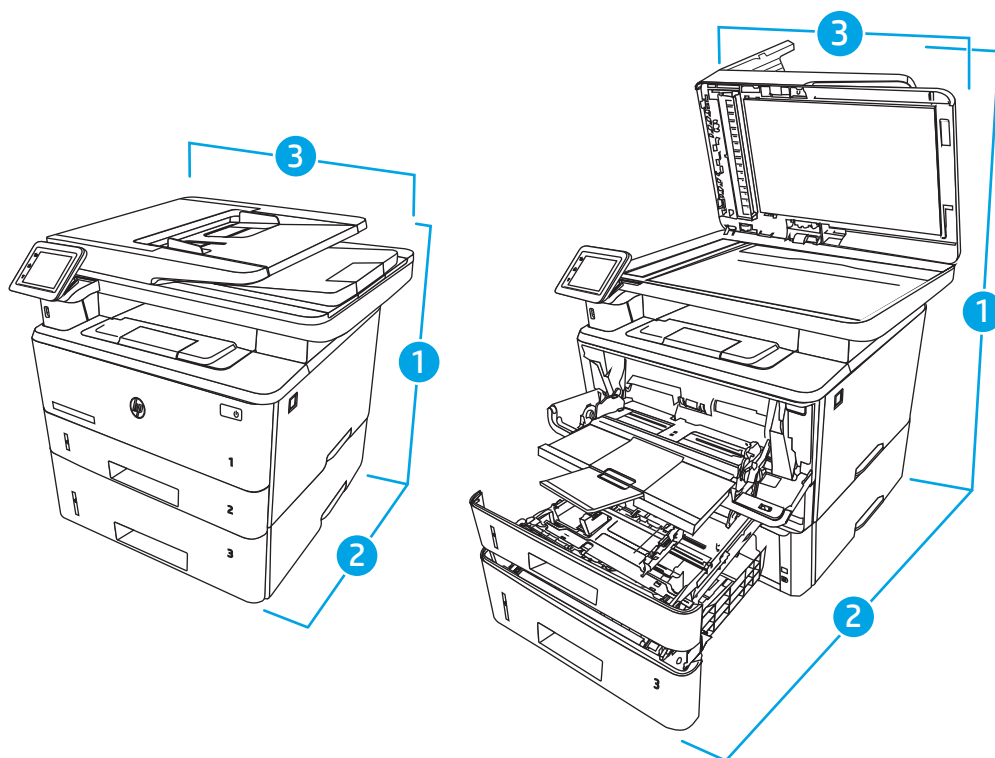
Bảng 1-5 Kích thước của các kiểu máy M329, M428 và M429

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Cao	323 mm	577 mm
2. Sâu	390 mm	839 mm
3. Rộng	420 mm	453 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	12,9 kg	12,9 kg



Bảng 1-6 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
1. Cao	131 mm	131 mm
2. Sâu	357 mm	781 mm
3. Rộng	381 mm	381 mm
Trọng lượng	3,7 kg	3,7 kg

**Bảng 1-7** Kích thước cho máy in có khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Cao	452 mm	706 mm
2. Sâu	390 mm	839 mm
3. Rộng	420 mm	453 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	16,6 kg	16,6 kg

Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để hoạt động đúng cách, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng được một số thông số kỹ thuật nhất định về nguồn điện.

Để biết thông tin hiện tại, hãy xem trang chủ hỗ trợ dành cho máy in của bạn: www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường vận hành

Xem lại các thông số kỹ thuật về môi trường vận hành được khuyến nghị cho máy in của bạn.

Bảng 1-8 Thông số kỹ thuật về môi trường vận hành

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17,5° đến 25°C	15° đến 32,5°C
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% RH

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục Hỗ trợ HP trên web.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy vào Khay 1](#)
- [Nạp giấy vào Khay 2](#)
- [Nạp giấy vào Khay 3](#)
- [Nạp và in phong bì](#)


Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về khay giấy.

 **THẬN TRỌNG:** Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

Nạp giấy vào khay 1

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 1.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 1](#)
- [Hướng giấy khay 1](#)

Giới thiệu

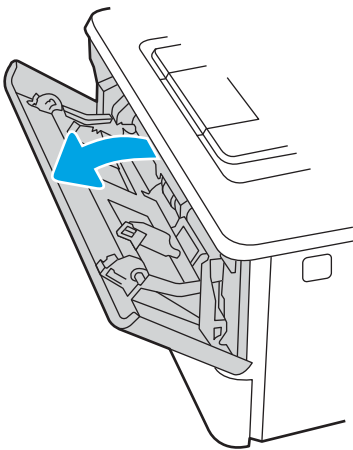
Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 1.

Nạp giấy khay 1

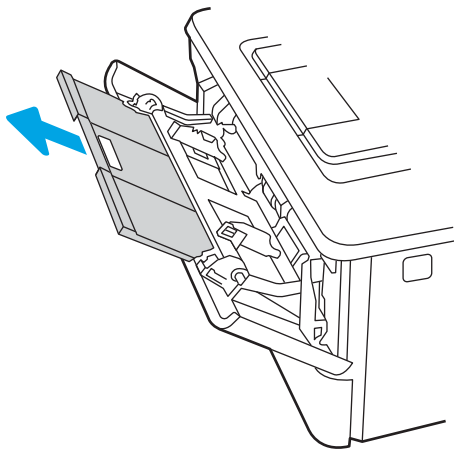
Khay này chứa được tối đa 100 tờ giấy 75 g/m².

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay 1 trong khi in.

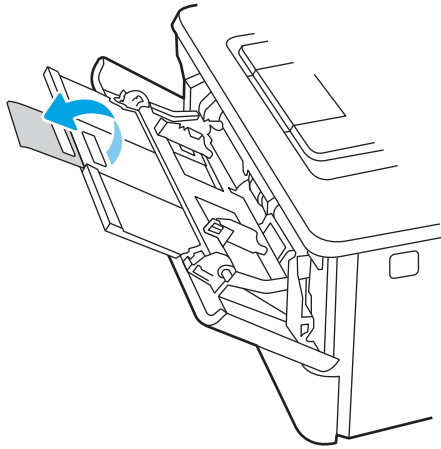
1. Mở khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở bên trái và bên phải của khay và kéo xuống.



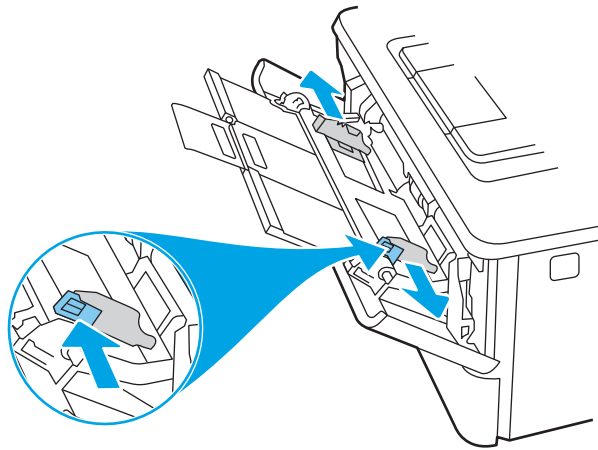
2. Trượt phần mở rộng của khay ra.



3. Với loại giấy dài, hãy mở phần mở rộng khay ra để đỡ giấy.

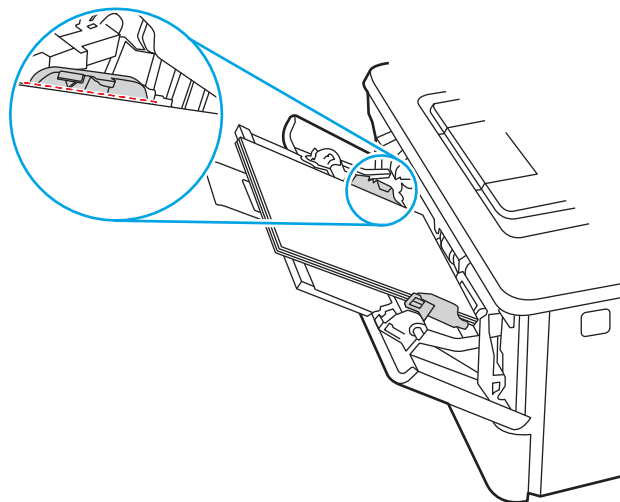


4. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó căng các thanh dẫn giấy đến kích thước chính xác.

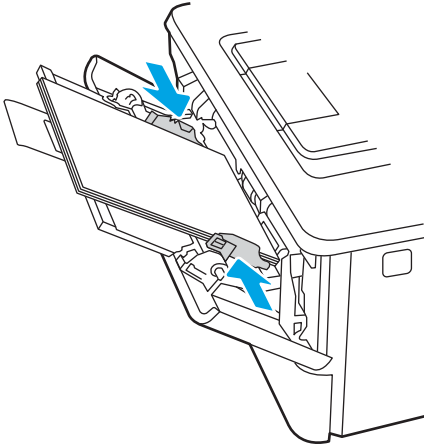


5. Nạp giấy vào khay. Chắc chắn rằng giấy nằm vừa dưới các thẻ chặn và dưới chỉ báo chiều cao tối đa.

Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 1 thuộc trang 20](#).



6. Nhấn thẻ chặn trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.



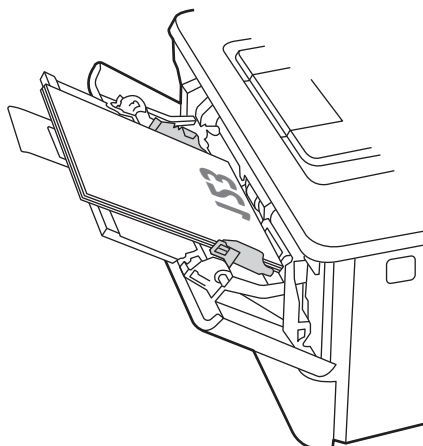
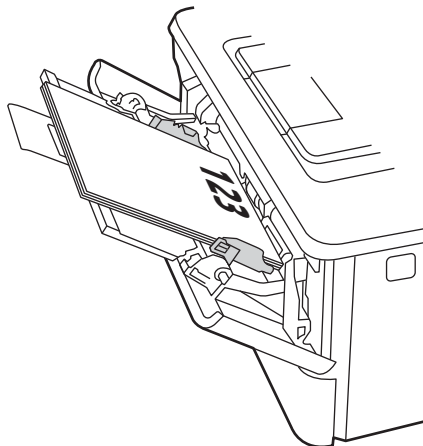
7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-1 Hướng giấy khay 1

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Đưa mép trên cùng vào máy in



Nạp giấy vào khay 2

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 2.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 2](#)
- [Hướng giấy khay 2](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 2.

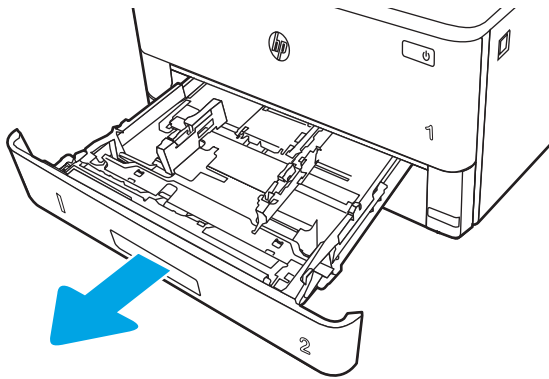
Nạp giấy khay 2

Khay này chứa được tối đa 250 tờ giấy 75 g/m².

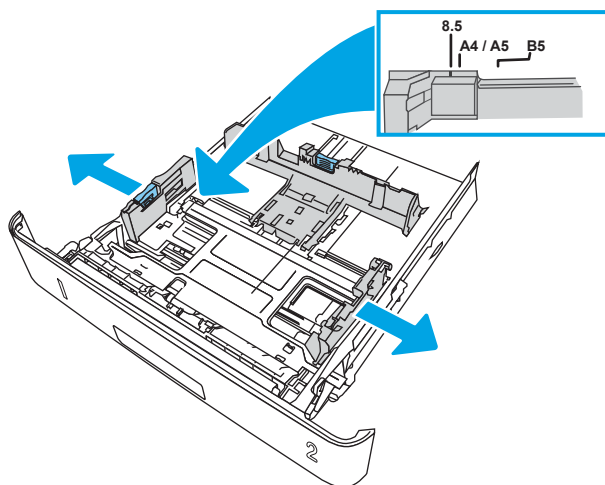
⚠ THẬN TRỌNG: Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ khay 2. Chỉ in các loại giấy này từ khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

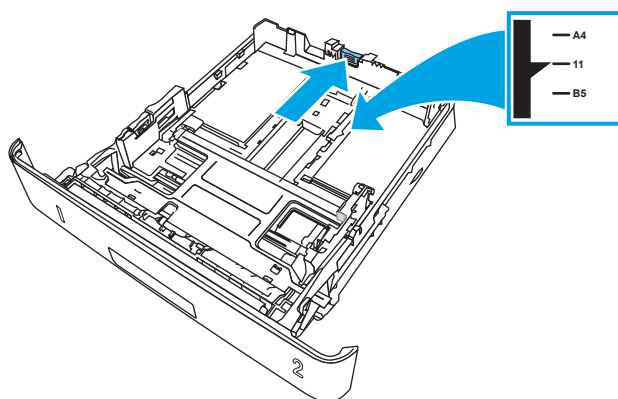
📝 GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.






2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.

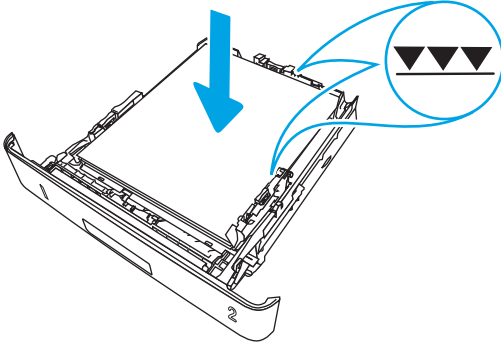


3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

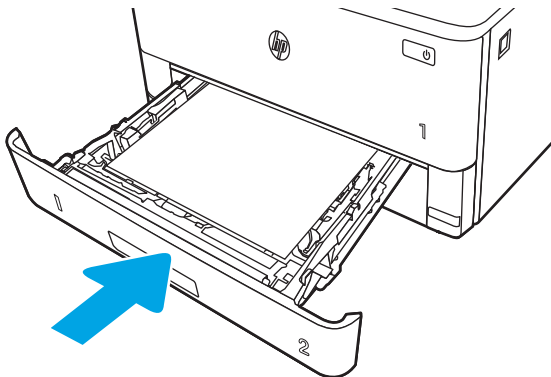


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 2 thuộc trang 24](#).

-  **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.
-  **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.
-  **GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.



6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-2 Hướng giấy khay 2

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên hướng về phía trước khay
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Mép trên hướng về phía trước khay

Nạp giấy vào khay 3

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào khay 3.

- [Giới thiệu](#)
- [Nạp giấy khay 3 \(tùy chọn\)](#)
- [Hướng giấy khay 3](#)

Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay 3.

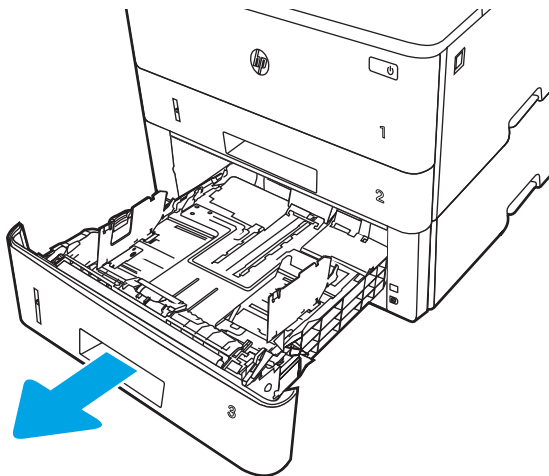
Nạp giấy khay 3 (tùy chọn)

Khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m².

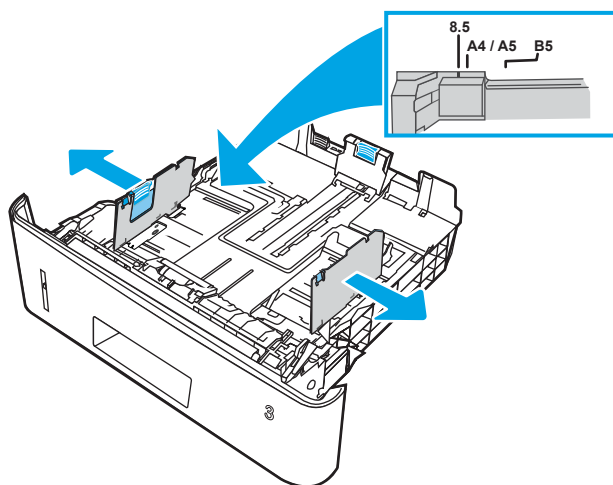
Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

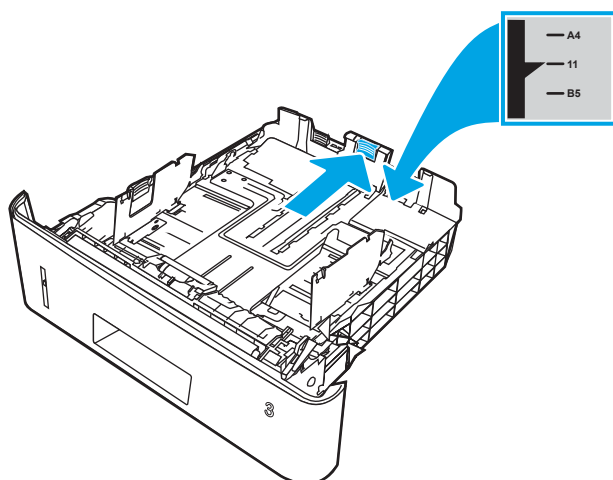
 **GHI CHÚ:** Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.




2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.





3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

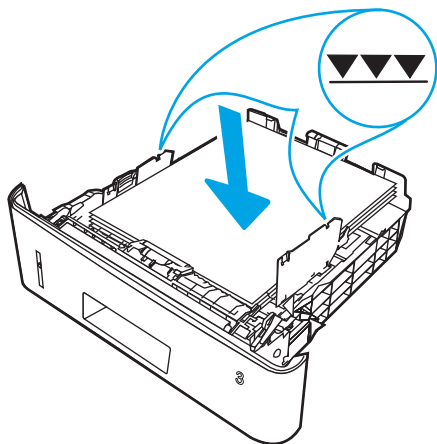


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem [Hướng giấy Khay 3 thuộc trang 28](#).

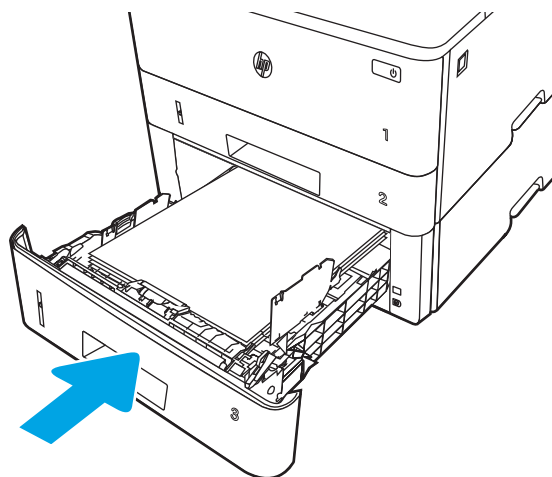
 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

 **GHI CHÚ:** Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.

 **GHI CHÚ:** Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.



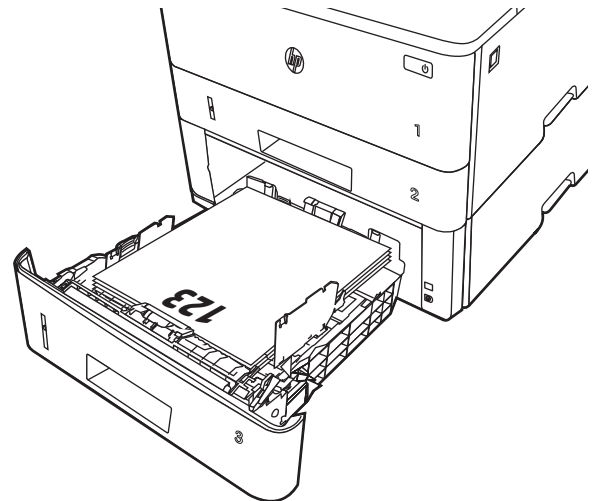
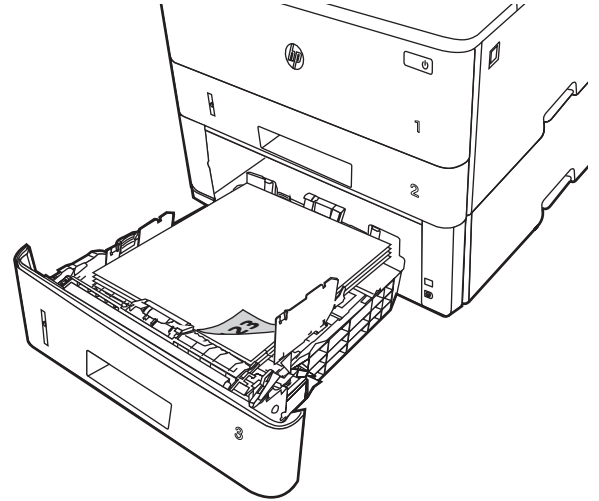
6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 3

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-3 Hướng giấy khay 3

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Gờ trên ở phía trước của khay



Nạp và in phong bì

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp và in phong bì.

- [Giới thiệu](#)
- [In phong bì](#)
- [Hướng phong bì](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp và in phong bì.

Chỉ dùng khay 1 để in trên phong bì. Khay 1 chứa tối đa là 10 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

Để in phong bì, hãy thực hiện các bước sau đây.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.



GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

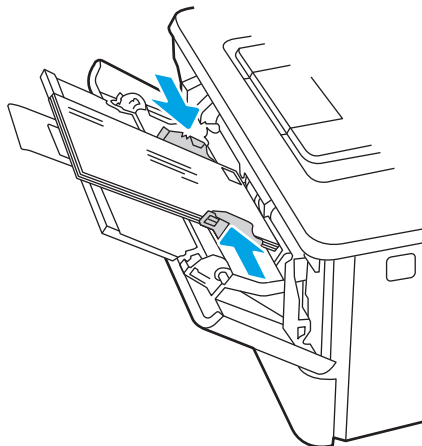
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Envelope (Phong bì)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng phong bì

Khi nạp phong bì, hãy nạp chúng theo thông tin trong bảng dưới đây.

Bảng 2-4 Hướng phong bì

Khay	Cách nạp
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh ngăn có tem hướng vào máy in



3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Bảo mật động](#)
- [Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Xem lại chi tiết về cách đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận cho máy in của bạn.

- [Đặt hàng](#)
- [Mực in và phụ kiện](#)
- [Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa](#)

Đặt hàng

Tìm thông tin và các liên kết để đặt mua mực in, các bộ phận và phụ kiện cho máy in của bạn.

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.

⚠ THẬN TRỌNG: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

Bảng 3-1 Supplies (Mực in)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh			
Hộp mực HP 58A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	58A	CF258A
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Hộp mực HP 58X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	58X	CF258X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi			
Hộp mực HP 59A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	59A	CF259A
Chỉ dành cho kiểu M428.			

Bảng 3-1 Supplies (Mực in) (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 59X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	59X	CF259X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (trừ Trung Quốc và Ấn Độ)			
Hộp mực HP 76A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	76A	CF276A
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Hộp mực HP 76X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	76X	CF276X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ			
Hộp mực HP 77A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	77A	CF277A
Chỉ dành cho kiểu M329 và M429.			
Hộp mực HP 77X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	77X	CF277X
Chỉ dành cho kiểu M329 và M429.			

Bảng 3-2 Phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Phụ kiện		
Khay giấy 550 tờ HP LaserJet	Khay nạp giấy tùy chọn 550 tờ (Khay 3)	D9P29A

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hiệu HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau đây: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Bảng 3-3 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Con lăn khay đa năng	Con lăn khay thay thế	Bắt buộc	RL2-0656-000CN
Khay tiếp giấy 250 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-5392-000CN
Khay nạp giấy HP LaserJet 1 x 550	Khay nạp giấy 550 tờ (Khay 3 tùy chọn)	Bắt buộc	RM2-5413-000CN
Bộ con lăn đón giấy Khay 2	Các con lăn đón thay thế cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-5452-000CN
Bộ con lăn đón giấy Khay 3	Các con lăn đón thay thế cho Khay 3	Bắt buộc	RM2-5741-000CN
Bộ con lăn phân tách Khay 2	Các con lăn phân tách thay thế cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-5397-000CN
Bộ con lăn phân tách Khay 3	Các con lăn phân tách thay thế cho Khay 3	Bắt buộc	RM2-5745-000CN

Bảo mật động

Tim hiểu về các máy in được bật tính năng bảo mật động.

Một số máy in HP sử dụng hộp mực có gắn chip bảo mật hoặc mạch điện tử. Những hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoặc mạch điện tử* bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP có thể không hoạt động được. Ngoài ra, những hộp mực có thể hoạt động hiện giờ cũng có thể không sử dụng được trong tương lai.

Là một tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp in ấn, HP có sẵn một quy trình xác thực hộp mực. HP sẽ tiếp tục sử dụng mọi biện pháp bảo mật để đảm bảo trải nghiệm sử dụng tốt nhất cho khách hàng, duy trì tính toàn vẹn trong các hệ thống in ấn của chúng tôi, cũng như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chúng tôi. Những biện pháp bảo mật này bao gồm phương thức xác thực thay đổi định kỳ và có thể ngăn chặn không cho phép các loại mực in của bên thứ ba hoạt động ngay thời điểm này hoặc trong tương lai. Máy in HP và hộp mực HP chính hãng mang đến cho khách hàng chất lượng tốt nhất, độ tin cậy và tính bảo mật cao nhất. Khi hộp mực bị sao chép hoặc bị làm giả, khách hàng có thể đối mặt với rủi ro bảo mật và sự cố về chất lượng, làm ảnh hưởng tới trải nghiệm in ấn.

***Chip không phải của HP và mạch điện tử bị sửa đổi hay mạch điện không phải của HP** không phải do HP sản xuất hoặc không được HP phê duyệt sử dụng. HP không thể đảm bảo rằng các chip hoặc mạch điện tử này sẽ hoạt động được trong máy in của bạn ngay lúc này hoặc trong tương lai. Nếu bạn đang sử dụng hộp mực không phải của HP, vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp của bạn để đảm bảo hộp mực của bạn có gắn chip bảo mật chính hãng của HP hoặc có gắn mạch điện tử không sửa đổi được của HP.

Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

Quản trị viên mạng có thể cấu hình các cài đặt bảo vệ hộp mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

- [Giới thiệu](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.


Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).


- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để bật tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.


Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Mở các menu sau đây:
 1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 2. [Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
3. Chạm vào [Authorized HP \(Được HP ủy quyền\)](#) để bật tính năng này.



Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)


Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.


1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Mở các menu sau đây:
 1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 2. [Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
3. Chạm vào [Off \(Tắt\)](#) để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 <https://10.10.XXXXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).


- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP \(EWS\) để bật tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
- [Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) để tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)


 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.


1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Mở các menu sau đây:
 1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 2. [Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
3. Chạm vào [Protect Cartridges \(Bảo vệ hộp mực\)](#) để bật tính năng này.

 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.



Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

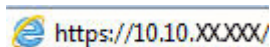
Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.


1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Mở các menu sau đây:
 1. [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 2. [Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)
3. Chạm vào [Off \(Tắt\)](#) để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)


Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.



2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **On** (Bật).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

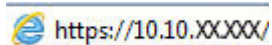
Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.


Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Thay thế hộp mực in

Thay hộp mực in nếu bạn nhận được thông báo trên máy in, hoặc nếu gặp vấn đề về chất lượng in.

- [Thông tin về hộp mực in](#)
- [Tháo và thay thế hộp mực](#)

Thông tin về hộp mực in

Xem lại các chi tiết đặt hàng hộp mực in thay thế.

Máy in sẽ cho biết khi nào mức mực in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Để xem hình ảnh minh họa, xem hướng dẫn thay hộp mực. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.


⚠ THẬN TRỌNG: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng trong khu vực đã chỉ định và sẽ không sử dụng được khi ở ngoài các khu vực này.

Bảng 3-4 Supplies (Mực in)


Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Chỉ sử dụng ở khu vực Bắc Mỹ và Châu Mỹ Latinh			
Hộp mực HP 58A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	58A	CF258A
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Hộp mực HP 58X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	58X	CF258X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Âu, Trung Đông, Nga, Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) và Châu Phi			
Hộp mực HP 59A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	59A	CF259A
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Hộp mực HP 59X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	59X	CF259X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (trừ Trung Quốc và Ấn Độ)			
Hộp mực HP 76A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	76A	CF276A
Chỉ dành cho kiểu M428.			

Bảng 3-4 Supplies (Mực in) (còn tiếp)

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 76X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	76X	CF276X
Chỉ dành cho kiểu M428.			
Chỉ sử dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ			
Hộp mực HP 77A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	77A	CF277A
Chỉ dành cho kiểu M329 và M429.			
Hộp mực HP 77X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	77X	CF277X
Chỉ dành cho kiểu M329 và M429.			

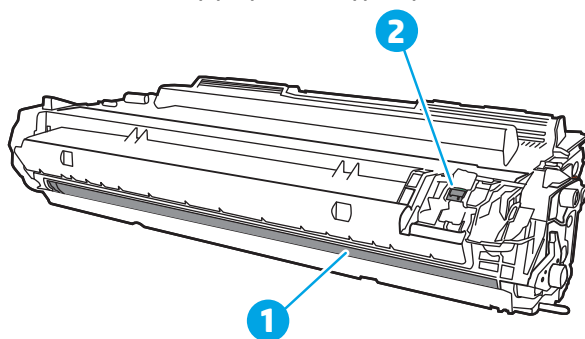
 **GHI CHÚ:** Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.


 **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Hình 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Trống hình
THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.	
2	Chip bộ nhớ

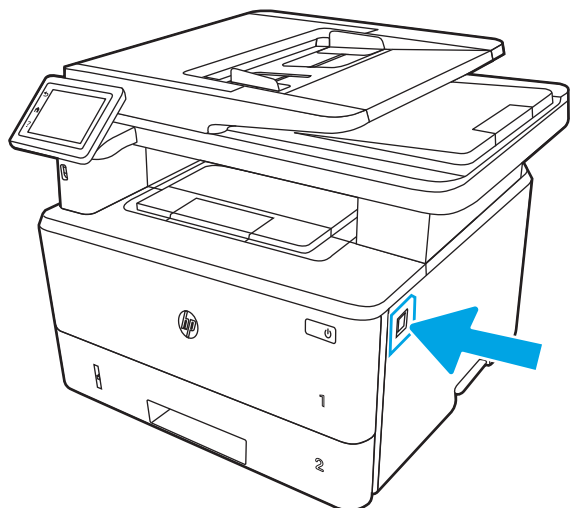
 **THẬN TRỌNG:** Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

 **GHI CHÚ:** Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

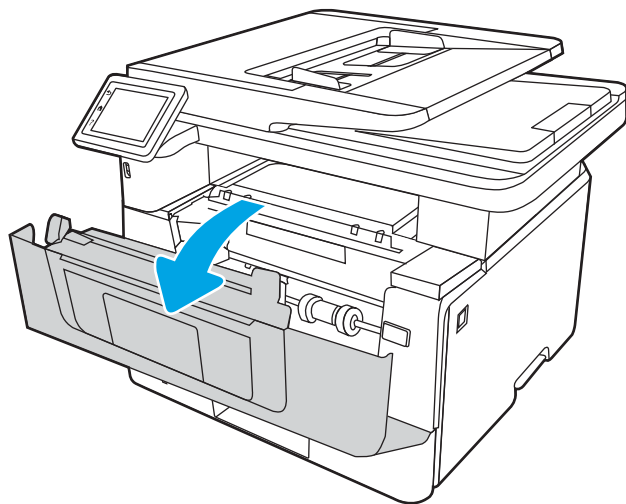
Tháo và thay thế hộp mực

Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

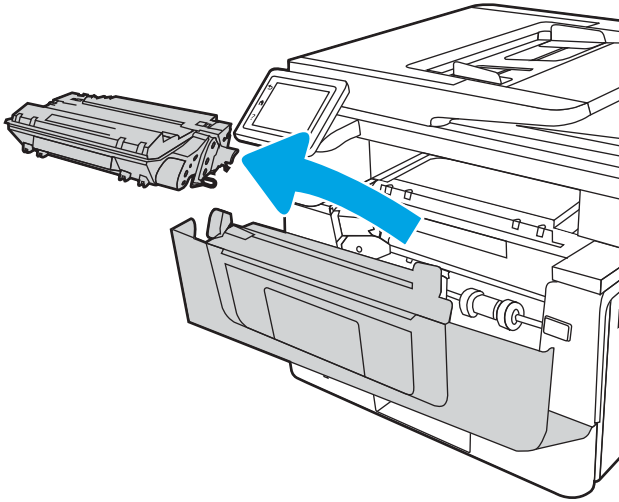
1. Nhấn nút mở cửa trước.



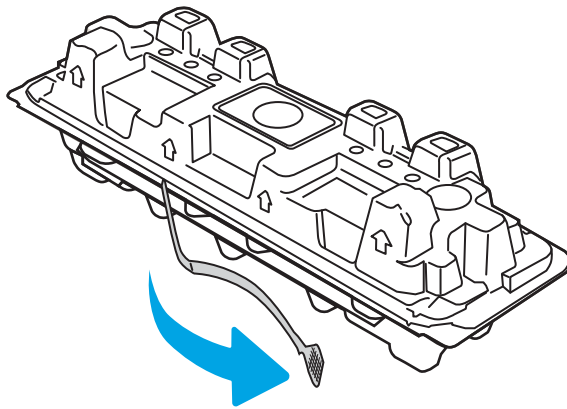
2. Mở cửa trước.



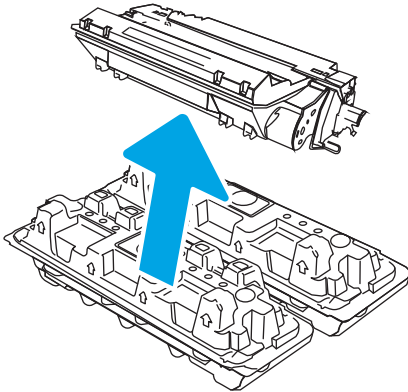
3. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



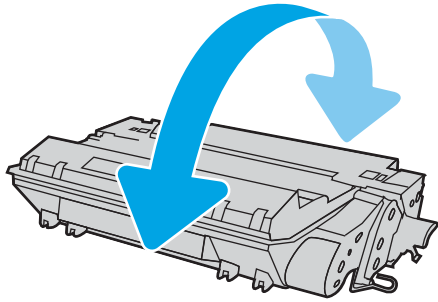
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn tháo trên sản phẩm đóng gói.



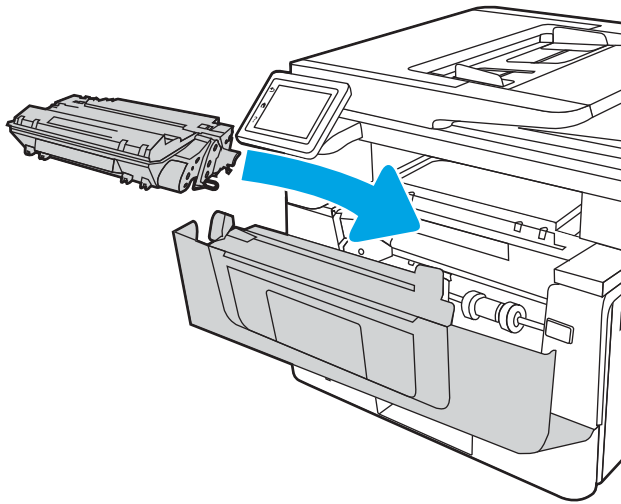
5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



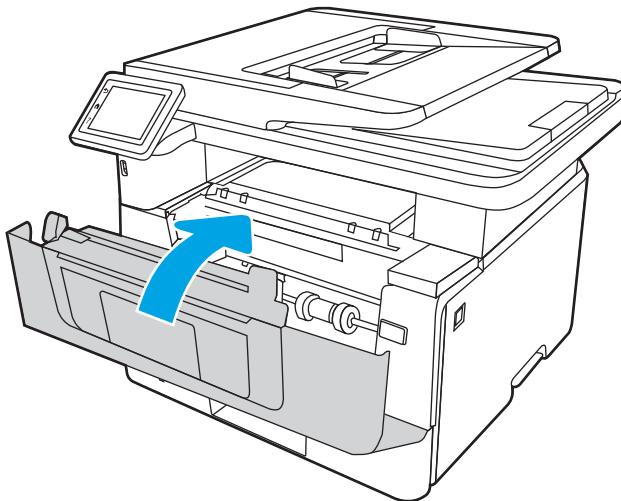
6. Giữ hai đầu của hộp mực và lắc nhẹ 5-6 lần.



7. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



8. Đóng cửa trước.



4 In

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in \(macOS\)](#)
- [Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng](#)
- [In di động](#)
- [In từ ổ USB flash](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

- [Cách in \(Windows\)](#)
- [In tự động trên hai mặt \(Windows\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(Windows\)](#)
- [In nhiều trang trên một trang giấy \(Windows\)](#)
- [Chọn loại giấy \(Windows\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

Cách in (Windows)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
 - Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.
-
3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
 4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
 5. Nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
 4. Chọn **Print on both sides** (In trên cả hai mặt). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
 5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
 4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
 5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào **Print** (In) để in mặt đầu tiên của lệnh.
 6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
 7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ).
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:**

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang

- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

- [Cách in \(macOS\)](#)
- [Tự động in trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In thủ công trên cả hai mặt \(macOS\)](#)
- [In nhiều trang trên một tờ giấy \(macOS\)](#)
- [Chọn loại giấy \(macOS\)](#)
- [Tác vụ in bổ sung](#)

Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai mặt).
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn không được lắp đặt bộ in hai mặt tự động hoặc bạn đang sử dụng khổ giấy hoặc loại giấy không được bộ in hai mặt hỗ trợ, bạn có thể in trên cả hai mặt giấy bằng quy trình thủ công. Bạn sẽ cần nạp lại giấy để in mặt thứ hai.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp kiểm **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.
6. Nhấp vào nút **Print** (In).
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng bố cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Border** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print** (In).


Chọn loại giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
- **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
- **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.

5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

- [Giới thiệu](#)
- [Trước khi bắt đầu](#)
- [Cài đặt lưu trữ lệnh in](#)
- [Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(Windows\)](#)
- [Tạo lệnh in đã lưu \(macOS\)](#)
- [In lệnh in đã lưu](#)
- [Xóa lệnh in đã lưu](#)
- [Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các quy trình tạo và in tài liệu được lưu vào ổ USB flash. Các lệnh này có thể được in sau đó hoặc in riêng.

Trước khi bắt đầu

Xem xét các yêu cầu để sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

Tính năng lưu trữ lệnh in có các yêu cầu sau đây:

- Một thiết bị lưu trữ USB 2.0 chuyên dụng có ít nhất 16 GB trống phải được cài đặt trong USB chủ phía sau. Thiết bị lưu trữ USB này giữ các lệnh lưu trữ được gửi đến máy in. Tháo thiết bị lưu trữ USB này ra khỏi máy in sẽ tắt tính năng lưu trữ lệnh in.
- Nếu bạn đang dùng trình điều khiển HP Universal Print Driver (UPD), bạn phải dùng phiên bản UPD 5.9.0 trở lên.

Cài đặt lưu trữ lệnh in

Cài đặt lưu trữ lệnh in trong trình điều khiển in, gắn phương tiện lưu trữ (ổ USB flash) vào máy in và xác nhận tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy cài đặt phần mềm máy in nếu chưa cài đặt. Truy cập vào trang www.hp.com/support, bấm vào **Software and Drivers (Phần mềm và trình điều khiển)**, sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần mềm HP mới nhất.

Khi trình điều khiển in được cài đặt, tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) sẽ được đặt thành **Automatic (Tự động)** theo mặc định. Tùy chọn được bố trí như sau:

- Windows: **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in) > Printer Properties (Thuộc tính máy in) > Device Settings (Cài đặt thiết bị)**
- macOS: **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét) > Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**

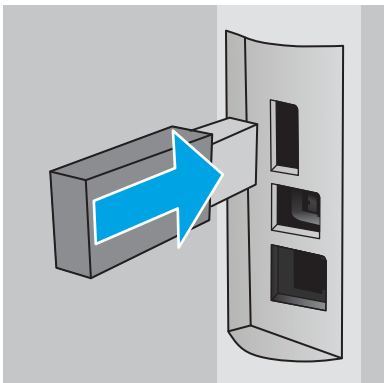
Để hoàn tất cài đặt Job Storage (Lưu trữ lệnh in):

1. Định vị cổng USB sau.

Trên một số kiểu sản phẩm, cổng USB sau được đậy lại. Tháo nắp cổng USB sau trước khi tiến hành.

2. Lắp ổ USB flash vào cổng USB sau.

Hình 4-1 Lắp ổ USB flash



Thông báo hiển thị trên bảng điều khiển cảnh báo rằng ổ USB sẽ được định dạng. Chọn **OK** để hoàn thành quá trình.

3. Mở trình điều khiển in để xác nhận tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** được hiển thị. Nếu tab này hiển thị, nghĩa là tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**, chọn máy in của bạn từ danh sách máy in và thực hiện thao tác sau đây:

- **Windows:** Chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy kích hoạt tab như sau:

Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào tên máy in và nhấp vào **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**. Nhấp vào tab **Device Settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Automatic (Tự động)**. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** và **OK**.

- **macOS:** Trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**. Mở danh sách thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy đóng cửa sổ **Print (In)** rồi mở lại để kích hoạt menu.

Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in

Tắt tính năng lưu trữ lệnh in để làm cho nó không khả dụng, ngay cả khi gắn ổ USB vào máy in. Bật tính năng này để làm cho tính năng này khả dụng trở lại.

1. Mở **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**:

- **Windows:** Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào máy in và nhấp vào **Printer properties (Thuộc tính máy in)**.
 - **macOS:** Từ menu của Apple, mở **System Preferences (Tùy chọn hệ thống)**, sau đó nhấp vào **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét)**. Chọn máy in và nhấp vào **Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**.
2. Tắt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) như sau:
- **Windows:** Nhấp vào tab **Device settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Disable (Tắt)**.
 - **macOS:** Trên tab **Options (Tùy chọn)**, bỏ chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Để bật tính năng này, hãy đặt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) trở lại thành **Automatic (Tự động)** (Windows) hoặc chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** (macOS).

Tạo lệnh in đã lưu (Windows)


Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
 - Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.
-

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt tab.

4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.
- Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:
- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tạo lệnh in đã lưu (macOS)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in tri hoãn.


1. Nhấp vào menu **File (Tập)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**, rồi nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.



GHI CHÚ: Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt menu.

4. Trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, hãy chọn loại lệnh in đã lưu.
 - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ):** In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
 - **Personal Job (Lệnh in cá nhân):** Lệnh in không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

- **Quick Copy (Sao chép nhanh):** In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
 - **Stored Job (Lệnh in đã lưu):** Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Nếu lệnh có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in lệnh phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.
5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.

 **GHI CHÚ:** macOS 10.14 Mojave trở lên: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom (Tùy chỉnh)**. Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)** để thiết lập lệnh in đã được lưu.

Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một lệnh in đã lưu khác có tên đó.

- **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99)):** Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.
 - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có):** Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.
6. Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job (Lệnh in đã lưu)** hoặc tùy chọn **Personal Job (Lệnh in cá nhân)** trong danh sách thả xuống **Mode (Chế độ)**, bạn có thể bảo vệ lệnh in này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print (Sử dụng mã PIN để in)**. Khi người khác tìm cách in lệnh in này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.
7. Bấm vào nút **Print (In)** để in.

In lệnh in đã lưu

In lệnh in được lưu trên ổ USB flash.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Print (In)**, sau đó chạm vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.
2. Cuộn xuống và chạm vào tên thư mục nơi lệnh được lưu.
3. Cuộn xuống và chạm vào tên của lệnh bạn muốn in.

Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu, sau đó chạm vào **Done (Xong)**.

4. Để điều chỉnh số lượng bản sao, chạm vào hộp ở bên trái của nút **Print (In)** và nhập số lượng bản sao bằng bàn phím cảm ứng. Chạm vào **Done (Xong)** để đóng bàn phím.
5. Chạm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Xóa lệnh in đã lưu

Khi lệnh mới được lưu vào ổ USB flash, mọi lệnh trước đó có cùng tên người dùng và tên lệnh sẽ bị ghi đè. Nếu bộ nhớ ổ USB flash đầy, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị thông báo sau đây: **Thiết bị lưu trữ USB flash đã hết bộ nhớ. Xóa lệnh in chưa sử dụng và thử lại.** Phải xóa bớt các lệnh in hiện tại trước khi có thể lưu thêm lệnh in.

- [Xóa một lệnh được lưu trên máy in](#)

Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Xóa lệnh được lưu trên ổ USB flash.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Print** (In), sau đó chạm vào **Job Storage** (Lưu trữ lệnh in).
2. Cuộn xuống và chạm vào tên thư mục nơi lệnh được lưu.
3. Cuộn xuống và chạm vào tên của lệnh bạn muốn xóa.

Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu, sau đó chạm vào **Done** (Xong).

4. Chạm vào biểu tượng Trash (Thùng rác) , sau đó chạm vào **Delete** (Xóa) để xóa lệnh.

Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in

Lệnh in được gửi từ trình điều khiển trên máy khách (ví dụ như máy tính cá nhân) có thể gửi thông tin cho phép nhận dạng cá nhân đến Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP. Thông tin này có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi tên người dùng và tên máy khách khởi phát lệnh mà có thể được sử dụng cho mục đích kế toán lệnh in, do Quản trị viên của thiết bị in xác định. Thông tin này cũng có thể được lưu trữ cùng với lệnh trên thiết bị lưu trữ lớn (ví dụ như ổ đĩa) của thiết bị in khi sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

In di động

Các giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

- [Giới thiệu](#)
- [In Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)

Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về giải pháp in di động.

Để xem danh sách đầy đủ các giải pháp di động cũng như ePrint và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

- [Để bật Wi-Fi Direct](#)
- [Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in](#)

 **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.

Dùng **Wi-Fi Direct** để in không dây từ các thiết bị sau đây:

- Các thiết bị di động Android tương thích với giải pháp in nhúng của Android
- iPhone, iPad hoặc iPod touch sử dụng ứng dụng Apple AirPrint hoặc HP Smart
- Thiết bị di động Android dùng giải pháp in nhúng của Android hoặc ứng dụng HP Smart
- Thiết bị Mac và PC dùng Phần mềm HP ePrint
- HP Roam



Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.


Bạn có thể bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.


Để bật Wi-Fi Direct

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.

Làm theo các bước sau đây để bật Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
3. Nếu **Wi-Fi Direct** được đặt thành **Off** (Tắt), hãy chạm vào khóa chuyển để bật.

 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in dễ dàng hơn khi sử dụng chức năng in Wi-Fi Direct.

Để xem Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct) trên bảng điều khiển của máy in, hãy đi đến Màn hình chính, vuốt tab Bảng điều khiển xuống, sau đó chạm vào biểu tượng Wi-Fi Direct .

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in



Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS):

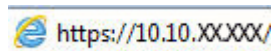
- [Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP](#)
- [Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct](#)


Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Sử dụng quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct.

1. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network (Mạng)**.
2. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Wi-Fi Direct**.
3. Trong trường **Status (Trạng thái)**, nhấp vào **Edit Settings (Chỉnh sửa cài đặt)**.
4. Trong trường **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)**, nhập tên mới, sau đó nhấp vào **Apply (Áp dụng)**.


HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện các bước sau để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Connected:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng HP ePrint .
2. Trên màn hình HP ePrint, chạm vào **Setup (Cài đặt)** ở góc dưới bên phải.

3. Trên màn hình Setup Web Services (Cài đặt dịch vụ web), đọc các điều khoản của thỏa thuận sử dụng và chạm vào **Yes** (Có) để chấp nhận các điều khoản và kích hoạt HP Web Services (Dịch vụ web HP).

Máy in kích hoạt Dịch vụ web rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in tại HP Connected.

4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

AirPrint


Với Apple AirPrint, bạn có thể in trực tiếp tới máy in từ thiết bị iOS hoặc máy tính Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển in.

AirPrint được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS (10.7 Lion trở lên).

Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở lên) trong các ứng dụng di động sau đây:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào các hệ điều hành được hỗ trợ, vì vậy bạn không cần phải cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

In từ ổ USB flash

Tìm hiểu cách in trực tiếp từ ổ USB flash.

- [Giới thiệu](#)
- [In tài liệu USB](#)

Giới thiệu

Máy in này có tính năng in walk-up USB, để bạn có thể nhanh chóng in các tệp mà không cần gửi chúng từ máy tính. Máy in chấp nhận các ổ USB flash chuẩn trong cổng USB nằm bên dưới bảng điều khiển. Sản phẩm hỗ trợ những loại tệp sau đây:

- .pdf
- .jpg
- .prn và .PRN
- .pcl và .PCL
- .ps và .PS
- .doc và .docx
- .ppt và .pptx

In tài liệu USB

In tài liệu từ ổ USB flash.

1. Lắp ổ USB flash vào cổng USB trên mặt trước của máy in.
Thông báo **Reading...** (Đang đọc...) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.
2. Trên màn hình Memory Device Options (Tùy chọn thiết bị bộ nhớ), chạm vào [Print Documents](#) (In tài liệu).
3. Cuộn đến và chạm vào tên của tệp tin bạn muốn in. Nếu tệp tin được lưu trữ trong thư mục, hãy chạm vào tên thư mục, sau đó cuộn đến và chạm vào tên tệp tin.
4. Khi menu Print from USB (In từ USB) hiển thị, chạm vào bất kỳ mục menu nào sau đây để thay đổi các cài đặt lệnh in:
 1. [Tray Selection \(Chọn khay\)](#)
 2. [Copies \(Bản sao\)](#)



GHI CHÚ: Để có thêm tùy chọn, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .

5. Chạm vào nút [Print \(In\)](#) để in lệnh in.
6. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy đầu ra và tháo ổ USB flash ra khỏi cổng USB.

5 Sao chép

Tạo bản sao bằng máy in, tìm hiểu cách sao chép tài liệu hai mặt và tìm các tác vụ sao chép bổ sung trên web.

- [Tạo bản sao](#)
- [Sao chép trên cả hai mặt \(hai mặt\)](#)
- [Sao chép chứng minh nhân dân](#)
- [Các tác vụ sao chép bổ sung](#)


Để biết thêm thông tin:


Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Tạo bản sao

Sao chép hình ảnh hoặc tài liệu từ mặt kính máy quét hoặc khay nạp tài liệu tự động.

1. Nạp tài liệu gốc mặt in úp xuống trên mặt kính máy quét hoặc mặt in hướng lên vào khay nạp tài liệu tự động.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
3. Chạm vào biểu tượng **Document** (Tài liệu).
4. Trên menu Document Copy (Sao chép tài liệu), chọn các cài đặt cho lệnh sao chép của bạn.
Đối với các tùy chọn sao chép bổ sung, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .

5. Để điều chỉnh số lượng bản sao, chạm vào hộp ở bên trái của nút **Copy** (Sao chép) và nhập số lượng bản sao bằng bàn phím cảm ứng. Chạm vào **Done** (Xong)  để đóng bàn phím.
6. Chạm vào **Copy** (Sao chép) để bắt đầu sao chép.

Sao chép trên cả hai mặt (hai mặt)

Máy in cho phép bạn sao chép tài liệu hai mặt. Bạn có thể chọn phương pháp tự động hoặc thủ công, tùy thuộc vào việc bạn sao chép từ một khay nạp tài liệu hoặc từ mặt kính máy quét.

- [Tự động sao chép trên cả hai mặt](#)
- [Sao chép hai mặt thủ công](#)


Tự động sao chép trên cả hai mặt

Sử dụng khay nạp tài liệu tự động để sao chép tài liệu hai mặt mà không cần phải can thiệp thủ công.

1. Nạp tài liệu gốc vào khay nạp tài liệu với trang đầu tiên quay mặt lên và mặt trên của trang vào trước.
2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho vừa với kích thước của tài liệu.
3. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
4. Chạm vào biểu tượng **Document** (Tài liệu).
5. Chạm vào **2-Sided** (2 mặt) và chạm vào tùy chọn bạn muốn sử dụng cho lệnh sao chép.
6. Chạm vào nút **Copy** (Sao chép) để bắt đầu sao chép.

Sao chép hai mặt thủ công

Sử dụng máy quét để sao chép tài liệu hai mặt bằng quy trình thủ công. Máy in sẽ gợi ý thời điểm đặt và sao chép mỗi trang.

1. Đặt tài liệu quay mặt xuống mặt kính máy quét với góc trên bên trái của trang nằm vào vị trí góc trên bên trái của mặt kính, sau đó đóng nắp máy quét.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
3. Chạm vào biểu tượng **Document** (Tài liệu).
4. Chạm vào **2-Sided** (2 mặt) và chạm vào tùy chọn bạn muốn sử dụng cho lệnh sao chép.
5. Chạm vào nút **Copy** (Sao chép) để bắt đầu sao chép.
6. Máy in nhắc bạn nạp tài liệu gốc tiếp theo. Đặt trang tiếp theo lên mặt kính và chạm vào nút **OK**.
7. Lặp lại quá trình này cho đến khi bạn quét tới trang cuối cùng. Chạm vào nút **Done** (Xong)  để kết thúc in bản sao.

Sao chép chứng minh nhân dân

Sử dụng tính năng này để sao chép cả hai mặt của chứng minh nhân dân hoặc tài liệu khổ nhỏ trên cùng một mặt của tờ giấy. Máy in sẽ nhắc bạn sao chép mặt đầu tiên, sau đó lật chứng minh nhân dân sang mặt bên kia để sao chép.

1. Đặt chứng minh nhân dân lên kính máy quét, gần biểu tượng ở góc trái phía sau và hơi xa các cạnh của kính máy quét.
2. Đóng nắp máy quét.
3. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
4. Chạm vào biểu tượng **ID Card** (Chứng minh nhân dân).
5. Chọn hướng sao chép và các cài đặt khay, sau đó chạm vào **Copy** (Sao chép).
6. Làm theo lời nhắc trên màn hình bảng điều khiển để sao chép mặt đầu tiên của chứng minh nhân dân, sau đó lật chứng minh nhân dân để sao chép mặt bên kia.

Các tác vụ sao chép bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ sao chép phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ sao chép cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Sao chép hoặc quét trang từ sách hoặc tài liệu đã đóng bìa khác
- Sao chép tài liệu có khổ giấy hỗn hợp
- Sao chép hoặc quét tài liệu vào định dạng tập sách mỏng

6 Quét

Quét bằng cách sử dụng phần mềm, hoặc quét trực tiếp qua email, ổ USB flash, thư mục mạng hoặc thư mục đích khác.

- [Quét bằng phần mềm HP Scan \(Windows\)](#)
- [Quét bằng cách sử dụng phần mềm HP Easy Scan \(macOS\)](#)
- [Cài đặt Quét và gửi qua email](#)
- [Cài đặt Quét vào thư mục mạng](#)
- [Cài đặt Quét vào SharePoint](#)
- [Cài đặt Quét vào máy tính \(Windows\)](#)
- [Quét vào ổ USB flash](#)
- [Quét và gửi qua email](#)
- [Quét vào thư mục mạng](#)
- [Scan to SharePoint \(Quét vào SharePoint\)](#)
- [Quét vào máy tính \(Windows\)](#)
- [Tác vụ scan bổ sung](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Quét bằng phần mềm HP Scan (Windows)

Dùng phần mềm HP Scan để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính. Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét thành một tập tin hoặc gửi tập tin này đến một ứng dụng phần mềm khác.

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Scan** (Quét) và chọn **Scan a Document or Photo** (Quét tài liệu hoặc ảnh).
3. Điều chỉnh các cài đặt nếu cần.
4. Nhấp vào **Scan** (Quét).

Quét bằng cách sử dụng phần mềm HP Easy Scan (macOS)

Dùng phần mềm HP Easy Scan để bắt đầu quét từ phần mềm trên máy tính của bạn.

1. Nạp tài liệu trong khay nạp tài liệu hoặc trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ máy tính, mở **HP Easy Scan** nằm trong thư mục **Applications** (Ứng dụng).
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét tài liệu.
4. Khi bạn đã quét tất cả các trang, hãy nhấp **File** (Tập tin) rồi **Save** (Lưu) để lưu chúng vào một tập tin.

Cài đặt Quét và gửi qua email

Tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua email) cho phép bạn quét tài liệu và gửi trực tiếp tới một hoặc nhiều địa chỉ email. Máy in phải được nối mạng và quản trị viên mạng phải cài đặt tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua email) trước khi có thể sử dụng tính năng này.

- [Giới thiệu](#)
- [Trước khi bắt đầu](#)
- [Phương pháp một: Dùng Trình hướng dẫn quét và gửi qua email \(Windows\)](#)
- [Phương pháp hai: Cài đặt tính năng Quét và Gửi qua Email thông qua Máy chủ Web Nhúng của HP](#)

Giới thiệu


Có hai cách để cấu hình Quét và gửi qua Email, Trình Hướng dẫn Cài đặt Quét và gửi qua Email (Windows), được cài đặt trong nhóm chương trình HP dành cho máy in như một phần của cài đặt phần mềm đầy đủ và Cài đặt Quét và gửi qua Email qua Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Trước khi bắt đầu


Để cài đặt tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua email), quản trị viên mạng cần quyền truy cập vào máy in và vào thông tin SMTP, bao gồm máy chủ, cổng và các yêu cầu xác thực khác. Máy in phải có kết nối mạng hoạt động với cùng một mạng như máy tính đang chạy quá trình cài đặt.

Các quản trị viên cần thông tin sau đây trước khi bắt đầu quá trình cấu hình.

- Quyền truy cập quản trị viên vào máy in
- Máy chủ SMTP (ví dụ, smtp.mycompany.com)

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không biết tên máy chủ SMTP, số cổng SMTP, hoặc thông tin xác thực, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ internet/email hoặc người quản trị hệ thống để có thông tin đó. Tên máy chủ và tên cổng SMTP thường dễ tìm bằng cách tìm kiếm trên Internet. Ví dụ, dùng các thuật ngữ như "tên máy chủ smtp gmail" hoặc "tên máy chủ smtp yahoo" để tìm kiếm.

- Số cổng SMTP
- Các yêu cầu xác thực máy chủ SMTP đối với các email gửi đi, bao gồm tên người dùng và mật khẩu được dùng để xác thực, nếu phù hợp.

 **GHI CHÚ:** Tham khảo tài liệu của nhà cung cấp dịch vụ email của bạn để biết thông tin về các giới hạn gửi kỹ thuật số đối với tài khoản email của bạn. Một số nhà cung cấp có thể tạm thời khóa tài khoản của bạn nếu bạn đã vượt quá giới hạn gửi.


Phương pháp một: Dùng Trình hướng dẫn quét và gửi qua email (Windows)

Dùng Scan to Email Wizard (Trình hướng dẫn quét và gửi qua email) có trên ứng dụng HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP) (Windows), để cài đặt tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua email).


Một số hệ điều hành không hỗ trợ Scan to Email Wizard (Trình hướng dẫn Quét và gửi qua email).


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Scan** (Quét) và chọn **Scan to E-mail Wizard** (Trình hướng dẫn Quét và gửi qua email).

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn **Scan to E-mail Wizard** (Trình hướng dẫn Quét và gửi qua email) không khả dụng, hãy sử dụng [Phương pháp hai: Cài đặt tính năng Quét và Gửi qua Email thông qua Máy chủ Web Nhúng của HP thuộc trang 78.](#)

3. Trên trang **Outgoing Email Profiles** (Cấu hình email gửi đi), bấm nút **New** (Mới). Hộp thoại **Scan to Email Setup** (Cài đặt quét và gửi qua email) sẽ mở ra.
 4. Trên **1. trang Start** (Bắt đầu), nhập địa chỉ email của người gửi trong trường **Email Address** (Địa chỉ email).
 5. Trong trường **Display Name** (Tên hiển thị), nhập tên của người gửi. Đây là tên sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in.
 6. Để yêu cầu mã PIN để nhập trên bảng điều khiển máy in trước khi máy in có thể gửi một email, hãy nhập mã PIN gồm 4 chữ số vào trường **Security PIN** (Mã PIN bảo mật), sau đó nhập lại mã PIN trong trường **Confirm Security PIN** (Xác nhận mã PIN bảo mật), rồi bấm **Next** (Tiếp).
- HP khuyên bạn nên tạo một mã PIN để bảo vệ cấu hình email. Khi mã PIN được tạo, nó phải được nhập trên bảng điều khiển máy in mỗi lần cấu hình được dùng để gửi bản quét qua email.
7. Trên **2. Authenticate** (Xác thực), nhập tên **SMTP Server** (Máy chủ SMTP) và số **SMTP Port** (Cổng SMTP).

 **GHI CHÚ:** Trong hầu hết trường hợp, số cổng mặc định không cần được thay đổi.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đang sử dụng một dịch vụ được lưu trên máy chủ SMTP chẳng hạn như Gmail, hãy kiểm tra địa chỉ SMTP, số cổng và các cài đặt SSL từ trang web của nhà cung cấp dịch vụ hoặc nguồn khác. Thông thường, đối với Gmail, địa chỉ SMTP là smtp.gmail.com, số cổng 465 và SSL sẽ được bật.

Vui lòng tham khảo các nguồn trực tuyến để xác nhận các cài đặt máy chủ này là hợp lệ và hiện hoạt tại thời điểm cấu hình.

8. Nếu bạn đang dùng Google™ Gmail cho dịch vụ email, hãy chọn hộp kiểm **Always use secure connection (SSL/TLS)** (Luôn dùng kết nối bảo mật (SSL/TLS)).
 9. Chọn **Maximum Size of Email** (Kích thước email tối đa) từ menu thả xuống.
- HP khuyên bạn nên dùng kích thước tệp mặc định là **Automatic** (Tự động) cho kích thước tối đa.

10. Nếu máy chủ SMTP yêu cầu xác thực để gửi một email, chọn hộp kiểm **Email Log-in Authentication** (Xác thực đăng nhập email), sau đó nhập **User ID** (ID người dùng) và **Password** (Mật khẩu) và bấm **Next** (Tiếp).
11. Trên **3. trang Configure** (Cấu hình), để tự động sao chép người gửi trên các email gửi từ cấu hình, chọn **Include sender in all email messages sent out successfully from the printer** (Bao gồm người gửi trong tất cả email được gửi đi thành công từ máy in), sau đó bấm **Next** (Tiếp).
12. Trên **4. trang Finish** (Kết thúc), xem lại thông tin và xác nhận tất cả các cài đặt là chính xác. Nếu có lỗi, hãy nhấp nút **Back** (Quay lại) để sửa lỗi đó. Nếu các cài đặt đã đúng, bấm nút **Save and Test** (Lưu và kiểm tra) để kiểm tra cấu hình.
13. Khi thông báo **Congratulations** (Chúc mừng) hiển thị, bấm **Finish** (Kết thúc) để hoàn tất các cấu hình.
14. Lúc này, hộp thoại **Outgoing Email Profiles** (Cấu hình email gửi đi) sẽ hiển thị cấu hình email người gửi vừa được thêm vào. Nhấp vào **Close** (Đóng) để thoát trình hướng dẫn.

Phương pháp hai: Cài đặt tính năng Quét và Gửi qua Email thông qua Máy chủ Web Nhúng của HP



Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để cài đặt tính năng Scan to Email (Scan và gửi qua email). Phương pháp này có sẵn cho tất cả các hệ điều hành được hỗ trợ.


- [Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP](#)
- [Bước hai: Cấu hình tính năng Quét và gửi qua email](#)


Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP

Tìm địa chỉ IP của máy in, sau đó nhập địa chỉ đó vào trình duyệt web để truy cập vào EWS.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Cấu hình tính năng Quét và gửi qua email

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) để cài đặt tính năng Quét và gửi qua email. Xác định các cài đặt email, các tùy chọn quét và tập tin mặc định, cũng như thêm liên hệ vào Address Book (Sổ địa chỉ).

1. Trên tab **Home** (Màn hình chính) trong EWS, nhấp vào **Scan to Email** (Quét và gửi qua email).
2. Trên trang **Outgoing Email Settings** (Cài đặt email gửi đi) xuất hiện, hãy thực hiện các bước sau đây:
 - Nếu tổ chức của bạn sử dụng một máy chủ email cho tất cả các email: Cài đặt địa chỉ email của bạn và thông tin máy chủ SMTP. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).
 - Nếu tổ chức của bạn sử dụng nhiều máy chủ email cho email của tổ chức: Cài đặt địa chỉ email, tên và mã PIN bảo mật cho từng hồ sơ email. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Sau khi hoàn tất các cài đặt email, EWS sẽ hiển thị tab **Scan** (Quét).

3. Trên tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Scan to Email** (Quét và gửi qua email) và nhấp vào **Default Settings** (Cài đặt mặc định). Chọn các cài đặt mặc định quét và tập tin, sau đó nhấp vào **Apply** (Áp dụng).
4. Cài đặt danh sách liên hệ của bạn. Trên tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Address Book** (Sổ địa chỉ).

- Có thể cài đặt sổ địa chỉ cục bộ trên thiết bị. Nhấp vào **Contacts** (Liên hệ) để cấu hình sổ địa chỉ cục bộ.
 - Có thể cài đặt Network Directory Server (Máy chủ thư mục mạng) (LDAP) để tìm kiếm người dùng nằm trong phạm vi công ty. Nhấp vào **Address Book Settings** (Cài đặt sổ địa chỉ) để cấu hình LDAP.
5. Sau khi cài đặt các liên hệ, nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Cài đặt Quét vào thư mục mạng

Tính năng Scan to Folder (Quét vào thư mục) cho phép bạn quét tài liệu trực tiếp vào thư mục mạng. Máy in phải được nối mạng và quản trị viên mạng phải cài đặt tính năng Scan to Folder (Quét vào thư mục) trước khi có thể sử dụng tính năng này.

- [Giới thiệu](#)
- [Trước khi bắt đầu](#)
- [Phương pháp một: Dùng Trình Hướng dẫn Quét vào thư mục mạng \(Windows\)](#)
- [Phương pháp hai: Thiết lập tính năng Scan to Network Folder \(Quét vào thư mục mạng\) qua Máy chủ web nhúng của HP](#)

Giới thiệu


Có hai cách để cấu hình Quét vào thư mục mạng, Trình hướng dẫn Quét vào Thư mục Mạng (Windows), được cài đặt trong nhóm chương trình HP dành cho máy in như một phần của cài đặt phần mềm đầy đủ và Cài đặt Thư mục Mạng qua Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Trước khi bắt đầu

Để cài đặt tính năng Scan to Folder (Quét vào thư mục), quản trị viên cần quyền truy cập vào máy in và thông tin về đường dẫn mạng và thư mục đích. Máy in phải có kết nối mạng hoạt động với cùng một mạng như máy tính đang chạy quá trình cài đặt.

Các quản trị viên cần thông tin sau đây trước khi bắt đầu quá trình cấu hình.

- Quyền truy cập quản trị viên vào máy in
- Đường dẫn mạng của thư mục đích (ví dụ, \\servername.us.companyname.net\scans)

 **GHI CHÚ:** Thư mục mạng phải được cài đặt như một thư mục chung để tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng) hoạt động.


Phương pháp một: Dùng Trình Hướng dẫn Quét vào thư mục mạng (Windows)

Dùng Scan to Network Folder Wizard (Trình hướng dẫn Quét vào thư mục mạng) có trên ứng dụng HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP) (Windows), để cài đặt tính năng Scan to Network (Quét vào thư mục mạng).


Một số hệ điều hành không hỗ trợ Scan to Network Folder Wizard (Trình hướng dẫn Quét vào thư mục mạng).

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.

- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Scan** (Quét) và chọn **Scan to Network Folder Wizard** (Trình hướng dẫn Quét vào thư mục mạng).

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn **Scan to Network Folder Wizard** (Trình hướng dẫn Quét vào thư mục mạng) không khả dụng, hãy sử dụng [Phương pháp hai: Thiết lập tính năng Scan to Network Folder \(Quét vào thư mục mạng\) qua Máy chủ web nhúng của HP thuộc trang 83.](#)

3. Trong hộp thoại **Network Folder Profiles** (Cấu hình thư mục mạng), bấm nút **New** (Mới). Hộp thoại **Scan to Network Folder Setup** (Cài đặt Quét vào thư mục mạng) sẽ mở ra.
4. Trên **1. trang Start** (Bắt đầu), nhập tên thư mục trong trường **Display Name** (Tên hiển thị). Đây là tên sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in.
5. Hoàn tất trường **Destination Folder** (Thư mục đích) bằng một trong các cách sau:
 - a. Nhập đường dẫn tệp theo cách thủ công.
 - b. Bấm nút **Browse** (Duyệt) và dẫn hướng đến vị trí thư mục.
 - c. Hoàn tất tác vụ sau đây để tạo một thư mục chung:
 1. Bấm vào **Share Path** (Chia sẻ đường dẫn).
 2. Trong hộp thoại **Manage Network Shares** (Quản lý chia sẻ mạng), bấm **New** (Mới).
 3. Trong trường **Share Name** (Tên chia sẻ), nhập tên để hiển thị cho thư mục chung.
 4. Để hoàn tất trường Folder Path (Đường dẫn thư mục), bấm nút **Browse** (Duyệt), sau đó chọn một trong các tùy chọn sau. Bấm **OK** khi đã xong.
 - Dẫn hướng đến một thư mục hiện có trên máy tính.
 - Bấm **Make New Folder** (Tạo thư mục mới) để tạo một thư mục mới.
 5. Nếu đường dẫn dùng chung cần mô tả, nhập mô tả trong trường **Description** (Mô tả).
 6. Trong trường **Share Type** (Loại chia sẻ), chọn một trong các tùy chọn sau và bấm **Apply** (Áp dụng).
 - **Public** (Công cộng)
 - **Private** (Riêng)

 **GHI CHÚ:** Về vấn đề bảo mật, HP khuyên bạn nên chọn **Private** (Riêng) làm loại chia sẻ.

7. Khi thông báo **The share was successfully created** (Chia sẻ đã được tạo thành công), bấm **OK**.
8. Chọn hộp kiểm cho thư mục đích, sau đó bấm **OK**.

6. Để tạo lối tắt vào thư mục mạng trên màn hình máy tính, chọn hộp kiểm **Create a Desktop shortcut to the network folder** (Tạo lối tắt màn hình đến thư mục mạng).
7. Để yêu cầu mã PIN để nhập trên bảng điều khiển máy in trước khi máy in có thể gửi tài liệu đã quét vào một thư mục mạng, nhập mã PIN gồm 4 chữ số vào trường **Security PIN** (Mã PIN bảo mật), sau đó nhập lại mã PIN trong trường **Confirm Security PIN** (Xác nhận mã PIN bảo mật). Bấm vào **Tiếp theo**.

HP khuyên bạn nên tạo mã PIN để bảo vệ thư mục đích. Khi mã PIN đã được tạo, nó phải được nhập trên bảng điều khiển máy in mỗi lần bản quét được gửi đến thư mục mạng.

8. Trên **2. trang Authenticate** (Xác thực), hãy nhập Windows **User Name** (Tên người dùng) và Windows **Password** (Mật khẩu) dùng để đăng nhập máy tính, sau đó bấm **Next** (Tiếp).
9. Trên **3. trang Configure** (Cấu hình), chọn cài đặt quét mặc định bằng cách hoàn tất tác vụ sau, sau đó bấm **Next** (Tiếp).
 - a. Từ **Document Type** (Loại tài liệu) thả xuống, chọn định dạng tệp mặc định cho các tệp đã quét.
 - b. Từ **Color Preference** (Tùy chọn màu) thả xuống, chọn Black & White (Đen & Trắng) hoặc Color (Màu).
 - c. Từ **Paper Size** (Kích thước giấy) thả xuống, chọn kích thước giấy mặc định cho các tệp đã quét.
 - d. Từ **Quality Settings** (Cài đặt chất lượng) thả xuống, chọn độ phân giải mặc định cho các tệp đã quét.



GHI CHÚ: Hình ảnh độ phân giải cao hơn có nhiều điểm ảnh trên inch (dpi) hơn, vì thế sẽ hiển thị nhiều chi tiết hơn. Hình ảnh độ phân giải thấp hơn có ít điểm ảnh trên inch và hiển thị ít chi tiết hơn, nhưng kích thước tệp nhỏ hơn.

- e. Trong trường **Filename Prefix** (Mã số đầu tên tệp), hãy nhập mã số đầu tên tệp (ví dụ, MyScan).
10. Trên **4. trang Finish** (Kết thúc), xem lại thông tin và xác nhận tất cả các cài đặt là chính xác. Nếu có lỗi, hãy nhấp nút **Back** (Quay lại) để sửa lỗi đó. Nếu các cài đặt đã đúng, bấm nút **Save and Test** (Lưu và kiểm tra) để kiểm tra cấu hình.
11. Khi thông báo **Congratulations** (Chúc mừng) hiển thị, bấm **Finish** (Kết thúc) để hoàn tất các cấu hình.
12. Lúc này, hộp thoại **Network Folder Profiles** (Cấu hình thư mục mạng) sẽ hiển thị cấu hình email người gửi vừa được thêm vào. Nhấp vào **Close** (Đóng) để thoát trình hướng dẫn.

Phương pháp hai: Thiết lập tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng) qua Máy chủ web nhúng của HP



Sử dụng Máy chủ web nhúng HP (EWS) để cài đặt tính năng Quét vào thư mục mạng. Phương pháp này có sẵn cho tất cả các hệ điều hành được hỗ trợ.

- [Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP](#)
- [Bước hai: Cấu hình tính năng Scan to Network Folder \(Quét vào thư mục mạng\)](#)


Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP

Tim địa chỉ IP của máy in, sau đó nhập địa chỉ đó vào trình duyệt web để truy cập vào EWS.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Cấu hình tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng)

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) để cài đặt tính năng Quét vào thư mục mạng.


1. Trên tab **Settings** (Cài đặt) trong EWS, nhấp **Control Panel Customization** (Tùy chỉnh bảng điều khiển) và nhấp vào **Quick Sets** (Thiết lập nhanh).
2. Nhấp vào **+** (**Add (Thêm)**), cho **Type** (Loại) chọn **Scan to Network Folder** (Quét vào thư mục mạng) và làm theo các hướng dẫn trên màn hình để thêm một hồ sơ Quick Set (Thiết lập nhanh) cho thư mục mạng. Khi hoàn tất, nhấp vào **Next** (Tiếp theo).
3. Trong trang này, làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt thư mục mạng, các yêu cầu xác thực, các cấu hình quét và tập tin. Khi hoàn tất, nhấp vào **Apply** (Áp dụng).
4. Trong trang settings (cài đặt), làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cấu hình các cài đặt quét, chẳng hạn như kích thước giấy và độ phân giải quét. Khi hoàn tất, nhấp vào **Save** (Lưu).

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt quét và tập tin mặc định dành cho Quick Sets (Thiết lập nhanh) của Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng). Trong EWS, nhấp vào tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Scan to Network Folder** (Quét vào thư mục mạng), sau đó nhấp vào **Default Settings** (Cài đặt mặc định).

Cài đặt Quét vào SharePoint

Tìm hiểu cách cài đặt tính năng Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint) trong Máy chủ web nhúng (EWS) để bạn có thể quét và lưu tập tin vào trang SharePoint từ máy in.



- [Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP](#)
- [Bước hai: Cài đặt Quét vào SharePoint](#)


 **GHI CHÚ:** SharePoint 365 không hỗ trợ chức năng Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint).


Bước một: Truy cập Máy chủ web nhúng (EWS) của HP

Tìm địa chỉ IP của máy in, sau đó nhập địa chỉ đó vào trình duyệt web để truy cập vào EWS.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Cài đặt Quét vào SharePoint

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) để cài đặt tính năng Quét vào SharePoint.

1. Trên tab **Settings** (Cài đặt), nhấp **Control Panel Customization** (Tùy chỉnh bảng điều khiển) và nhấp vào **Quick Sets** (Thiết lập nhanh).
2. Nhấp vào **+** (**Add (Thêm)**), cho **Type** (Loại) chọn **Scan to SharePoint** (Quét vào SharePoint) và làm theo các hướng dẫn trên màn hình để thêm một hồ sơ Quick Set (Thiết lập nhanh) cho đích đến SharePoint. Khi hoàn tất, nhấp vào **Next** (Tiếp theo).
3. Trong trang này, làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt đích đến SharePoint, các yêu cầu xác thực, các cấu hình quét và tập tin. Khi hoàn tất, nhấp vào **Apply** (Áp dụng).


 **GHI CHÚ:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt quét và tập tin mặc định dành cho Quick Sets (Thiết lập nhanh) của Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint). Trong EWS, nhấp vào tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Scan to SharePoint** (Quét vào SharePoint), sau đó nhấp vào **Default Settings** (Cài đặt mặc định).

Cài đặt Quét vào máy tính (Windows)

Làm theo quy trình nếu tính năng này đã bị tắt và bạn muốn bật tính năng này.

- [Bật tính năng quét vào máy tính \(Windows\)](#)

Tính năng này chỉ khả dụng trên Windows.

 **QUAN TRỌNG:** Vì mục đích bảo mật, chức năng quét từ xa bị tắt theo mặc định. Để bật tính năng này, trong Máy chủ web nhúng, mở tab **Settings** (Cài đặt), nhấp vào **Security** (Bảo mật), nhấp vào **Administrator Settings** (Cài đặt quản trị viên), chọn hộp kiểm **Enable** (Bật) bên cạnh **Scan from a Computer or Mobile Device** (Quét từ máy tính hoặc thiết bị di động), rồi nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Khi bật tính năng này, bất kỳ ai có quyền truy cập vào máy in đều có thể quét mọi thứ trên kính máy quét.

Bật tính năng quét vào máy tính (Windows)

Dùng ứng dụng HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP) để bật tính năng Scan to Computer (Quét vào máy tính) nếu đã tắt.





1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Chuyển đến mục **Scan** (Quét).
3. Chọn **Manage Scan to Computer** (Quản lý quét vào máy tính).
4. Nhấp vào **Enable** (Bật).

Quét vào ổ USB flash

Dùng bảng điều khiển máy in để quét tập tin trực tiếp tới một ổ USB flash.

1. Đặt tài liệu trên kính máy quét hoặc vào khay nạp tài liệu theo các chỉ báo trên máy in.
2. Lắp ổ USB flash vào cổng USB trên mặt trước của máy in.

Thông báo **Reading...** (Đang đọc...) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.
3. Trên màn hình Memory Device Options (Tùy chọn thiết bị bộ nhớ), chạm vào **Scan to** (Quét vào).
4. Chọn một loại tập tin từ danh sách **Save as** (Lưu dưới dạng).

5. Chạm vào < **Filename** > (Tên tập tin) và sử dụng bàn phím để gán tên vào tập tin đã quét. Chạm vào **Save** (Lưu) .
6. Nếu bạn muốn xem trước tiến trình quét hoặc thay đổi các tùy chọn quét, hãy thực hiện các bước sau đây:
 - Để xem trước tiến trình quét, chạm vào biểu tượng Preview (Xem trước)  hoặc **Chạm vào Preview (Xem trước)** (tùy chọn xem trước tiến trình quét thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy in).
 - Đối với các tùy chọn quét bổ sung, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
7. Chạm vào **Save** (Lưu) .


Quét và gửi qua email




Dùng bảng điều khiển máy in để quét tập tin trực tiếp tới một địa chỉ email hoặc danh sách liên hệ. Tập tin đã quét sẽ được gửi tới địa chỉ như một tập tin đính kèm email.

Để dùng tính năng này, máy in phải được kết nối với mạng và tính năng Scan to Email (Quét và gửi qua email) phải được cấu hình bằng cách dùng Trình hướng dẫn cài đặt Quét và gửi qua email (Windows) hoặc Máy chủ web nhúng HP.

1. Nạp tài liệu trong khay nạp tài liệu hoặc trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Scan** (Quét), sau đó chạm vào **E-mail**.
3. Nếu được gợi ý, hãy nhập thông tin đăng nhập của bạn trong màn hình **Sign In** (Đăng nhập).

Việc này sẽ giúp cài đặt địa chỉ **From** (Từ) (hoặc người gửi) thành địa chỉ email liên kết với đăng nhập của bạn.




4. Nhập email của người nhận:
 - Chạm vào **Enter email address** (Nhập địa chỉ email) để nhập địa chỉ email bằng cách sử dụng bàn phím. Chạm vào **Done** (Xong).
 - Chạm vào biểu tượng **Address Book** (Sổ địa chỉ)  để chọn địa chỉ liên hệ nhóm hoặc cá nhân trong sổ địa chỉ.
 1. Chọn sổ địa chỉ mà bạn muốn sử dụng từ danh sách và nhập lại mật khẩu nếu cần.
 2. Chọn liên hệ cá nhân hoặc liên hệ nhóm mà bạn muốn gửi đến.
 3. Chạm vào **Continue** (Tiếp tục).
5. Chạm vào **Subject** (Chủ đề) để thêm dòng chủ đề.
6. Nếu bạn muốn xem trước tiến trình quét hoặc thay đổi các tùy chọn quét, hãy thực hiện các bước sau đây:

- Để xem trước tiến trình quét, chạm vào biểu tượng Preview (Xem trước)  hoặc [Chạm vào Preview \(Xem trước\)](#) (tùy chọn xem trước tiến trình quét thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy in).
 - Đối với các tùy chọn quét bổ sung, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
7. Chạm vào [Send](#) (Gửi) hoặc [Start Scan](#) (Bắt đầu quét) .

Quét vào thư mục mạng

Dùng bảng điều khiển của máy in để quét tài liệu và lưu tài liệu đó vào một thư mục trên mạng.

Để dùng tính năng này, máy in phải được kết nối với mạng và tính năng Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng) phải được cấu hình bằng cách dùng Trình hướng dẫn cài đặt quét vào thư mục mạng (Windows) hoặc Máy chủ web nhúng HP.




1. Nạp tài liệu trong khay nạp tài liệu hoặc trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng [Scan](#) (Quét) và chạm vào biểu tượng [Network Folder](#) (Thư mục mạng).
3. Trong danh sách các thư mục mạng, chọn thư mục mà bạn muốn lưu tài liệu.
4. Nếu được gợi ý, hãy nhập mã PIN.
5. Chọn một loại tập tin từ danh sách [Save as](#) (Lưu dưới dạng).
6. Chạm vào [< Filename >](#) (Tên tập tin) và sử dụng bàn phím gán cho tên tập tin đã quét. Chọn [Done](#) (Xong).
7. Nếu bạn muốn xem trước tiến trình quét hoặc thay đổi các tùy chọn quét, hãy thực hiện các bước sau đây:
 - Để xem trước tiến trình quét, chạm vào biểu tượng Preview (Xem trước)  hoặc [Chạm vào Preview \(Xem trước\)](#) (tùy chọn xem trước tiến trình quét thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy in).
 - Đối với các tùy chọn quét bổ sung, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
8. Chạm vào [Send](#) (Gửi) hoặc [Start Scan](#) (Bắt đầu quét) .

Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint)

Dùng bảng điều khiển máy in để quét tài liệu trực tiếp đến một trang Sharepoint.

 **GHI CHÚ:** SharePoint 365 không hỗ trợ chức năng Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint).

1. Nạp tài liệu trong khay nạp tài liệu hoặc trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Chạm vào biểu tượng [Scan](#) (Quét), biểu tượng [SharePoint](#) và chạm vào thư mục SharePoint.
3. Nếu được gợi ý, hãy nhập mã PIN.
4. Chọn một loại tập tin từ danh sách [Save as](#) (Lưu dưới dạng).



5. Chạm vào <Filename> (Tên tập tin) và sử dụng bàn phím gán cho tên tập tin đã quét. Chọn Done (Xong).
6. Nếu bạn muốn xem trước tiến trình quét hoặc thay đổi các tùy chọn quét, hãy thực hiện các bước sau đây:
 - Để xem trước tiến trình quét, chạm vào biểu tượng Preview (Xem trước)  hoặc Chạm vào Preview (Xem trước) (tùy chọn xem trước tiến trình quét thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy in).
 - Đối với các tùy chọn quét bổ sung, chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
7. Chạm vào Send (Gửi) hoặc Start Scan (Bắt đầu quét) .

Quét vào máy tính (Windows)

Sử dụng tính năng này để quét trực tiếp vào máy tính từ bảng điều khiển của máy in.

Tính năng này chỉ khả dụng trên Windows.

Trước khi quét vào máy tính, đảm bảo bạn đã cài đặt phần mềm máy in HP được khuyến nghị. Máy in và máy tính phải được kết nối và bật lên. Phần mềm máy in phải chạy trước khi bạn quét.

1. Nạp tài liệu trong khay nạp tài liệu hoặc trên kính máy quét theo các chỉ báo trên máy in.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng Scan (Quét).
3. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng Computer (Máy tính).
4. Chọn máy tính mà bạn muốn quét vào.
5. Kiểm tra để đảm bảo Scan Shortcut (Lối tắt quét) là tùy chọn bạn muốn sử dụng, hoặc chạm vào Scan Shortcut (Lối tắt quét) để chọn một tùy chọn quét khác.
6. Nếu bạn đang sử dụng khay nạp tài liệu tự động (ADF) và tài liệu gốc của bạn là một mặt, hãy chạm vào bên trái của thanh trượt Original 2-sided (2 mặt gốc) để di chuyển đến vị trí off (tắt).
7. Để chọn thêm tùy chọn quét bất kỳ, hãy chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
8. Chạm vào Send (Gửi) hoặc Start Scan (Bắt đầu quét) .

Tác vụ scan bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ quét phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ quét cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- How to scan a general photo or document (Cách quét một ảnh hoặc tài liệu chung)
- How to scan as editable text (Cách quét dưới dạng văn bản có thể chỉnh sửa) (OCR)
- How to scan multiple pages into a single file (Cách quét nhiều trang trong một tệp đơn lẻ)

7 Fax

Cấu hình các tính năng fax, gửi và nhận fax bằng cách sử dụng máy in.

- [Kết nối và cấu hình máy in để gửi fax](#)
- [Gửi fax](#)
- [Tạo, chỉnh sửa và xóa các mục trong danh bạ điện thoại](#)
- [In lại bản fax đã nhận từ bộ nhớ máy in](#)
- [Các tác vụ fax bổ sung](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Kết nối và cấu hình máy in để gửi fax


Trước khi sử dụng máy in để gửi fax, hãy kết nối máy in với một đường dây điện thoại và cấu hình các cài đặt fax.


- [Kết nối máy in với một đường dây điện thoại](#)
- [Cấu hình máy in để fax](#)

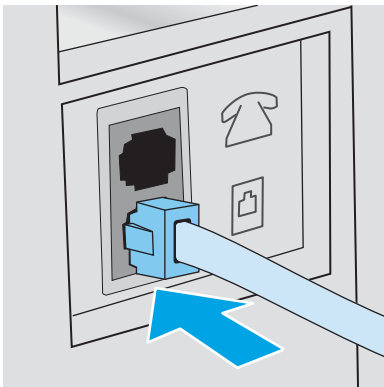
Kết nối máy in với một đường dây điện thoại

Máy in này là thiết bị fax analog. HP khuyến cáo bạn nên sử dụng máy in trên đường dây điện thoại analog chuyên dụng.

- ▲ Kết nối cáp điện thoại với cổng fax trên máy in và với giắc cắm điện thoại trên tường.

 **GHI CHÚ:** Trên một số máy in, cổng fax có thể nằm phía trên cổng điện thoại. Tham khảo biểu tượng trên máy in.

 **GHI CHÚ:** Một số quốc gia/vùng lãnh thổ có thể yêu cầu bộ điều hợp cho cáp điện thoại đi kèm với máy in.




Cấu hình máy in để fax

Sử dụng thông tin này để cấu hình các cài đặt fax sau khi máy in được kết nối với đường dây điện thoại.

- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề fax bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP](#)
- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in](#)
- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in \(EWS\)](#)
- [Cấu hình cho máy fax đơn lẻ](#)
- [Cấu hình cho máy trả lời](#)
- [Cài đặt phần mềm HP Fax trong Windows \(tùy chọn\)](#)

Để bắt đầu, sử dụng một trong các phương pháp sau đây:

- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề fax bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP thuộc trang 91](#) (phương pháp đề xuất)
- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in thuộc trang 92](#)
- [Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in \(EWS\) thuộc trang 92](#) (nếu phần mềm được cài đặt)

 **GHI CHÚ:** Tại Mỹ và nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ khác, việc cài đặt thời gian, ngày tháng và các thông tin tiêu đề fax khác là yêu cầu pháp lý bắt buộc.

Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề fax bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP

Cấu hình các cài đặt fax bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP trong Windows.

Truy cập Fax Setup Wizard (Trình hướng dẫn cài đặt fax) sau cài đặt *ban đầu* và cài đặt phần mềm bằng cách làm theo các bước này.



 **GHI CHÚ:** Một số hệ điều hành không hỗ trợ Fax Setup Wizard (Trình hướng dẫn cài đặt fax).

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu), rồi chọn tên máy in.

- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Fax** và chọn **Fax Setup Wizard** (Trình hướng dẫn cài đặt fax).
 3. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình trong Trình hướng dẫn cài đặt fax của HP để cấu hình các cài đặt fax.


Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in

Thay đổi các cài đặt fax bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in (sau khi cài đặt lần đầu bằng Trình hướng dẫn cài đặt fax).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn), sau đó chạm vào **Date and Time** (Ngày và thời gian).
3. Chạm vào **Set the Date** (Đặt ngày), vuốt từng cột để đặt tháng, ngày và năm, sau đó chạm vào **Done** (Xong).
4. Chạm vào **Set the Time** (Đặt thời gian), vuốt từng cột để đặt giờ, phút và AM/PM rồi chạm vào **Done** (Xong).
5. Chạm vào nút Back (Quay lại)  để quay lại menu Setup (Cài đặt), sau đó cuộn đến và chạm vào **Fax Setup** (Cài đặt fax).
6. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn), sau đó cuộn đến và chạm vào **Fax Header** (Tiêu đề fax).
7. Nhập tên cá nhân hoặc tên công ty của bạn bằng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Done** (Xong).

 **GHI CHÚ:** Số ký tự tối đa cho tiêu đề fax là 25.

8. Nhập số fax của bạn bằng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Done** (Xong).

 **GHI CHÚ:** Số ký tự tối đa cho số fax là 20.

Cấu hình thời gian, ngày tháng và tiêu đề bằng Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)



Cấu hình các cài đặt fax bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

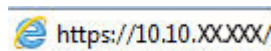
1. Truy cập EWS bằng một trong các phương pháp sau đây:


Truy cập EWS từ phần mềm:

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP):
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)). EWS sẽ mở ra.

Truy cập EWS từ trình duyệt web:

- a. **Định vị địa chỉ IP của máy in:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Fax**.
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cấu hình các cài đặt fax.

Cấu hình cho máy fax đơn lẻ

Cấu hình máy in để sử dụng như một máy fax đơn lẻ mà không kết nối máy với máy tính hoặc mạng.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Setup** (Cài đặt), sau đó chạm vào **Setup Wizard** (Trình hướng dẫn cài đặt).
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cấu hình các cài đặt fax.


Cấu hình cho máy trả lời

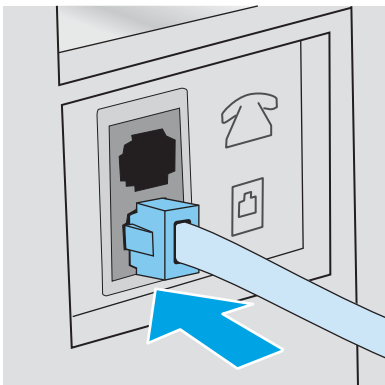
Làm theo các bước này để cài đặt máy in trên đường dây fax/thoại dùng chung kèm máy trả lời.

1. Ngắt kết nối bất kỳ thiết bị nào đang kết nối với giắc cắm điện thoại.
2. Rút giắc cắm khỏi cổng cắm đường dây điện thoại ở phía sau máy in.

3. Kết nối cáp điện thoại với cổng fax trên máy in và với giắc cắm điện thoại trên tường.

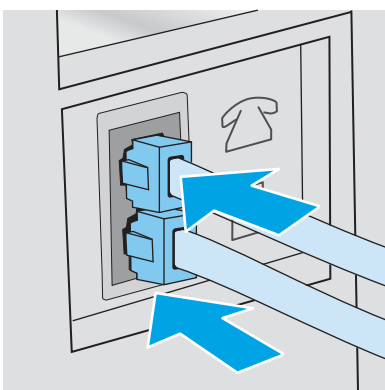
Một số quốc gia/vùng lãnh thổ có thể yêu cầu bộ điều hợp cho cáp điện thoại đi kèm với máy in.

 **GHI CHÚ:** Trên một số máy in, cổng fax có thể nằm phía trên cổng điện thoại. Tham khảo biểu tượng trên máy in.




4. Cắm cáp điện thoại của máy trả lời với cổng cắm dây điện thoại phía sau máy in.

Nếu bạn không kết nối trực tiếp máy trả lời với máy in, máy trả lời có thể ghi âm fax từ máy fax đang gửi và máy in có thể không nhận fax. Nếu máy trả lời không có điện thoại tích hợp, hãy kết nối một điện thoại với cổng OUT (RA) trên máy trả lời cho thuận tiện.



5. Cấu hình cài đặt Rings to Answer (Trả lời sau tiếng chuông) trên máy in:

- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
- b. Cuộn xuống và chạm vào **Fax Setup** (Cài đặt fax) và chạm vào **Preferences** (Tùy chọn).
- c. Cuộn xuống và chạm vào **Rings to Answer** (Trả lời sau tiếng chuông), chọn số tiếng đổ chuông và chạm vào **Done** (Xong) để quay lại menu Preferences (Tùy chọn).

6. Cấu hình máy in để tự động trả lời các cuộc gọi fax:


- ▲ Từ menu Preferences (Tùy chọn), chạm vào **Auto Answer** (Trả lời tự động) để bật cài đặt.

Cài đặt phần mềm HP Fax trong Windows (tùy chọn)

Bằng phần mềm HP Fax, bạn có thể fax các tài liệu điện tử từ máy tính bằng cách sử dụng máy in.

Để sử dụng phần mềm HP Fax, đòi hỏi các điều kiện sau đây:

- Máy in được nối trực tiếp với máy tính hoặc mạng kết nối với máy tính
- Phần mềm máy in được cài đặt trên máy tính
- Hệ điều hành của máy tính được máy in hỗ trợ

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP Fax đi kèm với máy in là chương trình fax qua máy tính duy nhất có thể dùng chung với máy in. Máy in không tương thích với phần mềm fax do các nhà sản xuất khác sản xuất.

Tải xuống từ Web: Truy cập vào trang www.hp.com/support, bấm vào **Software and Drivers** (Phần mềm và trình điều khiển), sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần mềm HP mới nhất.

Khi được bộ cài đặt phần mềm nhắc, hãy chắc chắn rằng **HP Fax Software** (Phần mềm fax HP) đã được chọn như một trong các bộ phận cấu thành của phần mềm cần cài đặt.

Gửi fax

Gửi fax từ máy in hoặc chương trình phần mềm của bên thứ ba. Tìm hiểu cách dùng phím quay số nhanh và các số quay số nhóm.

- [Gửi fax bằng cách quay số thủ công từ bảng điều khiển của máy in](#)
- [Gửi fax từ máy quét hình phẳng](#)
- [Fax từ khay nạp tài liệu](#)
- [Lên kế hoạch gửi fax sau này](#)
- [Sử dụng các mục của danh bạ](#)
- [Gửi fax bằng phần mềm \(Windows\)](#)
- [Gửi fax bằng chương trình phần mềm của bên thứ ba, như Microsoft Word](#)

Gửi fax bằng cách quay số thủ công từ bảng điều khiển của máy in

Gửi fax thủ công bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

1. Nạp tài liệu:
 - Nếu bạn đang nạp một tài liệu gốc trên mặt kính máy quét, hãy đặt tài liệu quay mặt xuống ở góc phía sau bên trái của mặt kính.
 - Nếu bạn đang nạp nhiều trang trong khay nạp tài liệu, hãy nạp các trang theo hướng quay mặt lên và điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.

Nếu các tài liệu cùng lúc nằm trong khay nạp tài liệu và trên kính máy quét, máy in sẽ xử lý tài liệu trong khay nạp tài liệu chứ không xử lý tài liệu trên kính máy quét.

2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi ngay).
4. Nhập số fax bằng bàn phím cảm ứng.

Để dùng mã truy cập, thẻ tín dụng hoặc thẻ gọi điện, bạn phải quay số fax theo cách thủ công để dùng các mã quay số và khoảng dừng. Để gửi fax đến số máy quốc tế, hãy quay số theo cách thủ công để dùng các mã quay số quốc tế và khoảng dừng. Bạn không thể sử dụng quay số nhanh bằng mã truy cập, thẻ tín dụng, thẻ gọi điện hoặc để quay các số máy quốc tế.

5. Chạm vào **Send** (Gửi) để gửi fax.

Nếu bạn đang gửi fax từ mặt kính máy quét và tài liệu của bạn gồm nhiều trang, hãy thực hiện theo lời nhắc trên bảng điều khiển để xác nhận và nạp thêm trang.

Gửi fax từ máy quét hình phẳng

Gửi fax tài liệu bằng cách sử dụng kính máy quét.

1. Đặt tài liệu lên kính máy quét với mặt tài liệu hướng xuống dưới.



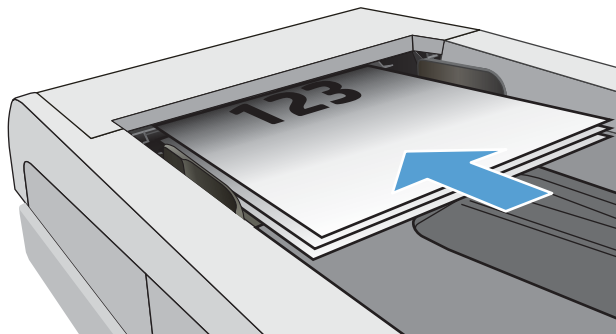
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi ngay).
4. Nhập số fax bằng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Send** (Gửi).

Fax từ khay nạp tài liệu

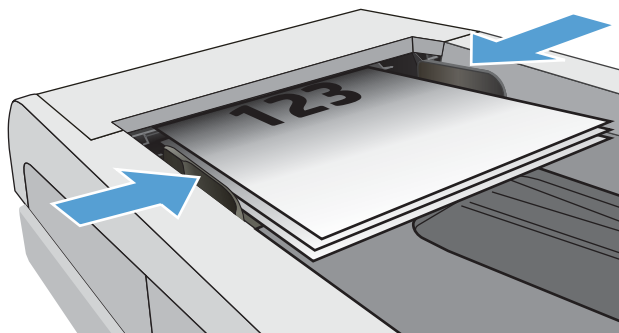
Gửi fax tài liệu bằng cách sử dụng khay nạp tài liệu.

1. Đưa các bản gốc vào khay nạp tài liệu với mặt tài liệu hướng lên trên.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hỏng máy in, bạn đừng sử dụng các tài liệu gốc có dán băng tẩy, mực tẩy, kim cài giấy, hoặc kẹp giấy. Đồng thời, bạn cũng đừng để hình chụp, tài liệu gốc cỡ nhỏ hoặc các loại tài liệu gốc dễ rách vào khay nạp tài liệu.



2. Điều chỉnh các thanh dẫn hướng giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.



3. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng Fax .
4. Chạm vào **Send Now** (Gửi ngay).
5. Nhập số fax bằng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Send** (Gửi).

Máy in gửi tới máy fax.

Lên kế hoạch gửi fax sau này

Dùng bảng điều khiển máy in để lên kế hoạch gửi fax tự động vào thời điểm khác trong tương lai trong vòng 24 giờ tới. Khi sử dụng tùy chọn này, máy in sẽ quét tài liệu vào bộ nhớ và sau đó trở về trạng thái Ready (Sẵn sàng) để gửi fax tài liệu tại thời điểm đã xác định.

1. Nạp tài liệu:

- Nếu bạn đang nạp một tài liệu gốc trên mặt kính máy quét, hãy đặt tài liệu quay mặt xuống ở góc phía sau bên trái của mặt kính.
- Nếu bạn đang nạp nhiều trang trong khay nạp tài liệu, hãy nạp các trang theo hướng quay mặt lên và điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.


Nếu các tài liệu cùng lúc nằm trong khay nạp tài liệu và trên kính máy quét, máy in sẽ xử lý tài liệu trong khay nạp tài liệu chứ không xử lý tài liệu trên kính máy quét.

2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng Fax.
3. Chạm vào **Send Later** (Gửi sau).
4. Vuốt các cột trên màn hình để cài đặt giờ và phút tới thời gian cụ thể mà bạn muốn gửi bản fax.
5. Nhập số fax bằng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Send** (Gửi).

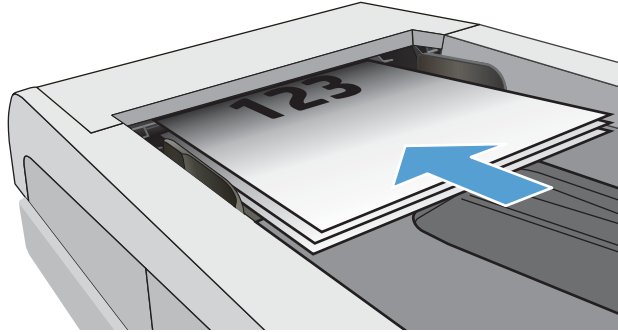
Máy in sẽ quét tài liệu và lưu nó vào bộ nhớ của máy in cho đến thời điểm đã lên kế hoạch, sau đó máy in sẽ tự động gửi fax vào thời điểm đó.


Sử dụng các mục của danh bạ

Gửi fax đến một cá nhân hoặc nhóm đã được thêm vào danh bạ.

 **GHI CHÚ:** Trước khi bạn có thể gửi fax bằng cách sử dụng danh bạ, đầu tiên bạn phải thêm số liên lạc vào danh bạ.

1. Nạp tài liệu vào kính máy quét hoặc vào khay nạp tài liệu.



2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào biểu tượng **Fax** .
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi ngay).
4. Chạm vào biểu tượng Phone Book (Danh bạ) .
5. Chạm vào danh bạ cục bộ, chọn tên của một mục cá nhân hoặc nhóm bạn muốn sử dụng và chạm vào **Select** (Chọn).
6. Chạm vào **Send** (Gửi) để gửi fax.

Gửi fax bằng phần mềm (Windows)

Gửi fax tài liệu bằng cách sử dụng phần mềm HP Fax trong Windows.

Quy trình gửi fax có thể thay đổi tùy theo các thông số kỹ thuật của bạn. Các bước cơ bản nhất bao gồm.

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu), rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Fax** và chọn **Send Fax** (Gửi fax).

Phần mềm fax sẽ hiện ra.
3. Điền số fax của một hoặc nhiều người nhận.
4. Đặt tài liệu lên kính máy quét hoặc nạp vào khay nạp tài liệu.

5. Nhấp vào **Add Scan** (Thêm tiến trình quét).
6. Nhấp vào **Send Now** (Gửi ngay).

Gửi fax bằng chương trình phần mềm của bên thứ ba, như Microsoft Word

Nếu bạn tạo tài liệu bằng cách sử dụng chương trình phần mềm của bên thứ ba, ví dụ như Microsoft Word, bạn có thể gửi fax tài liệu trực tiếp từ phần mềm.

1. Mở tài liệu trong chương trình của bên thứ ba.
2. Nhấp vào menu **File** (Tập tin) và sau đó nhấp vào **Print** (In).
3. Chọn trình điều khiển in fax trong danh sách các trình điều khiển in vừa xuất hiện.
Phần mềm fax sẽ hiện ra.
4. Điền số fax của một hoặc nhiều người nhận.
5. Thêm bất kỳ trang nào đã nạp vào máy in. Đây là bước tùy chọn.
6. Nhấp vào **Send Now** (Gửi ngay).


Tạo, chỉnh sửa và xóa các mục trong danh bạ điện thoại

Bạn có thể lưu trữ các số fax thường quay trong danh bạ điện thoại thành từng mục riêng lẻ hoặc nhóm mục.

- [Tạo và chỉnh sửa các mục danh bạ riêng lẻ](#)
- [Tạo và chỉnh sửa các mục trong danh bạ điện thoại nhóm](#)
- [Xóa các mục của danh bạ](#)




Tạo và chỉnh sửa các mục danh bạ riêng lẻ

Thêm mục riêng lẻ mới vào danh bạ, hoặc chỉnh sửa các mục hiện có.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Phone Book** (Danh bạ).
3. Chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ cục bộ) và tiếp tục với một trong các tùy chọn sau đây:
 - **Add a new contact** (Thêm liên hệ mới): Chạm vào biểu tượng Add Contact (Thêm liên hệ) .
 - **Edit an existing contact** (Chỉnh sửa liên hệ hiện có): Chọn tên liên hệ trong danh sách.
4. Chạm vào **Name** (Tên), nhập (hoặc chỉnh sửa) tên liên hệ bằng cách sử dụng bàn phím cảm ứng và chạm vào **Done** (Xong).
5. Chạm vào **Fax Number** (Số fax), nhập (hoặc chỉnh sửa) số fax bằng cách sử dụng bàn phím cảm ứng và chạm vào **Done** (Xong).
6. Chạm vào **Add** (Thêm) để lưu liên hệ mới, hoặc chạm vào **Done** (Xong) để lưu lại các thay đổi mà bạn đã thực hiện cho liên hệ hiện có.

Tạo và chỉnh sửa các mục trong danh bạ điện thoại nhóm

Tạo hoặc chỉnh sửa các mục nhóm trong sổ địa chỉ.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Phone Book** (Danh bạ điện thoại).
3. Chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
4. Chạm vào biểu tượng Phone Book (Danh bạ điện thoại)  và chạm vào biểu tượng Group (Nhóm) 
 - Để sửa một nhóm hiện có, chạm vào tên nhóm, sau đó thực hiện các thay đổi trong menu **Edit Group** (Chỉnh sửa nhóm).
5. Chạm vào **Add New Group** (Thêm nhóm mới) .
6. Chạm vào **Name** (Tên), nhập tên cho nhóm sử dụng bàn phím cảm ứng, sau đó chạm vào **Done** (Xong).

7. Chạm vào **Number of Members** (Số thành viên), chạm vào tên liên lạc mà bạn muốn thêm vào nhóm và chạm vào **Select** (Chọn).
8. Chạm vào **Create** (Tạo) để lưu nhóm mới.

Xóa các mục của danh bạ

Xóa các mục khỏi danh bạ.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Phone Book** (Danh bạ).
3. Chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ cục bộ), sau đó cuộn xuống và chọn tên địa chỉ liên hệ hoặc nhóm mà bạn muốn xóa.
4. Trên màn hình Edit Contact (Chỉnh sửa liên hệ) hoặc Edit Group (Chỉnh sửa nhóm), chạm vào **Delete** (Xóa) và chạm vào **Yes** (Có) để xác nhận bạn muốn xóa liên hệ.

In lại bản fax đã nhận từ bộ nhớ máy in

Các bản fax đã nhận mà bạn chưa in sẽ được lưu trong bộ nhớ của máy in. In lại bản fax đã nhận được lưu trong bộ nhớ.

Khi bộ nhớ đầy, máy in chỉ có thể nhận bản fax mới sau khi bạn in hoặc xóa các bản fax cũ khỏi bộ nhớ. Bạn cũng có thể muốn xóa bản fax trong bộ nhớ vì mục đích bảo mật hoặc riêng tư.

1. Đảm bảo nạp đầy giấy trong khay chính.
2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
3. Chạm vào **Reprint** (In lại).
4. Cuộn đến và chạm vào tên của bản fax đã nhận mà bạn muốn in, sau đó chạm vào **Print** (In).

Các tác vụ fax bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ fax phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ fax cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và quản lý danh sách quay số fax nhanh
- Cấu hình các mã hóa đơn fax
- Sử dụng lịch trình in fax
- Chặn fax gửi đến
- Lưu trữ và chuyển tiếp fax

8 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

- [Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ web của HP](#)
- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in \(EWS\)](#)
- [Lập cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [HP Web Jetadmin](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Sử dụng các ứng dụng Dịch vụ web của HP

Với Web Services (Dịch vụ web), bạn có thể thêm ứng dụng in vào máy in bằng HP Connected. Ứng dụng in là nền tảng cung cấp nội dung theo yêu cầu, cho phép bạn duyệt và xem các điểm đến web phổ biến và in ở định dạng dễ đọc.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào **Apps** (Ứng dụng).
2. Chạm vào ứng dụng in mà bạn muốn sử dụng.

Để biết thêm thông tin về mỗi ứng dụng in và tạo tài khoản, hãy truy cập [HP Connected](#). Với tài khoản HP Connected, bạn có thể thêm, cấu hình hoặc xóa ứng dụng in và đặt thứ tự ứng dụng xuất hiện trên bảng điều khiển máy in của bạn.

 **GHI CHÚ:** Trang web HP Connected có thể không có sẵn ở tất cả các quốc gia/khu vực.

Bạn cũng có thể tắt ứng dụng in bằng EWS. Để làm như vậy, hãy mở EWS (xem phần Mở Máy chủ web nhúng), nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt), nhấp vào **Security** (Bảo mật) và nhấp vào **Administrator Settings** (Cài đặt quản trị viên). Tắt tùy chọn **Only Print Apps** (Chỉ ứng dụng in).

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)


Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- [Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng \(EWS\) của HP từ phần mềm](#)
- [Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP \(EWS\) từ trình duyệt web](#)
- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi cấu hình khay (loại giấy và khổ giấy)
- Xem và in các trang nội bộ
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** Trang chủ máy in (EWS - Printer Home Page) là phần mềm được sử dụng để kết nối với máy chủ web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm



Sử dụng phương pháp này để mở EWS từ phần mềm HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).


Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bảng 8-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none">• Scan to Email (Scan và gửi qua email): Quét tài liệu và gửi dưới dạng phần đính kèm email.• HP Digital Fax (Fax kỹ thuật số HP): Cấu hình máy in để lưu fax vào thư mục mạng hoặc chuyển tiếp fax đến một địa chỉ email.• Sleep Mode (Chế độ nghỉ): Cấu hình các cài đặt Chế độ nghỉ.• Web Services (Dịch vụ web): Cài đặt và quản lý các Dịch vụ web như HP ePrint và Print Apps.• Printer Update (Bản cập nhật máy in): Kiểm tra bản cập nhật mới dành cho máy in.• Estimated Cartridge Levels (Mức mực in ước tính): Xem trạng thái của hộp mực và mức mực in ước tính.• Network Summary (Tóm tắt mạng): Xem tóm tắt các cài đặt mạng của máy in.• Print Quality Toolbox (Hộp công cụ chất lượng in): Sử dụng công cụ bảo trì để cải thiện chất lượng in của bản in.• Wireless Setup Wizard (Trình hướng dẫn thiết lập không dây): Kết nối máy in với mạng không dây.• Wi-Fi Direct: Xem và chỉnh sửa các cài đặt Wi-Fi Direct.• AirPrint: Xem và chỉnh sửa các cài đặt AirPrint.• Printer Information (Thông tin máy in): Xem thông tin chung về máy in.• Administrator (Quản trị viên): Cài đặt và quản lý các điều khiển sử dụng và bảo mật nâng cao cho máy in.• Shutdown Mode (Chế độ tắt máy): Cấu hình các cài đặt Shutdown Mode (Chế độ tắt máy).• Usage Report (Báo cáo sử dụng): Xem thông tin chi tiết về mức sử dụng máy in.• Fax Log (Nhật ký fax): Xem nhật ký fax của máy in.• Fax Setup Wizard (Trình hướng dẫn cài đặt fax): Cài đặt fax.• Firewall (Tường lửa): Cài đặt và quản lý tường lửa của máy in.• Printer Reports (Báo cáo máy in): Xem báo cáo có sẵn cho máy in.• Webscan (Quét trên web): Quét tài liệu từ trình duyệt web.• Backup (Sao lưu): Sao lưu các cài đặt máy in vào tệp được mã hóa bằng mật khẩu.• Personalize (Cá nhân hóa): Thêm hoặc xóa các tính năng hiển thị trên tab Home (Màn hình chính).

Bảng 8-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Scan (Quét) (Chỉ dành cho kiểu máy MFP)	<ul style="list-style-type: none">• Scan to Computer (Quét vào máy tính)• Scan to Email (Scan và gửi qua email)• Scan to Network Folder (Quét vào thư mục mạng)• Scan to SharePoint (Quét vào SharePoint)• Scan to USB (Scan và gửi đến USB)• Address Book (Sổ địa chỉ)
Tab Copy/Print (Sao chép/In) Cung cấp khả năng thay đổi các cài đặt in và sao chép mặc định từ máy tính của bạn.	<ul style="list-style-type: none">• Copy (Sao chép)• Print (In)
Tab Fax (Chỉ dành cho kiểu máy fax)	<ul style="list-style-type: none">• Settings (Cài đặt)• Information (Thông tin)• HP Digital Fax (Fax kỹ thuật số HP)
Tab Web Services (Dịch vụ web)	<ul style="list-style-type: none">• Web Services Settings (Cài đặt dịch vụ web)
Tab Network (Mạng) (Chỉ máy in được nối mạng) Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	<ul style="list-style-type: none">• General (Chung)• Wired (802.3) (Có dây)• Wireless (802.11) (Không dây)• Wi-Fi Direct• Bluetooth Smart (Bluetooth thông minh)• AirPrint• Google Cloud Print• Internet Printing Protocol (Giao thức in Internet)• Security (Bảo mật)• Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)

Bảng 8-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP (còn tiếp)

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Tools (Công cụ)	<ul style="list-style-type: none">• Product Information (Thông tin sản phẩm)• Reports (Báo cáo)• Utilities (Tiện ích)• Backup and Restore (Sao lưu và khôi phục)• Printer Restart (Khởi động lại máy in)• Printer Updates (Bản cập nhật máy in)
Tab Settings (Cài đặt)	<ul style="list-style-type: none">• Power Management (Quản lý điện năng)• Preferences (Tùy chọn)• Supplies (Mực in)• Control Panel Customization (Tùy chỉnh bảng điều khiển)• Security (Bảo mật)• Email Alerts (Cảnh báo qua email)• Restore Defaults (Khôi phục mặc định)• Firewall (Tường lửa)

Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Xem lại các thông tin sau đây về cách lập cấu hình các cài đặt mạng IP.

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công](#)
- [Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết](#)

Giới thiệu

Sử dụng thông tin trong các phần dưới đây để cấu hình các cài đặt mạng của máy in.



Từ chối dùng chung máy in


HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP.


Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>



 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng) để xem thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.


Đổi tên máy in trên mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để đổi tên máy in trên mạng để máy có thể được nhận dạng duy nhất.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **General** (Chung) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Network Identification** (Nhận diện mạng).
4. Trong trường văn bản **Host Name** (Tên máy chủ), nhập tên để nhận dạng duy nhất máy in này, sau đó nhấp vào **Áp dụng** (Apply) để lưu các thay đổi.


Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công


Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng con và gateway mặc định theo cách thủ công.


1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Chạm vào **Network Setup** (Cài đặt mạng), sau đó cuộn đến và chạm vào một trong các menu sau đây:
 - **Ethernet Settings** (Cài đặt Ethernet) (cho mạng có dây)
 - **Wireless Settings** (Cài đặt không dây) (cho mạng không dây)
3. Chạm vào **IP Settings** (Cài đặt IP).
4. Chạm vào **Manual** (Thủ công) và chạm vào **IP Address** (Địa chỉ IP).
5. Chạm vào từng mục menu sau đây và sử dụng bàn phím cảm ứng để nhập thông tin:
 - **IP Address** (Địa chỉ IP)
 - **Subnet Mask** (Mặt nạ mạng con)
 - **Default Gateway** (Cổng mặc định)
6. Chạm vào **Apply** (Áp dụng) để lưu cài đặt.


Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nếu bạn cần thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển máy in.

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet (có dây). Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt)  Biểu tượng Setup (Cài đặt).
2. Chạm vào [Network Setup](#) (Cài đặt mạng).
3. Chạm vào [Ethernet Settings](#) (Cài đặt Ethernet), sau đó chạm vào [Link Speed](#) (Tốc độ liên kết).
4. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:

Setting (Cài đặt)	Description (Mô tả)
Automatic (Tự động)	Máy chủ in tự động cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
10T Full (10T đầy đủ)	Truyền song công, 10 Mbps
10T Half (10T một nửa)	Truyền bán song công, 10 Mbps
100TX Full (100TX đầy đủ)	Truyền song công, 100 Mbps
100TX Half (100TX một nửa)	Truyền bán song công, 100 Mbps
1000T Full (1000T đầy đủ)	Truyền song công, 1000 Mbps

Sau khi thay đổi cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Xem lại các thông tin sau đây về các tính năng bảo mật trên máy in.



- [Giới thiệu](#)
- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng](#)


Giới thiệu


Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Security** (Bảo mật chung).
4. Nhập mật khẩu.
5. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu) rồi nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tìm hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn trên máy in của bạn.

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep Mode \(Chế độ nghỉ\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Shutdown Mode \(Chế độ tắt máy\)](#)
- [Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.


HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.


Thiết lập cài đặt Sleep Mode (Chế độ nghỉ)


Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. [Power Management \(Quản lý điện năng\)](#)
 2. [Sleep Mode \(Chế độ nghỉ\)](#)
3. Chạm vào một tùy chọn để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ.

Thiết lập cài đặt Shutdown Mode (Chế độ tắt máy)


Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt máy.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. [Power Management \(Quản lý điện năng\)](#)
 2. [Shutdown Mode \(Chế độ tắt máy\)](#)
3. Chạm vào một tùy chọn để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt máy.

Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để hủy tùy chọn tắt máy in sau một thời gian không hoạt động.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. [Power Management \(Quản lý điện năng\)](#)
 2. [Disable Shutdown \(Hủy tắt máy\)](#)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - [When ports are active](#) (Khi cổng đang hoạt động): Máy in sẽ không tắt trừ khi tất cả các cổng đều không hoạt động. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.
 - [Do not disable](#) (Không tắt): Máy in sẽ tắt sau một khoảng thời gian không hoạt động được xác định bởi cài đặt [Shutdown Mode](#) (Chế độ tắt máy).

 **GHI CHÚ:** Cài đặt mặc định là [When ports are active](#) (Khi cổng đang hoạt động).

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng máy in cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ web sẽ tự động cập nhật.


- [Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển](#)
- [Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update \(Cập nhật máy in HP\)](#)


Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên máy in này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở máy in.

Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Làm theo các bước sau đây để cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển của máy in (chỉ dành cho máy in được kết nối mạng) và/hoặc thiết lập máy in tự động cài đặt các bản cập nhật chương trình cơ sở trong tương lai. Đối với các máy in được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới Phương pháp hai.


1. Đảm bảo máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc không dây với một kết nối Internet hoạt động.



 **GHI CHÚ:** Máy in phải được kết nối với internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.

2. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
3. Cuộn xuống và chạm vào [Printer Maintenance](#) (Bảo trì máy in), sau đó chạm vào [Update the Printer](#) (Cập nhật máy in).

Nếu không thấy tùy chọn [Update the Printer](#) (Cập nhật máy in), hãy dùng Phương pháp hai.


4. Chạm vào [Check for Printer Updates Now](#) (Kiểm tra cập nhật máy in ngay bây giờ) để kiểm tra cập nhật.

 **GHI CHÚ:** Máy in tự động kiểm tra bản cập nhật và nếu phát hiện thấy phiên bản mới hơn, quá trình cập nhật sẽ tự động bắt đầu.

5. Đặt máy in tự động cập nhật chương trình cơ sở khi có sẵn bản cập nhật:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 - b. Cuộn xuống và chạm vào [Printer Maintenance](#) (Bảo trì máy in), sau đó chạm vào [Update the Printer](#) (Cập nhật máy in).
 - c. Chạm vào [Manage Updates](#) (Quản lý cập nhật), chạm vào [Allow Updates](#) (Cho phép cập nhật) và sau đó chạm vào [Yes](#) (Có).
 - d. Chạm vào nút Back (Quay lại) , chạm vào [Printer Update Options](#) (Tùy chọn cập nhật máy in), rồi chạm vào [Install Automatically \(Recommended\)](#) (Cài đặt tự động (khuyến nghị)).

Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)

Thực hiện các bước sau đây để tải xuống và cài đặt tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) theo cách thủ công.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Phương pháp này cũng áp dụng cho máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Truy cập www.hp.com/go/support, nhấp vào **Software and Drivers** (Phần mềm và trình điều khiển), rồi nhấp vào **Printer** (Máy in).
2. Trong trường văn bản, hãy nhập tên máy in, nhấp vào **Submit** (Gửi), rồi nhấp vào kiểu máy in của bạn từ danh sách kết quả tìm kiếm.
3. Trong mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), tìm tập tin **Firmware Update** (Cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), sau đó bấm **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) khởi chạy, chọn máy in bạn muốn cập nhật, rồi nhấp vào **Update** (Cập nhật).
6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **OK** để đóng tiện ích.

9 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#)
- [Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét](#)
- [Cải thiện chất lượng hình ảnh fax](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)
- [Giải quyết sự cố khi fax](#)

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Tìm tùy chọn liên hệ hỗ trợ dành cho máy in HP của bạn.

Bảng 9-1 Các tùy chọn hỗ trợ của HP

Tùy chọn hỗ trợ	Thông tin liên hệ
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm với máy in hoặc xem tại www.hp.com/support .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM329MFP , www.hp.com/support/ljM428MFP , hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển

Máy in có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình.

Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào biểu tượng Trợ giúp ? ở góc dưới bên phải màn hình.

Mẹo sử dụng Trợ giúp trực tuyến:


- Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.
- Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các quy trình, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.
- Đối với các màn hình bao gồm phần cài đặt cho mỗi lệnh in, phần Trợ giúp sẽ mở ra một chủ đề giải thích các tùy chọn cho màn hình đó.
- Nếu máy in thông báo cho bạn về lỗi hoặc cảnh báo, hãy chạm vào biểu tượng Trợ giúp ? để mở thông báo mô tả vấn đề. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay.

Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau đây.

⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
 2. [Restore \(Khôi phục\)](#)
 3. [Restore Factory Defaults \(Khôi phục cài đặt mặc định gốc\)](#)

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Hiểu rõ thông báo liên quan đến hộp mực trên bảng điều khiển và hành động cần thực hiện.

- [Thay đổi cài đặt “Very Low” \(Gần hết\)](#)
- [Đặt hàng mực in](#)

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực in vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên Trang tình trạng máy in hoặc EWS.


Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

- [Thay đổi cài đặt “Very Low” \(Gần hết\) từ bảng điều khiển](#)
- [Đối với các máy in có tính năng fax](#)

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) từ bảng điều khiển

Xác định cách máy in thông báo cho bạn khi mức mực in gần hết.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 - [Supply Settings \(Cài đặt mực in\)](#)
 - [Black Cartridge \(Hộp mực đen\)](#)
 - [Very Low Setting \(Cài đặt gần hết\)](#)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
 - Chọn tùy chọn [Stop \(Dừng\)](#) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn [Prompt \(Nhắc\)](#) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn [Continue \(Tiếp tục\)](#) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.



GHI CHÚ: Tùy chọn [Low Threshold \(Ngưỡng còn ít\)](#) cho phép bạn xác định mức mực được coi là rất thấp.

Đối với các máy in có tính năng fax

Khi máy in được đặt về tùy chọn [Stop \(Dừng\)](#) hoặc [Prompt \(Nhắc\)](#), có một vài nguy cơ là các bản fax sẽ không in được khi máy in tiếp tục in. Điều này có thể xảy ra nếu máy in đã nhận được số bản fax nhiều hơn khả năng lưu giữ của bộ nhớ trong khi máy in đang chờ.

Máy in có thể in các bản fax mà không bị gián đoạn khi vượt ngưỡng Gần hết nếu bạn chọn tùy chọn [Continue \(Tiếp tục\)](#) cho hộp mực in nhưng chất lượng in có thể giảm xuống.

Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

Bảng 9-2 Các tùy chọn để đặt mua mực in

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply

Bảng 9-2 Các tùy chọn để đặt mua mực in (còn tiếp)

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Xem lại các thông tin sau đây về sự cố máy in không cuốn giấy hoặc nạp nhầm giấy.

- [Giới thiệu](#)
- [Máy in nạp nhiều tờ giấy](#)
- [Máy in không nạp giấy](#)
- [Kẹt khay nạp tài liệu, lệch, hoặc nhặt nhiều tờ giấy](#)


Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

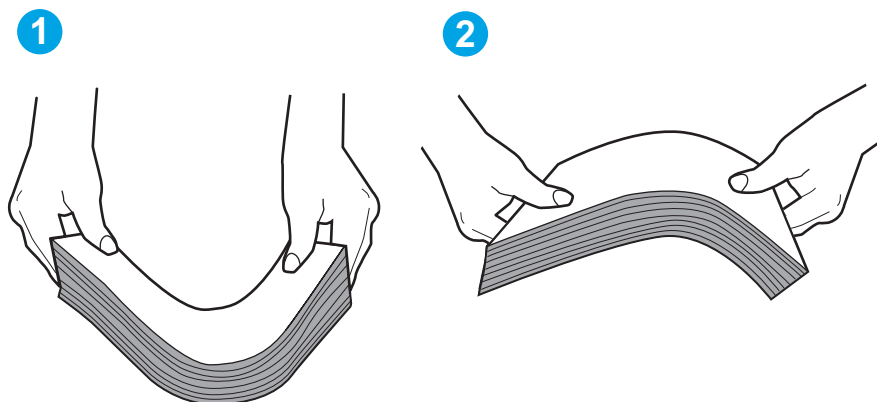
Máy in nạp nhiều tờ giấy

Nếu máy in nạp nhiều tờ giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra*. Đưa tập giấy vào lại khay.

 **GHI CHÚ:** Xòe giấy ra để đưa ra tĩnh điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 9-1 Cách uốn cong tập giấy



2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
3. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

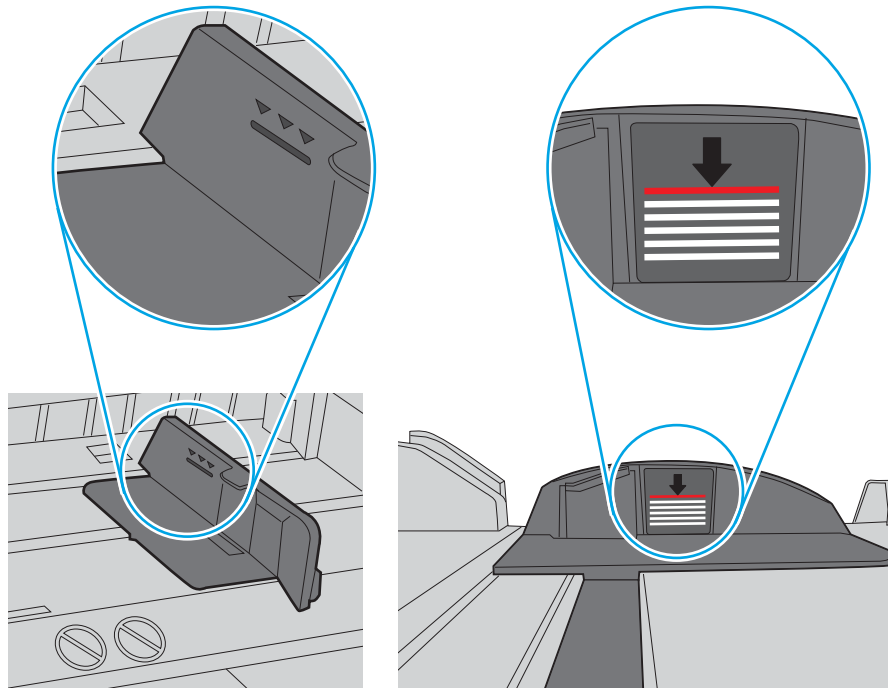
Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

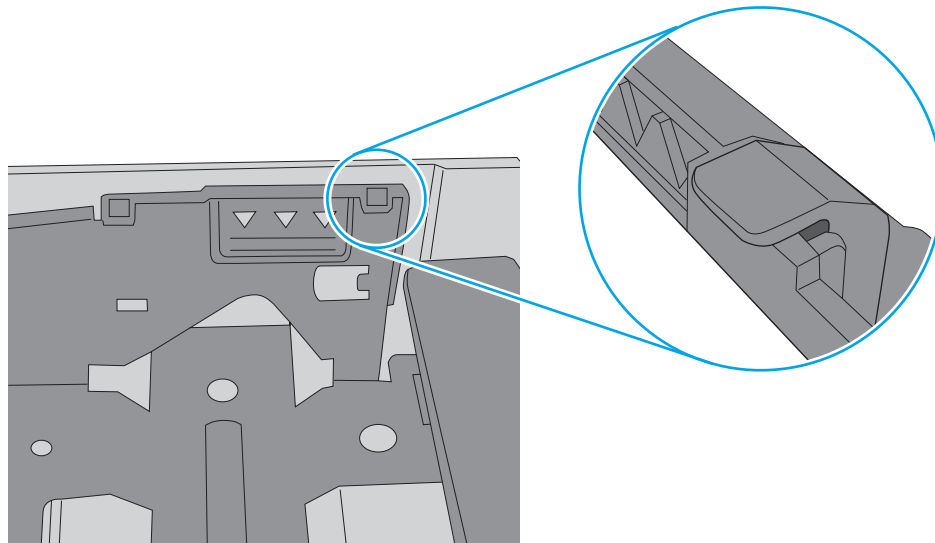
4. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
5. Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gần dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

Hình 9-2 Dấu chiều cao tập giấy



Hình 9-3 Vấu cho tập giấy




6. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
7. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Máy in không nạp giấy

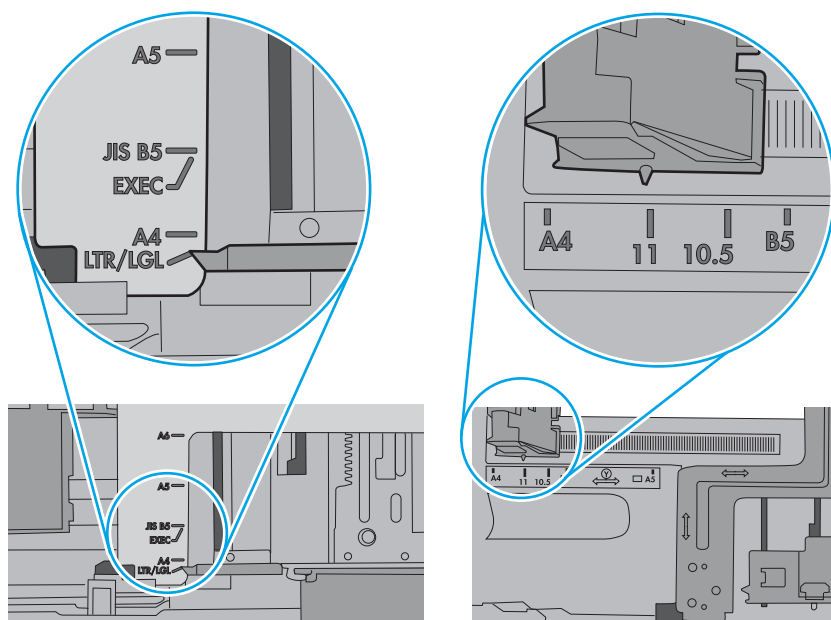
Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.
4. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Hình 9-4 Ví dụ về dấu kích thước

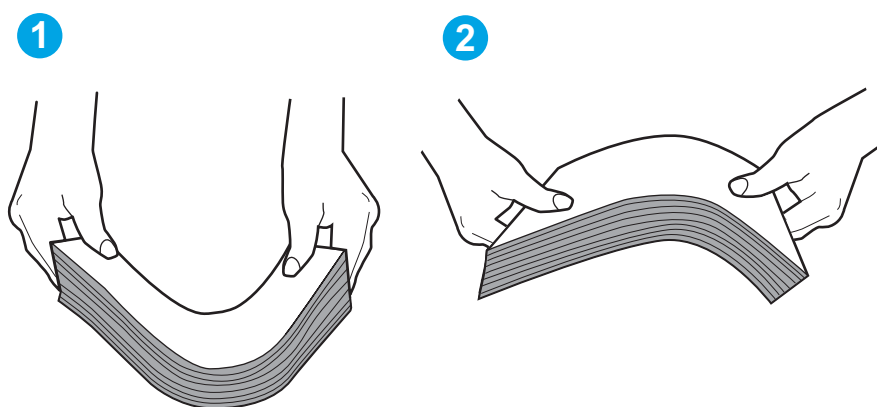


5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 9-5 Cách uốn cong tập giấy



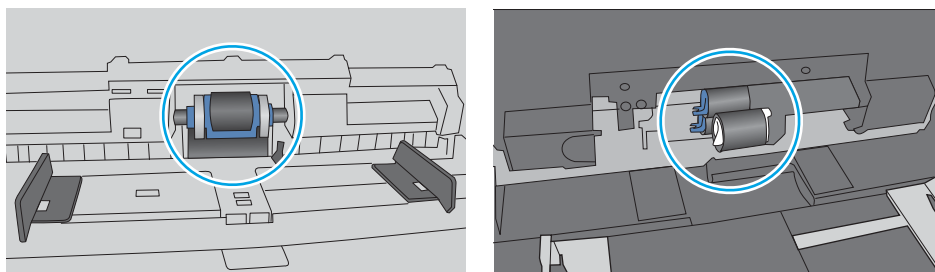
6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.

7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

Hình 9-6 Vị trí trục lăn cho Khay 1 hoặc khay đa năng



Kẹt khay nạp tài liệu, lệch, hoặc nhặt nhiều tờ giấy

Thử các bản sửa lỗi được đề xuất nếu khay nạp tài liệu bị kẹt, lệch trang hoặc gắp nhiều mặt giấy cùng một lúc.

📝 GHI CHÚ: Thông tin này chỉ áp dụng với máy in MFP.

- Có thể có vật gì đó trên bản gốc, như kẹp giấy, giấy dán ghi chú, cần phải tháo chúng ra.
- Kiểm tra rằng tất cả các trục nạp đang sẵn sàng và rằng nắp tiếp cận trục nạp bên trong khay nạp tài liệu đang bị đóng.
- Kiểm tra và đảm bảo nắp đậy khay nạp tài liệu phía trên đã được đóng lại.
- Giấy có thể không được đặt đúng. Vuốt thẳng giấy và điều chỉnh thanh dẫn giấy vào giữa tập giấy.
- Các thanh dẫn giấy phải chạm vào các cạnh của tập giấy để hoạt động chính xác. Kiểm tra và đảm bảo rằng tập giấy nằm thẳng và các thanh dẫn chạm sát vào tập giấy.
- Khay nạp tài liệu vào hoặc ngăn giấy ra có thể chứa nhiều hơn số trang tối đa. Đảm bảo xếp giấy khớp bên dưới thanh dẫn hướng trong khay vào và loại bớt các trang từ ngăn giấy ra.
- Kiểm tra và đảm bảo rằng không có mảnh giấy, kẹp giấy, ghim cài giấy hoặc các mảnh vụn khác nằm trong đường dẫn giấy.
- Làm sạch các trục nạp của khay nạp tài liệu và đệm ngăn cách. Sử dụng khí nén hoặc miếng vải sạch, không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Nếu vẫn xảy ra tình trạng nạp giấy sai, hãy thay thế trục nạp.

Xử lý kẹt giấy

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý kẹt giấy.



- [Giới thiệu](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong khay nạp tài liệu](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong Khay 1](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong Khay 2](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong Khay 3](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra](#)
- [Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt](#)


Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Làm theo các bước này để khắc phục sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 - b. Chạm vào **Paper setup** (Cài đặt giấy).
 - c. Chọn khay từ danh sách.
 - d. Chọn **Paper Type** (Loại giấy), sau đó chọn loại giấy dùng trong khay tiếp giấy.
 - e. Chọn **Paper Size** (Kích thước giấy), sau đó chọn kích thước giấy dùng trong khay tiếp giấy.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In một trang làm sạch nhằm loại bỏ bột mực thừa từ trong máy in:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 - b. Mở các menu sau đây:

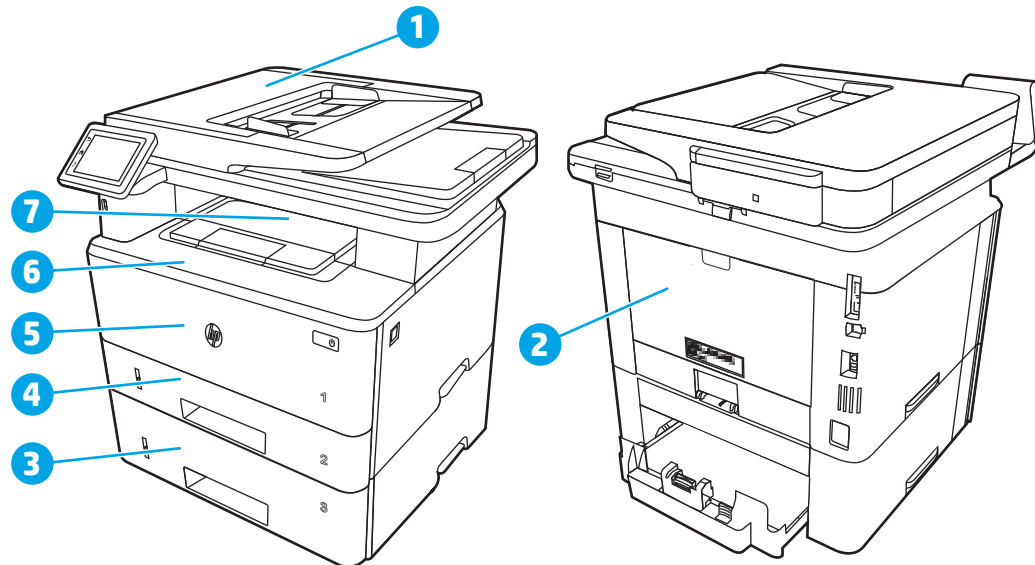
1. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
 2. [Print Quality Tools \(Công cụ chất lượng in\)](#)
 3. [Cleaning Page \(Trang làm sạch\)](#)
5. In một trang cấu hình để kiểm tra máy in:
- a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 - b. Mở các menu sau đây:
 1. [Reports \(Báo cáo\)](#)
 2. [Printer Configuration Report \(Báo cáo cấu hình máy in\)](#)

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được sửa chữa. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.

Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.

Hình 9-7 Vị trí giấy kẹt



Số	Mô tả
1	Khay nạp tài liệu
2	Khu vực cửa bộ nhiệt áp
3	Khay 3 (tùy chọn)
4	Tray 2 (Khay 3) Vùng in hai mặt (tháo Khay 2 để vào)
5	Tray 1 (Khay 3)

Số	Mô tả
6	Khu vực hộp mực in (mở cửa trước để vào)
7	Ngăn giấy đầu ra

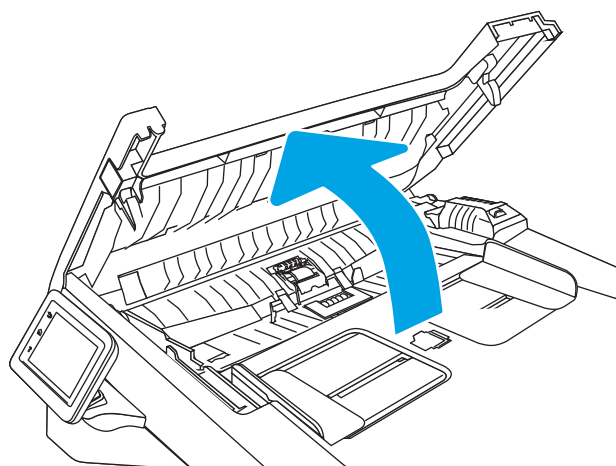
Bột mực không bám dính có thể vẫn còn sót lại sau khi bị kẹt giấy. Sự cố này thường sẽ tự biến mất sau khi bạn in một vài trang.

Gỡ giấy kẹt trong khay nạp tài liệu

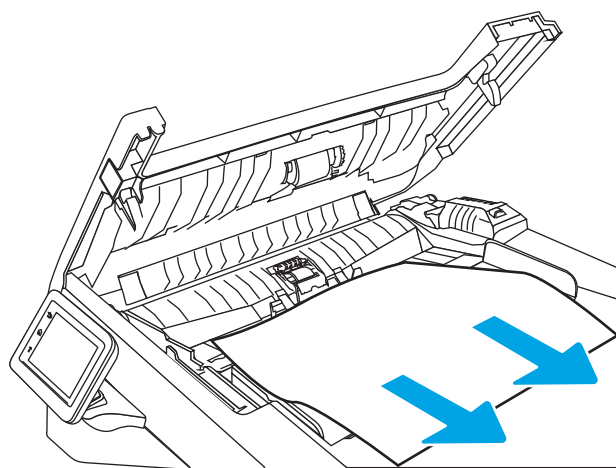
Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy liên quan đến khay nạp tài liệu.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

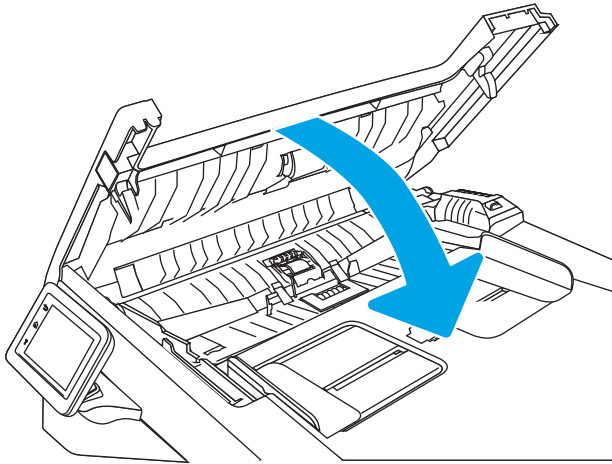
1. Mở nắp khay nạp tài liệu.



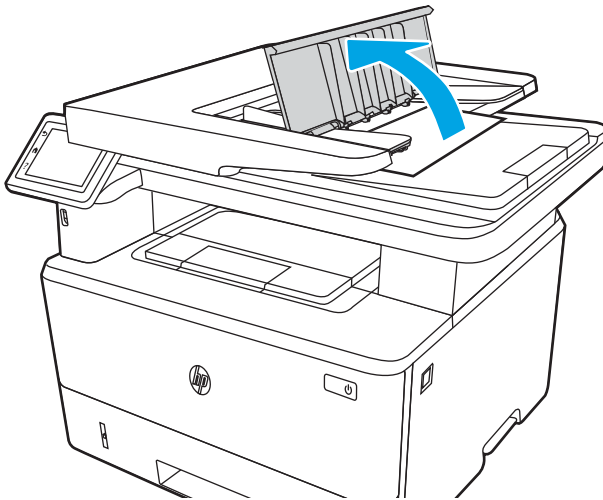
2. Nhẹ nhàng gỡ giấy bị kẹt ra.



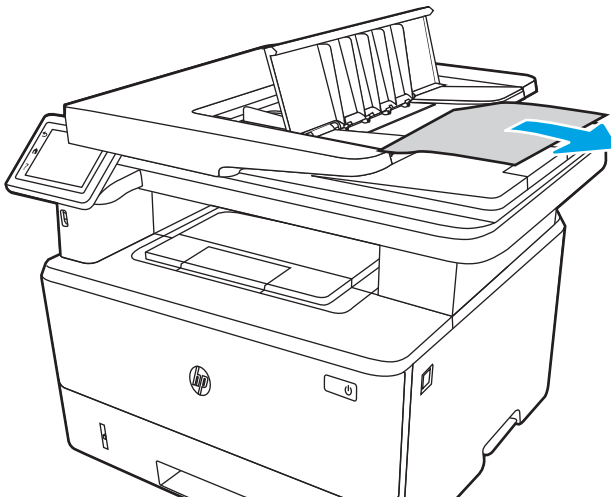
3. Đóng nắp khay nạp tài liệu. Đảm bảo đã đóng hoàn toàn nắp khay nạp tài liệu.



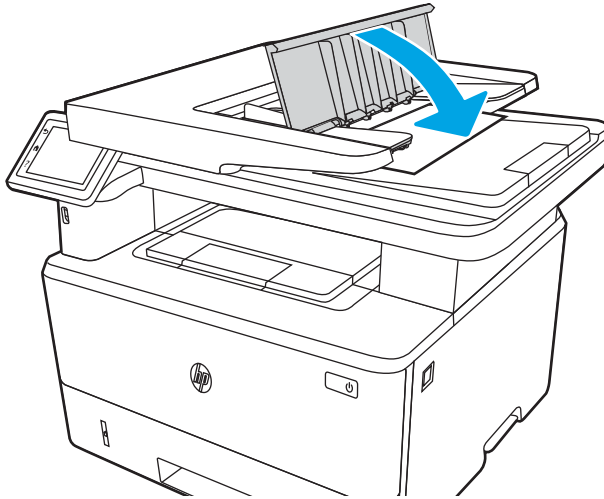
4. Mở nắp khay nạp tài liệu.



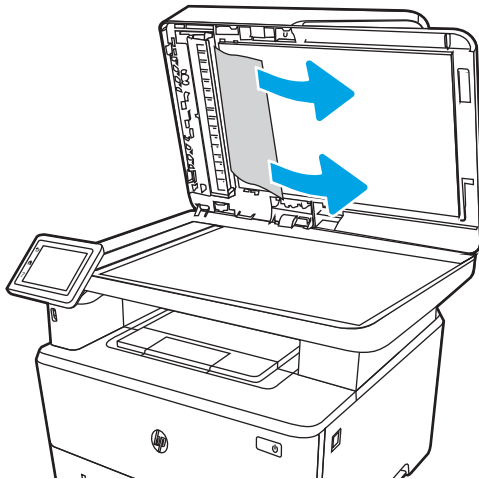
5. Nhẹ nhàng gỡ giấy bị kẹt ra.



6. Đóng nắp khay nạp tài liệu.



7. Mở nắp máy quét. Nếu giấy bị kẹt trong nắp máy quét, nhẹ nhàng kéo giấy ra, sau đó đóng nắp máy quét.

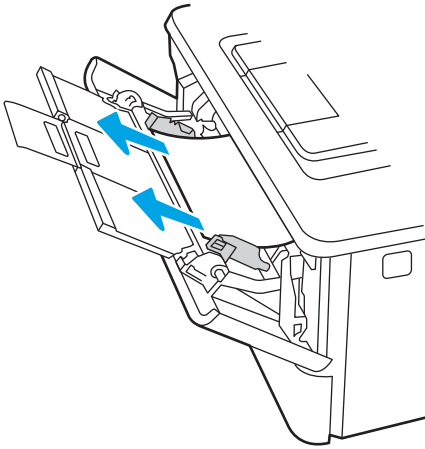


Xử lý giấy kẹt trong Khay 1

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong Khay 1.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

- ▲ Từ từ kéo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.

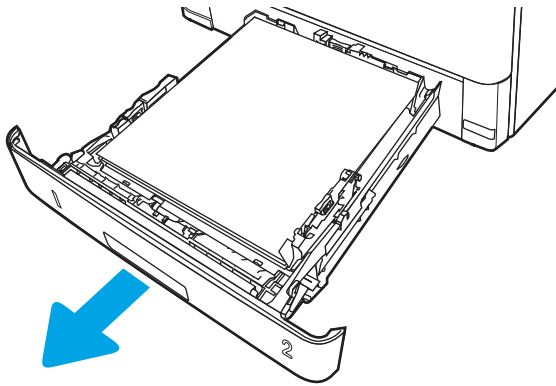


Gỡ giấy kẹt trong khay 2

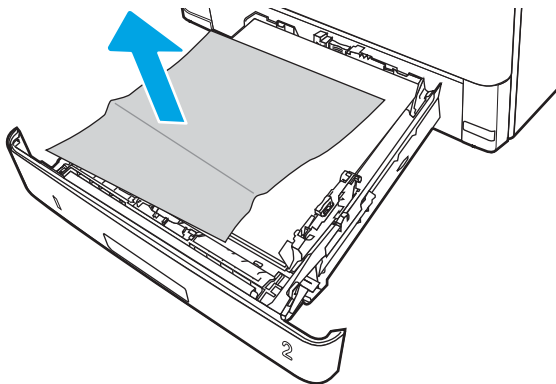
Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong khay 2.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

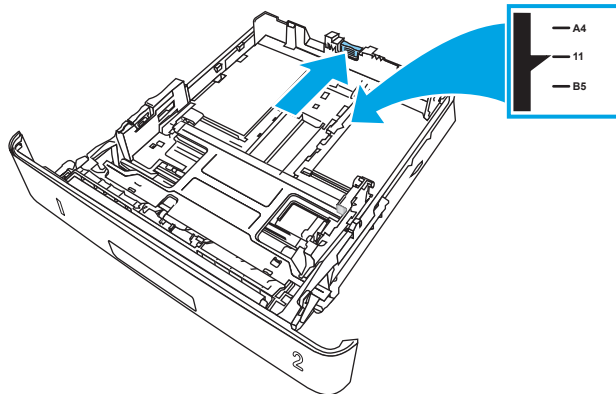
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



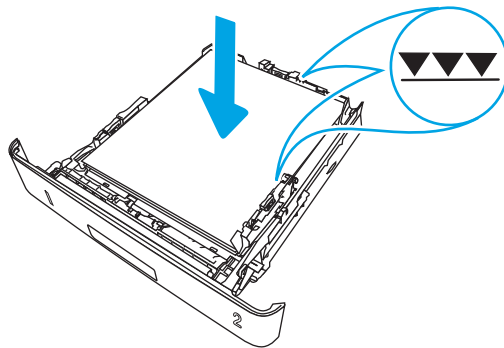
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



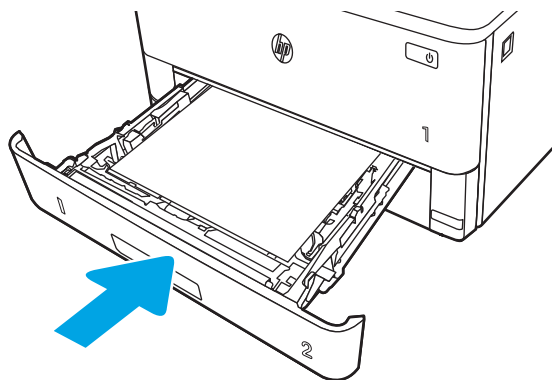
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



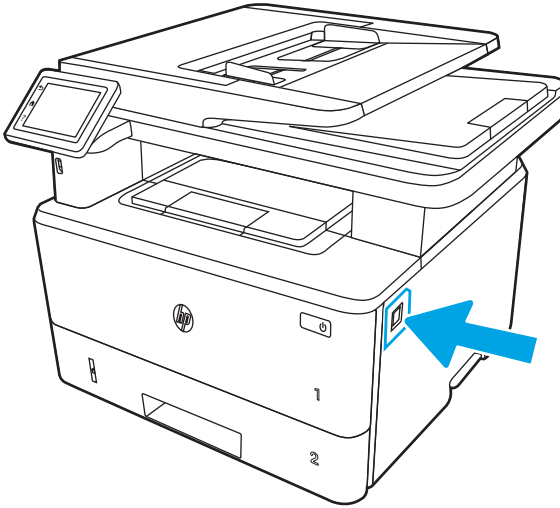
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức bảo chiều cao tối đa được phép.



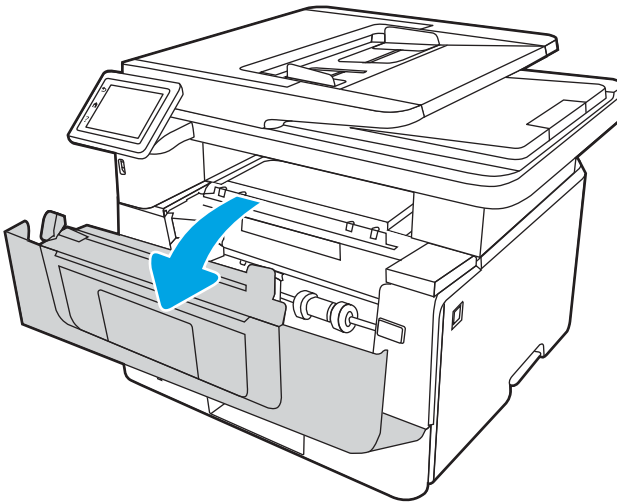
5. Lắp lại và đóng khay.



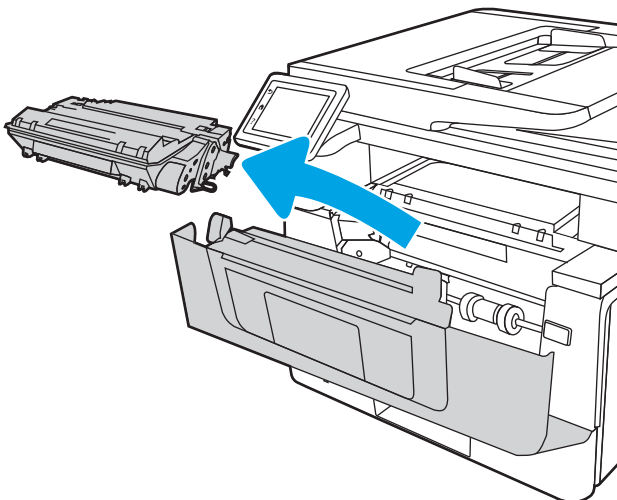
6. Nhấn nút mở cửa trước.



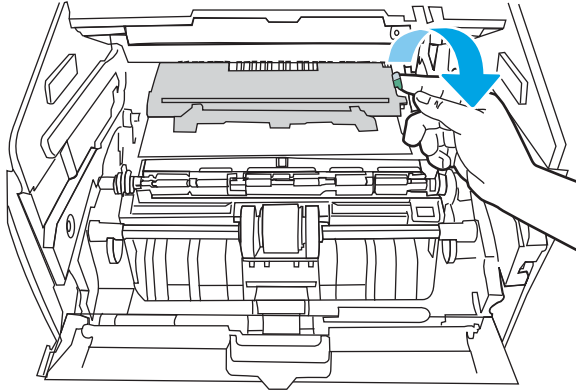
7. Mở cửa trước.



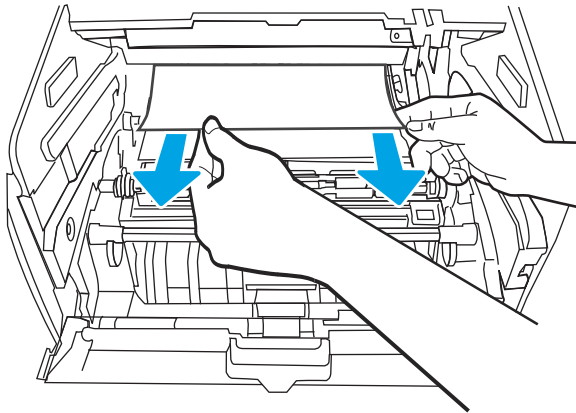
8. Tháo hộp mực in.



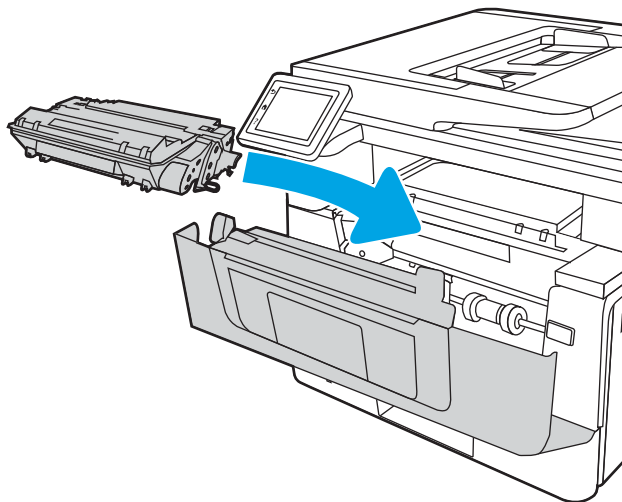
9. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



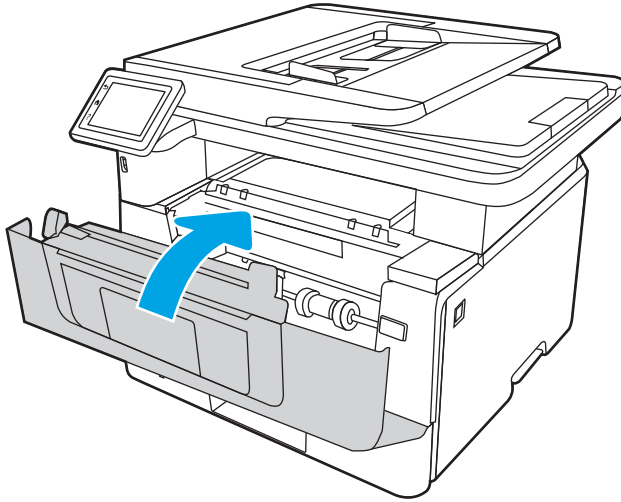
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



11. Lắp hộp mực in.



12. Đóng cửa trước.

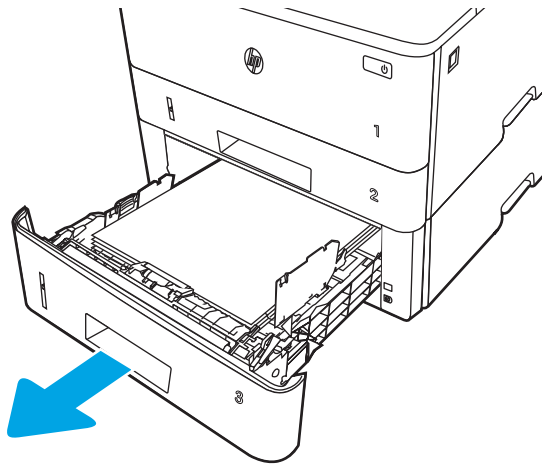


Gỡ giấy kẹt trong Khay 3

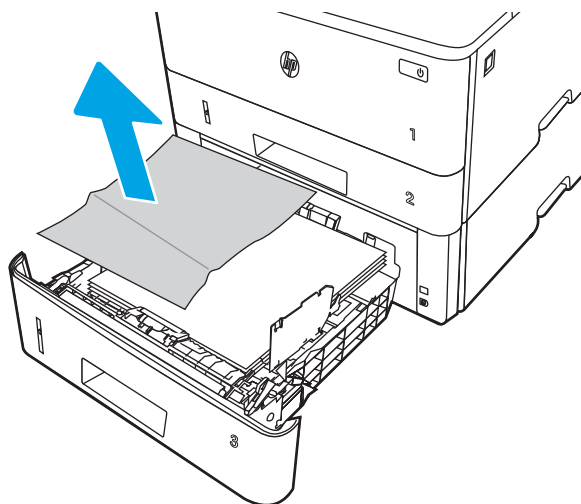
Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong Khay 3.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

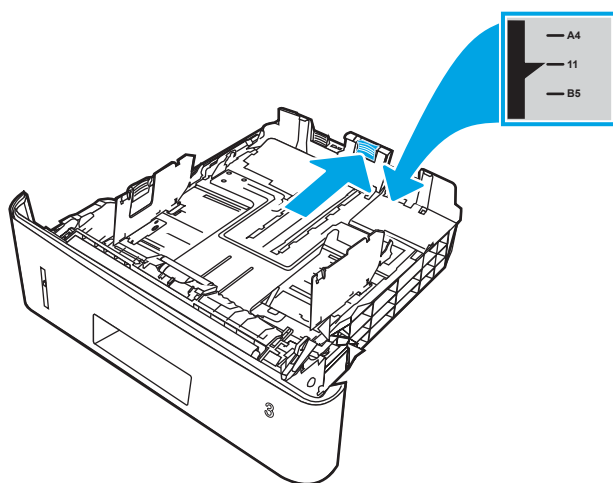
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



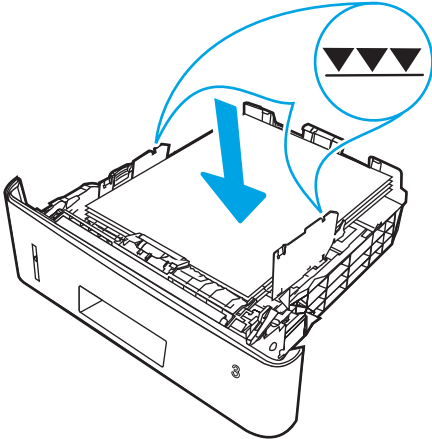
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



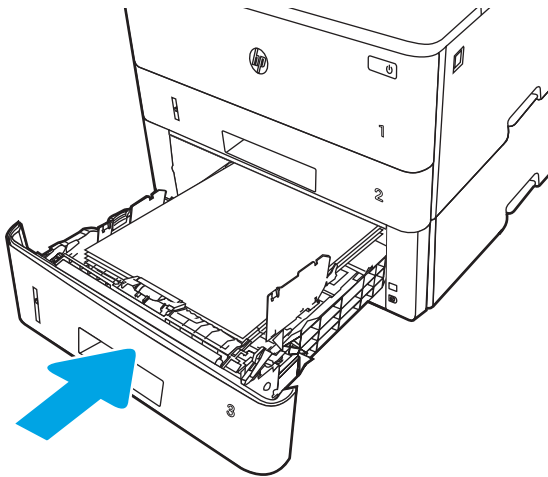
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



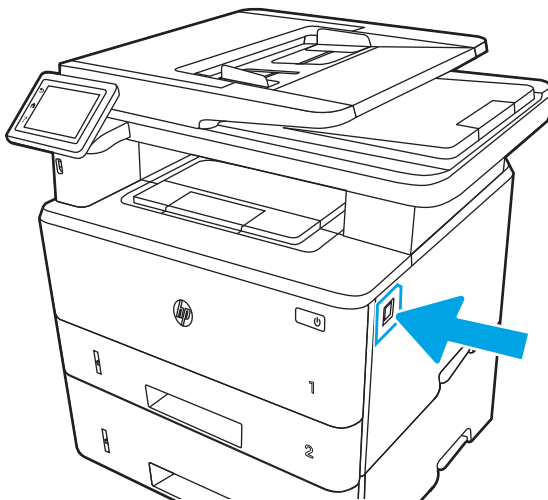
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



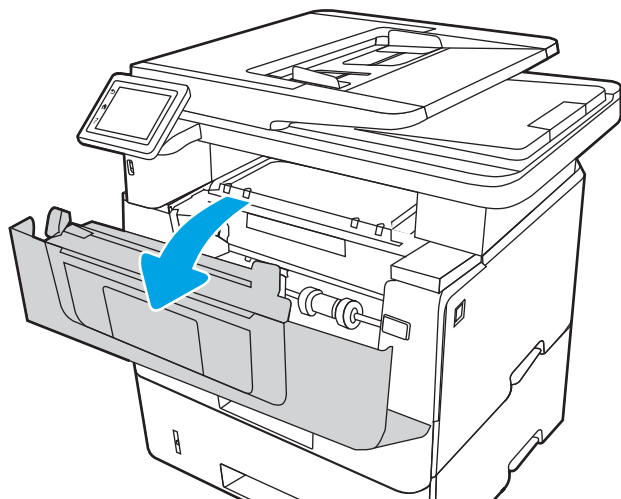
5. Lắp lại và đóng khay.



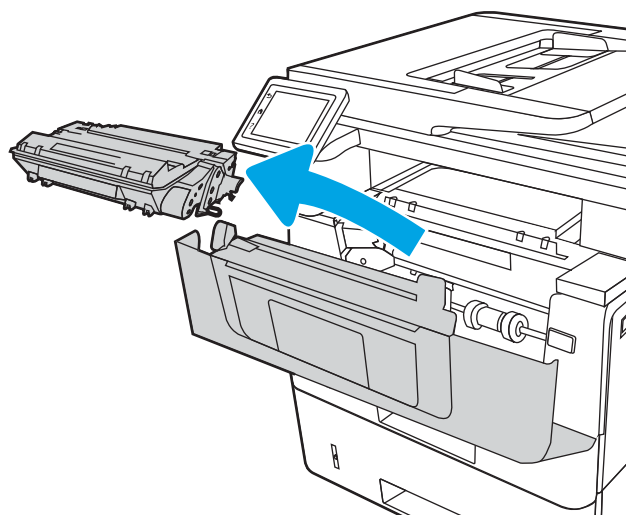
6. Nhấn nút mở cửa trước.



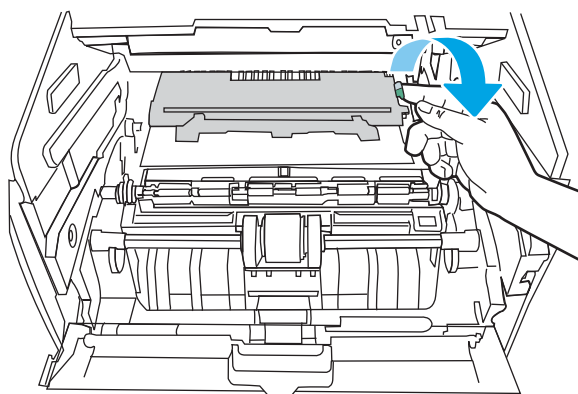
7. Mở cửa trước.



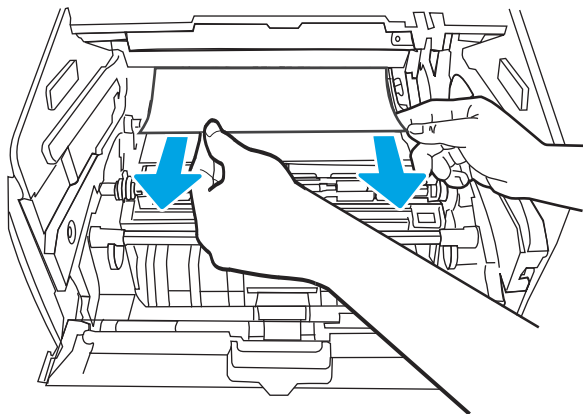
8. Tháo hộp mực in.



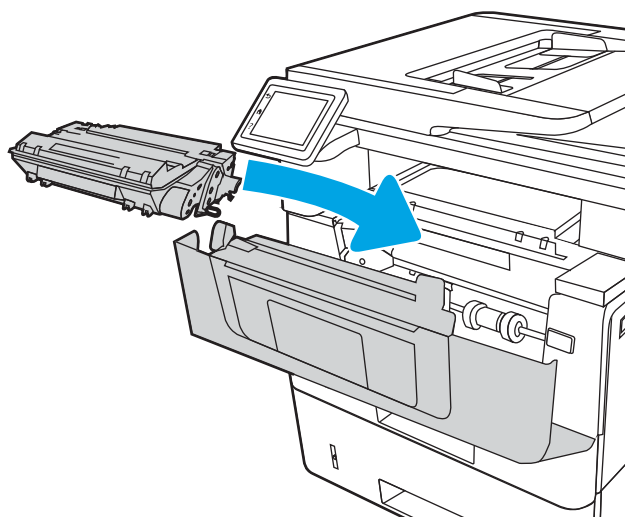
9. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



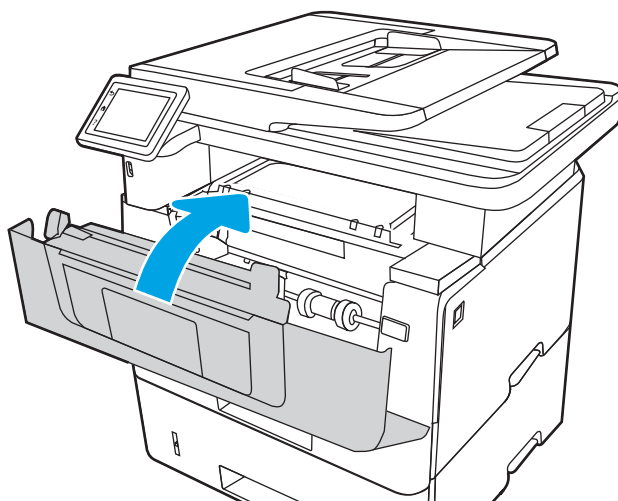
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



11. Lắp hộp mực in.



12. Đóng cửa trước.

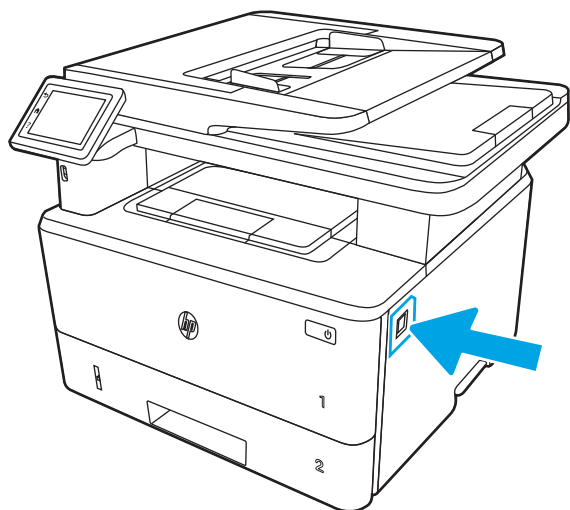


Gỡ giấy kẹt trong hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy

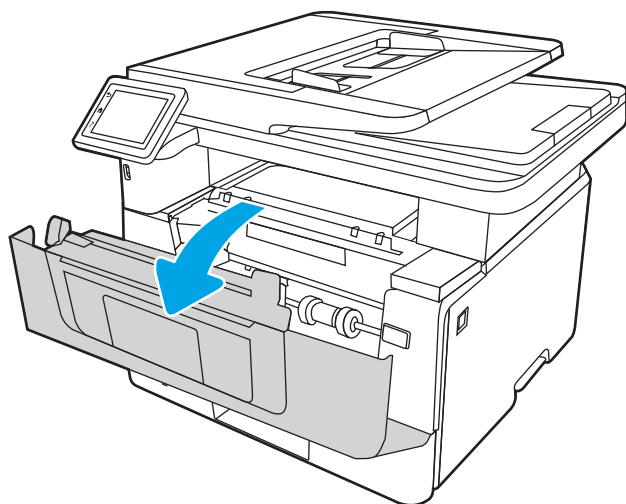
Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở khu vực hộp mực hoặc khu vực cuộn sấy.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

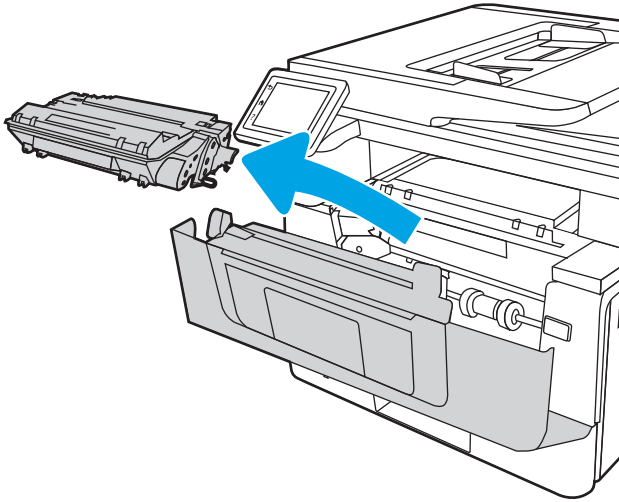
1. Nhấn nút mở cửa trước.



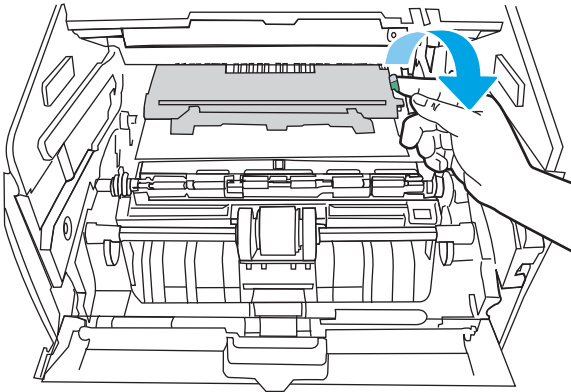
2. Mở cửa trước.



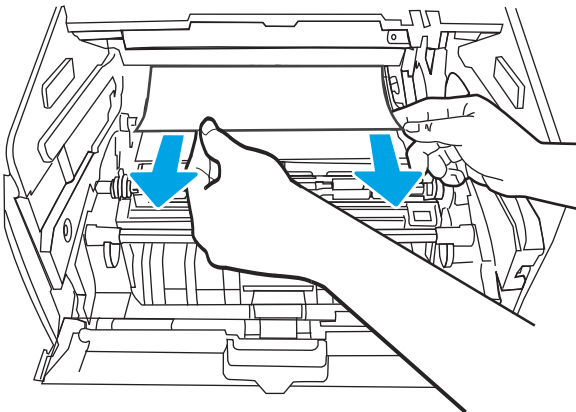
3. Tháo hộp mực in.



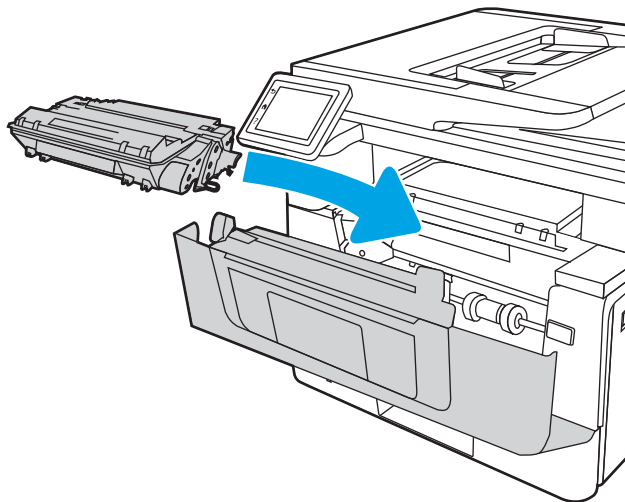
4. Nâng nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



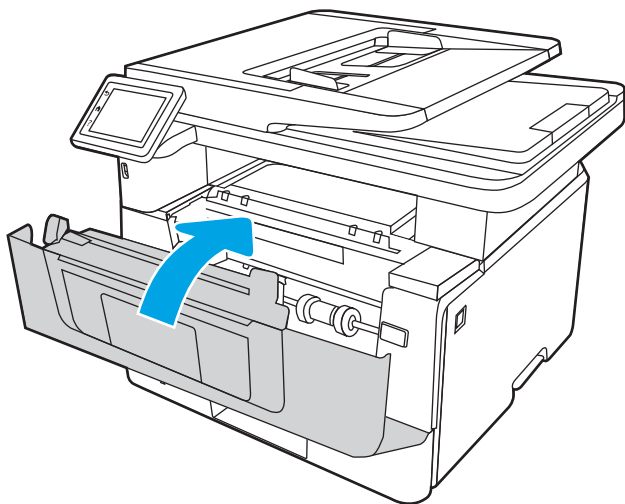
5. Nếu nhìn thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra.



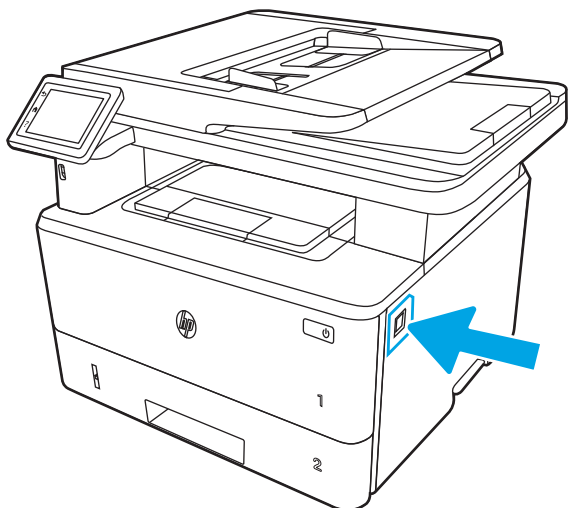
6. Lắp hộp mực in.



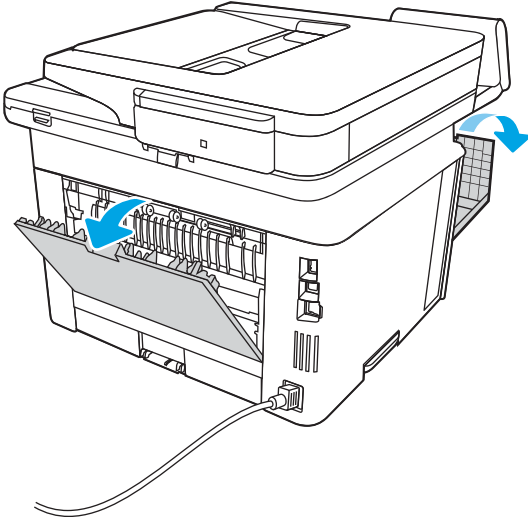
7. Đóng cửa trước.



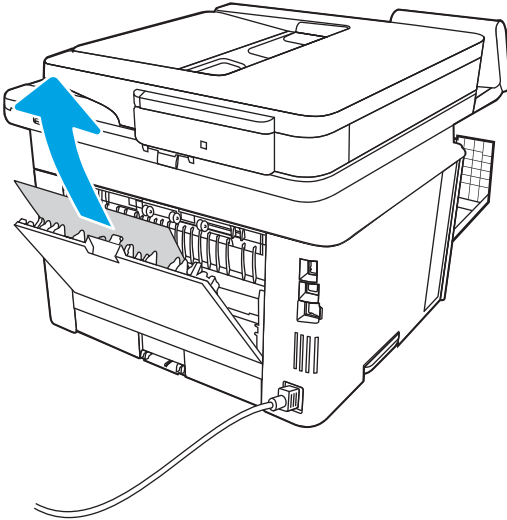
8. Nếu không có giấy bị kẹt trong cửa hộp mực, hãy nhấn nút mở cửa trước.



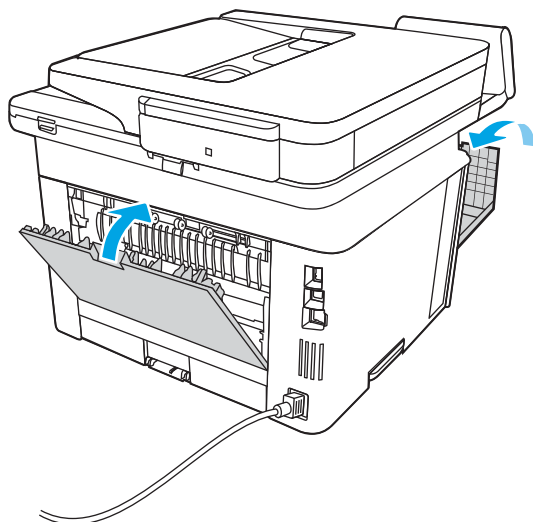
9. Mở cửa trước và cửa sau.



10. Nếu nhìn thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



11. Đóng cửa sau và cửa trước.

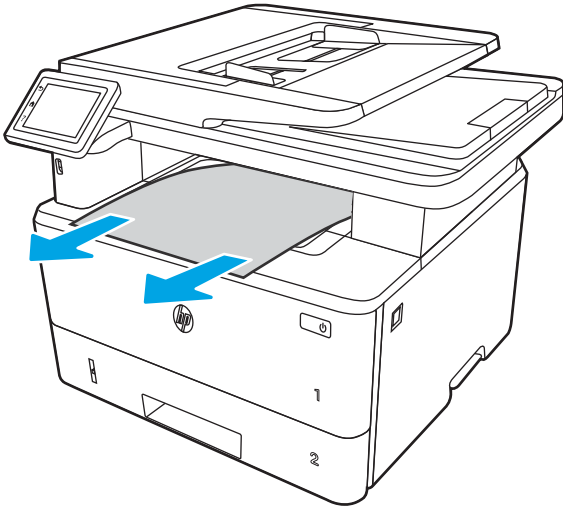


Gỡ giấy kẹt trong ngăn giấy đầu ra

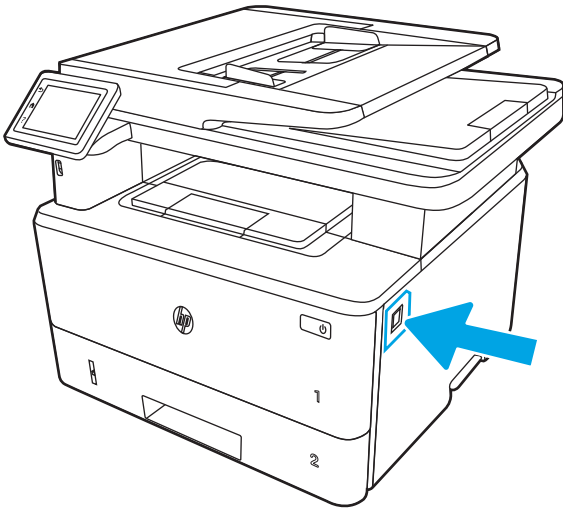
Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy đầu ra.

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

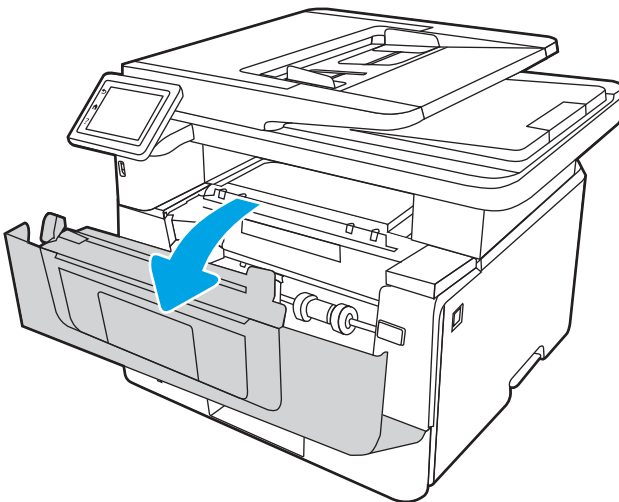
1. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



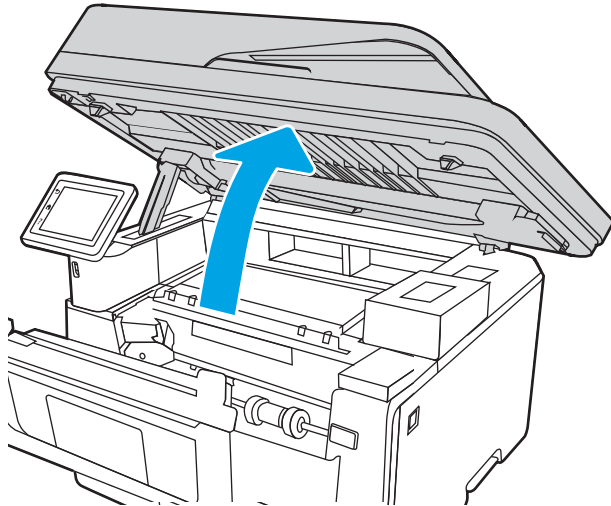
2. Nhấn nút mở cửa trước.



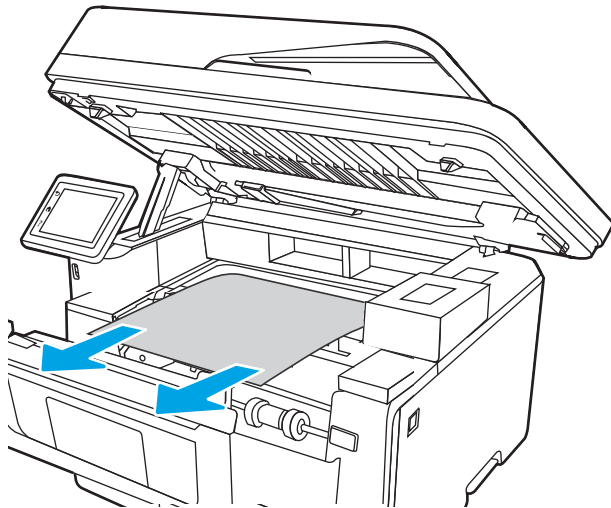
3. Mở cửa trước.



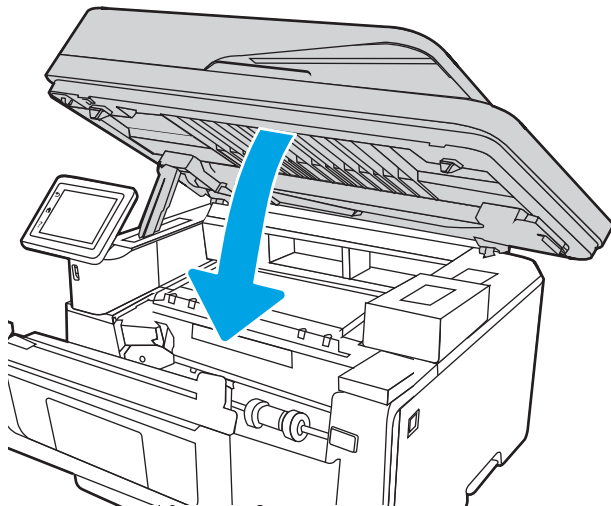
4. Nâng bộ phận quét lên.



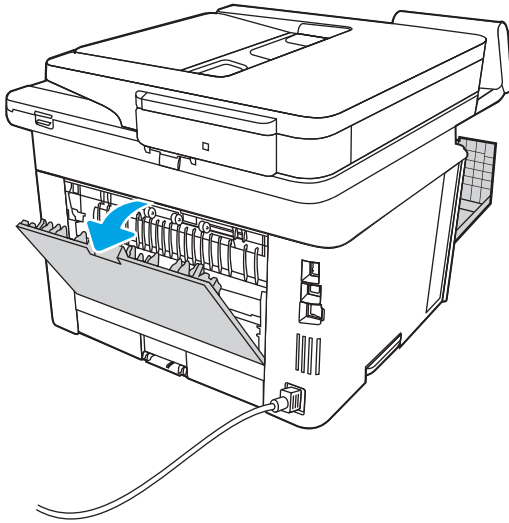
5. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



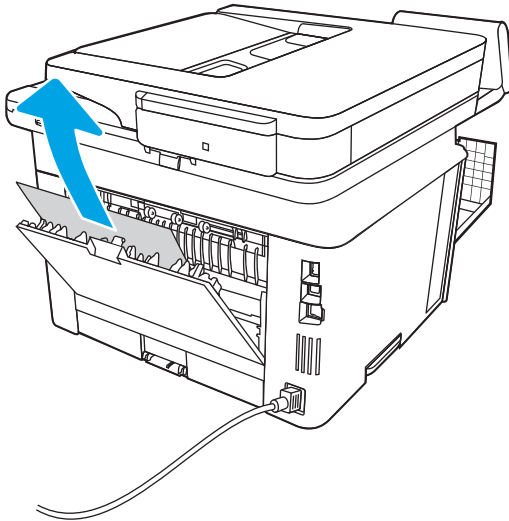
6. Đóng bộ phận quét.



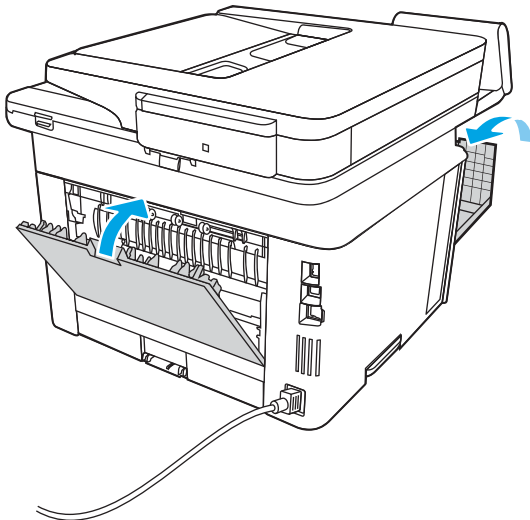
7. Mở cửa sau.



8. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



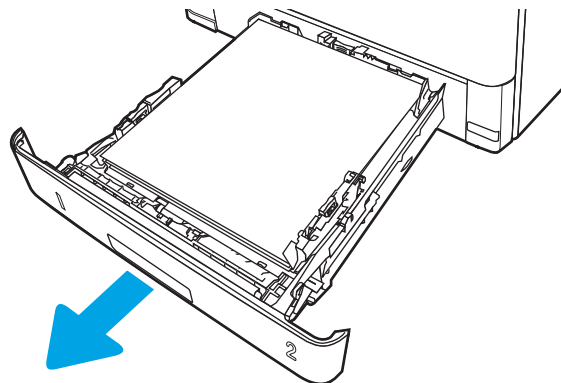
9. Đóng cửa sau và cửa trước.



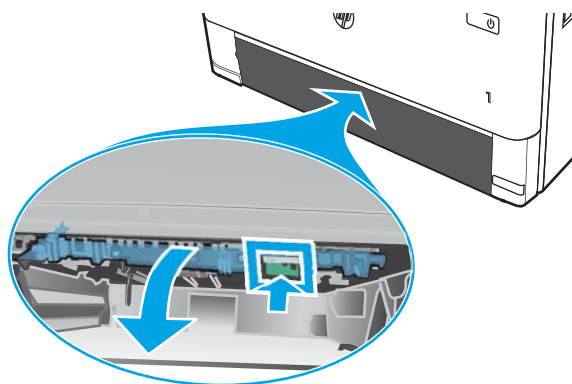
Gỡ giấy bị kẹt trong bộ in hai mặt

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở trong bộ in hai mặt tự động. Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

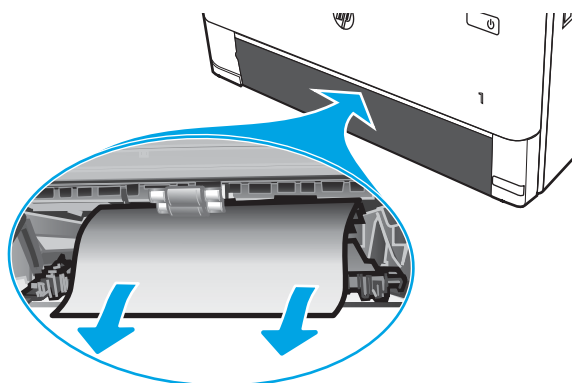
1. Tháo hoàn toàn khay 2 ra khỏi máy in.



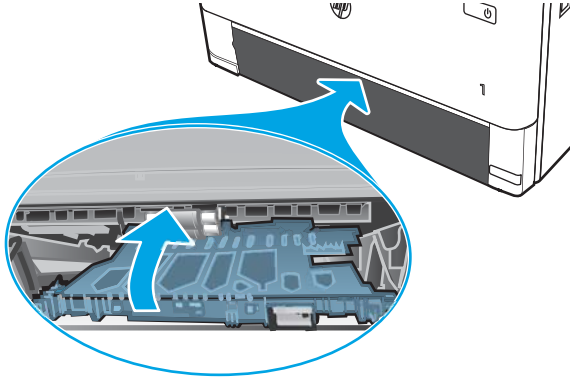
2. Nhấn nút màu xanh lá cây để nhả bàn in hai mặt.



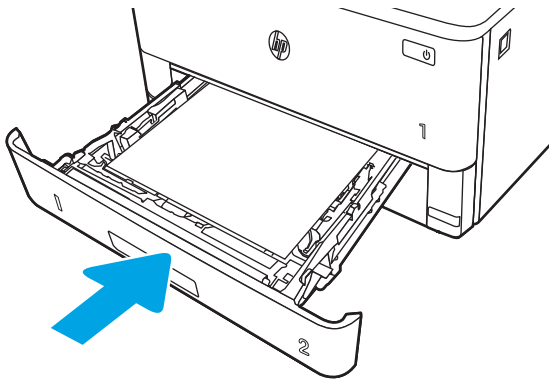
3. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



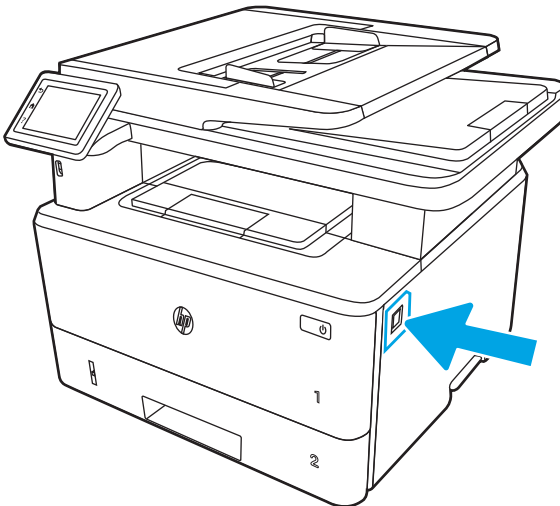
4. Đóng bàn in hai mặt.



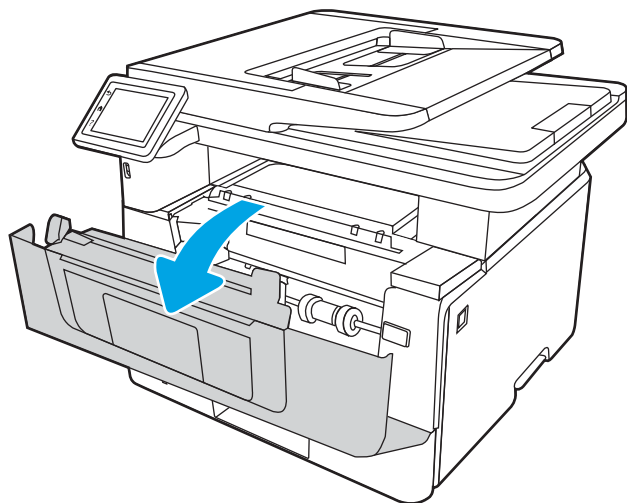
5. Lắp lại Khay 2.



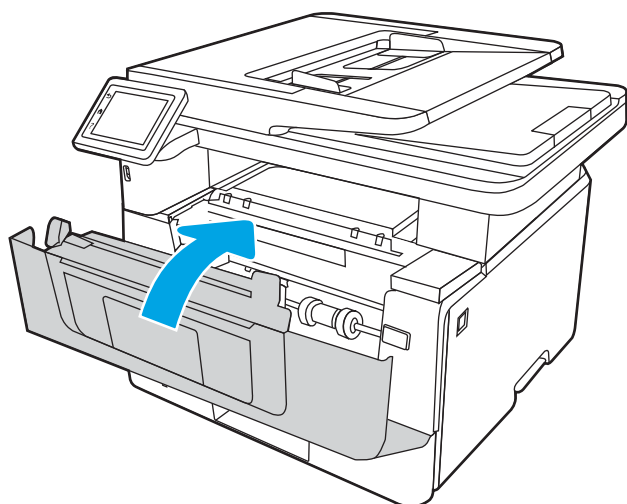
6. Nhấn nút mở cửa trước.



7. Mở cửa trước.



8. Đóng cửa trước.



Giải quyết vấn đề về chất lượng in

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý sự cố chất lượng in.

- [Giới thiệu](#)
- [Xử lý sự cố về chất lượng in](#)
- [Xử lý lỗi hình ảnh](#)

Giới thiệu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, kể cả các sự cố về chất lượng hình ảnh.

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm
- In nhạt
- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Cập nhật chương trình cơ sở của máy in](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [In một trang làm sạch](#)
- [Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Xem www.hp.com/support để biết thêm thông tin.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

- [Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(Windows\)](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy \(macOS\)](#)

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.
4. Làm theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy cho khay.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp vào **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**.
4. Mở danh sách menu thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.

5. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
6. Nhấp vào nút **Print (In)**.


Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

- [Bước một: In trang tình trạng mực in](#)
- [Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in](#)

Bước một: In trang tình trạng mực in

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để in trang tình trạng mực in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn xuống và chạm vào [Reports](#) (Báo cáo).
3. Cuộn xuống và chạm vào [Supplies Status Page](#) (Trang tình trạng mực in) để in báo cáo.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cung cấp thông tin về hộp mực và các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác.


1. Xem trang tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.
 - Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.
 - Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang tình trạng mực in hoặc EWS.
 - Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
 - Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc bộ phận bảo trì có thể thay thế khác thì hãy xem số bộ phận HP chính hãng được liệt kê trên trang tình trạng mực in.
2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in, ví dụ như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau đây để in một trang làm sạch:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và chạm vào các menu sau đây:

1. [Printer Maintenance \(Bảo trì máy in\)](#)
 2. [Print Quality Tools \(Công cụ chất lượng in\)](#)
 3. [Cleaning Page \(Trang làm sạch\)](#)
3. Khi được gợi ý, hãy nạp giấy thường khổ Letter hoặc khổ giấy A4 và sau đó chạm vào **OK**.
- Thông báo **Cleaning** (Làm sạch) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
 2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
 3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.
-
- ⚠ THẬN TRỌNG:** Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.
-
4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
 5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

- [Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP](#)
- [Bước hai: Kiểm tra môi trường](#)
- [Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ](#)

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.


Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:

1. Tray Management (Quản lý khay)
2. Image Adjust (Điều chỉnh hình ảnh)
3. Chọn khay để điều chỉnh và chạm vào **Print Test Page** (In trang kiểm tra) để in báo cáo.
4. Làm theo hướng dẫn trên trang in.
5. Chạm vào **Print Test Page** (In trang kiểm tra) lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM329MFP, www.hp.com/support/ljM428MFP, hoặc www.hp.com/support/ljM429MFP.

Bảng 9-3 Trình điều khiển in

Trình điều khiển	Mô tả
Trình điều khiển HP PCL.6	Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows XP và Windows Vista. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL 6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL-6	Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP UPD PS	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng khi in với các chương trình phần mềm của Adobe hoặc với các chương trình phần mềm đồ họa có tính chuyên sâu cao • Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng Postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhập nháy Postscript
HP UPD PCL 6	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng khi in trong tất cả các môi trường Windows • Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng • Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows • Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh hoặc của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu Chế độ Tiết kiệm được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.



GHI CHÚ: Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:

- Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
- Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.



Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:


- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
 - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in

Điều chỉnh mật độ in khi bản in của bạn quá đậm hoặc quá mờ.

Hoàn tất các bước sau đây để điều chỉnh mật độ in:

1. Mở Máy chủ web nhúng HP:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng Wireless (Không dây)  hoặc biểu tượng Ethernet  để xem địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>





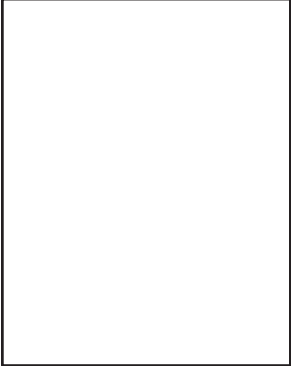
GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tùy chọn) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Printer Settings** (Cài đặt máy in chung).
4. Trong **Print Density** (Mật độ in), sử dụng danh sách thả xuống để chọn cài đặt mong muốn.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.




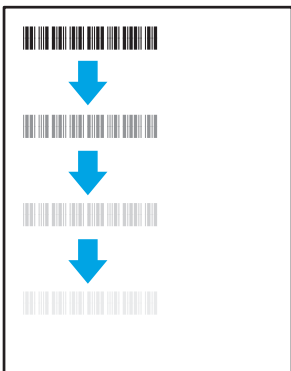

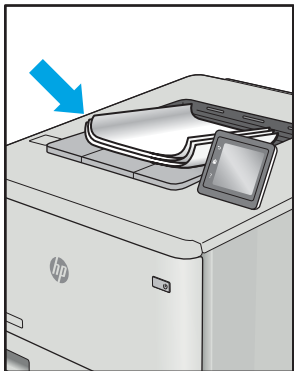
Xử lý lỗi hình ảnh

Xem lại ví dụ về lỗi hình ảnh và các bước giải quyết lỗi này.

Bảng 9-4 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh


Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
Bảng 9-11 In nhạt thuộc trang 168 	Bảng 9-9 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 167 	Bảng 9-7 Trang trống — Không in thuộc trang 166 

Bảng 9-4 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
Bảng 9-6 Trang đen thuộc trang 165	Bảng 9-5 Lỗi dải vạch thuộc trang 165	Bảng 9-13 Lỗi đường sọc thuộc trang 170
		
Bảng 9-8 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy thuộc trang 166	Bảng 9-10 Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 167	Bảng 9-12 Lỗi đầu ra thuộc trang 169
		

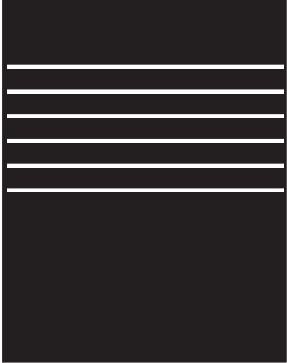
Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low (Gần hết)** (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.


 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.

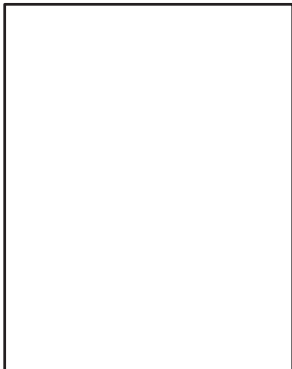
Bảng 9-5 Lỗi dải vạch

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc theo chiều dài của giấy và có độ rộng cách nhau lặp lại và/hoặc dải xung. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Thử in từ một khay khác.3. Thay hộp mực.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in.6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

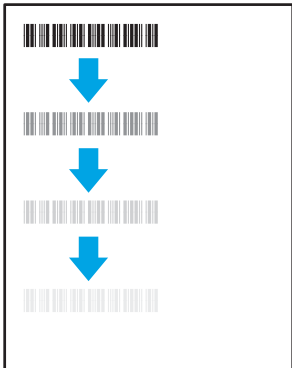
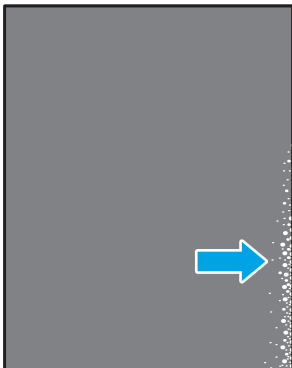
Bảng 9-6 Trang đen

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Toàn bộ trang được in đều là màu đen.	<ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. Thay hộp mực.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 9-7 Trang trống — Không in

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đảm bảo đang dùng đúng các hộp mực HP chính hãng. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. In bằng hộp mực khác. 4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


Bảng 9-8 Lỗi hãm ảnh/cuộn sậy

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.	<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise: Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

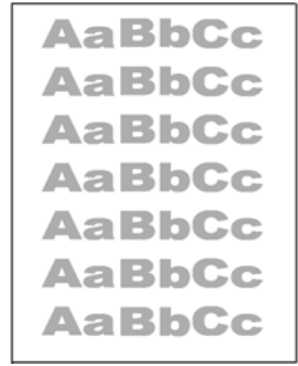
Bảng 9-9 Nền xám hoặc in đậm

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi và có nền xám.	<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in.2. Sử dụng loại giấy khác.3. In lại tài liệu.4. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn.5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.6. Thay hộp mực.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


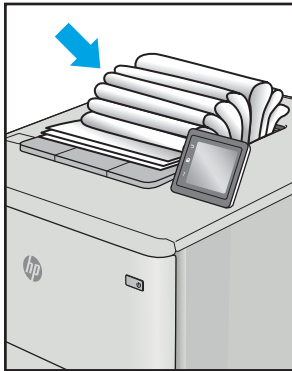
Bảng 9-10 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên.3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay.4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.


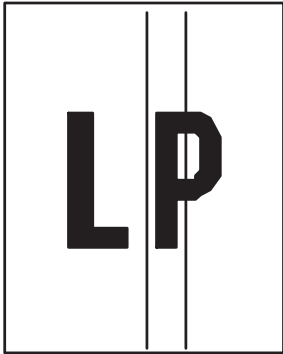
Bảng 9-11 In nhạt

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Đảm bảo cài đặt EconoMode đã tắt trên cả bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in.4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực.6. Thay hộp mực.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 9-12 Lỗi đầu ra

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	<p>Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quăn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.• Quăn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Quăn vào: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quăn ra: Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.3. In ở chế độ in hai mặt.4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	<p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Giấy bị quăn nhiều• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì• Khay giấy ra quá đầy	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho “Giấy ra bị quăn”.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 9-13 Lỗi đường sọc

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường dọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>
	Các đường dọc đậm xuất hiện dọc theo chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.	<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. In một trang lau dọn.4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực.5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Cải thiện chất lượng hình ảnh sao chép và quét

Tìm hiểu cách cải thiện chất lượng bản sao và hình ảnh đã quét, cũng như làm sạch kính máy quét đúng cách.

- [Giới thiệu](#)
- [Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn](#)
- [Kiểm tra cài đặt giấy](#)
- [Kiểm tra cài đặt điều chỉnh hình ảnh](#)
- [Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh](#)
- [Kiểm tra độ phân giải của máy quét và cài đặt màu trên máy tính](#)
- [Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia](#)
- [Làm sạch các trục nạp và đệm ngăn cách trong khay nạp tài liệu](#)

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng hình ảnh, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

Trước tiên hãy thử các bước đơn giản này:

- Dùng máy quét hình phẳng thay vì khay nạp tài liệu.
- Dùng các bản gốc chất lượng cao.
- Khi dùng khay nạp tài liệu, tải tài liệu gốc vào trong khay nạp một cách chính xác, bằng thanh dẫn giấy để tránh làm cho hình ảnh bị mờ hoặc méo.

Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, hãy thử các giải pháp bổ sung này. Nếu vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy xem phần “Cải thiện chất lượng in” để có thêm các giải pháp khác.

Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn

Theo thời gian, các vết bụi bẩn có thể tích tụ lại trên kính máy quét và tấm ép giấy màu trắng. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Sử dụng quy trình sau đây để lau dọn máy quét.


1. Nhấn nút Power (Nguồn) để tắt máy in, sau đó rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Mở nắp máy quét.
3. Lau sạch kính máy quét và nắp nhựa sau màu trắng bên dưới nắp máy quét bằng miếng bọt xốp hoặc vải mềm đã được tẩm chất tẩy kính không ăn mòn.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng chất ăn mòn, acetol, benzen, amoniac, cồn êtylic hoặc carbon tetrachloride lên bất kỳ bộ phận nào của máy in; những chất này có thể làm hỏng máy in. Không đặt các chất lỏng trực tiếp lên bề mặt kính hoặc tấm ép giấy. Các chất này sẽ thấm vào và gây hư hỏng máy in.

4. Lau khô kính và các phần nhựa trắng bằng vải da hoặc miếng bọt xốp làm từ chất xơ để ngăn không bị ố bẩn.
5. Kết nối cáp nguồn vào một ổ cắm, sau đó nhấn nút Power (Nguồn) để bật máy in.



Kiểm tra cài đặt giấy

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra cài đặt giấy trên bảng điều khiển máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn xuống và chạm vào **Paper Setup** (Cài đặt giấy) và sau đó chạm vào tên khay bạn đang in.
3. Chọn **Paper Size** (Kích thước giấy) và sau đó chọn tùy chọn kích thước giấy phù hợp với kích thước giấy trong khay.
4. Chọn **Paper Type** (Loại giấy) và sau đó chọn tùy chọn loại giấy phù hợp với loại giấy trong khay.


Kiểm tra cài đặt điều chỉnh hình ảnh

Để cải thiện chất lượng sao chép, điều chỉnh các cài đặt ảnh bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
2. Chạm vào biểu tượng **Document** (Tài liệu) hoặc biểu tượng **ID card** (Chứng minh nhân dân).
3. Chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) , sau đó cuộn đến và chạm vào mục menu sau đây để điều chỉnh các cài đặt:
 - **Quality** (Chất lượng): Chọn chất lượng giấy ra cho ảnh.
 - **Lighter/Darker** (Đậm hơn/Nhạt hơn): Điều chỉnh cài đặt độ đậm/nhạt.
 - **Enhancements** (Nâng cấp): Chọn một tùy chọn nâng cấp hình ảnh.
 - **Binding Margin** (Đóng gáy lề trang): Bật hoặc tắt cài đặt đóng gáy lề trang.
4. Chạm vào nút Back (Quay lại)  để quay lại menu sao chép chính, sau đó chạm vào **Copy** (Sao chép) để bắt đầu sao chép.

Tối ưu hóa dành cho văn bản hoặc hình ảnh

Thực hiện theo các bước sau đây để tối ưu hóa thao tác quét hoặc sao chép văn bản hoặc hình ảnh.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào biểu tượng **Copy** (Sao chép).
2. Chạm vào biểu tượng **Document** (Tài liệu) hoặc biểu tượng **ID card** (Chứng minh nhân dân).
3. Chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) , sau đó cuộn đến và chạm vào **Enhancements** (Nâng cao).
4. Chạm vào một trong các tùy chọn sau đây tùy thuộc vào loại tài liệu mà bạn đang sao chép:

- **None (Không):** Sử dụng cài đặt này khi bạn không lo lắng gì về chất lượng của bản sao chép. Đây là cài đặt mặc định.
- **Text (Văn bản):** Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu có nội dung phần lớn là văn bản.
- **Photo (Ảnh):** Sử dụng cài đặt này cho các ảnh hoặc tài liệu có nội dung chủ yếu là hình ảnh.
- **Mixed (Phối hợp):** Sử dụng cài đặt này cho tài liệu có chứa cả văn bản và hình ảnh.

Kiểm tra độ phân giải của máy quét và cài đặt màu trên máy tính

Nếu bạn đang in một hình đã được quét và chất lượng hình không như bạn mong đợi, có thể bạn đã chọn độ phân giải hoặc cài đặt màu sắc trong phần mềm máy quét không đúng với nhu cầu của bạn. Độ phân giải và màu sắc ảnh hưởng đến các tính năng sau của hình đã quét:

- [Hướng dẫn sử dụng màu và độ phân giải](#)
- [Màu](#)
- Độ sắc nét của hình
- Kết cấu phân cấp màu sắc (nhấn hoặc gồ ghề)
- Thời gian quét
- Kích thước tập tin

Độ phân giải quét được đo bằng pixel/inch (ppi).



GHI CHÚ: Các mức quét ppi không thể trao đổi được với các mức in dpi (điểm/inch).

Màu sắc, sắc độ xám và đen trắng xác định số màu có thể thu được. Bạn có thể điều chỉnh độ phân giải phần cứng máy quét lên đến 1200 ppi.

Bảng hướng dẫn sử dụng độ phân giải và màu sắc liệt kê các mẹo đơn giản mà bạn có thể thực hiện để thu được ảnh theo ý muốn.



GHI CHÚ: Cài đặt độ phân giải và màu sắc sang chế độ chất lượng cao có thể tạo ra các tập tin có dung lượng lớn chiếm hết khoảng trống của ổ đĩa và làm chậm tiến trình quét. Trước khi cài đặt độ phân giải và màu sắc, hãy xác định cách bạn muốn sử dụng hình ảnh quét.

Hướng dẫn sử dụng màu và độ phân giải

Bảng sau mô tả độ phân giải và cài đặt màu được khuyến nghị dành cho các kiểu lệnh quét khác nhau.



GHI CHÚ: Độ phân giải mặc định là 200 ppi.

Bảng 9-14 Hướng dẫn sử dụng màu và độ phân giải

Sử dụng có mục đích	Độ phân giải được khuyến nghị	Cài đặt màu được khuyến nghị
Fax	150 ppi	<ul style="list-style-type: none">• Đen và Trắng
Email	150 ppi	<ul style="list-style-type: none">• Đen và Trắng, nếu hình ảnh không yêu cầu sự thay đổi về độ nhấn• Sắc độ xám, nếu hình ảnh yêu cầu sự thay đổi về độ nhấn• Màu, nếu ảnh có màu
Sửa chữ	300 ppi	<ul style="list-style-type: none">• Đen và Trắng

Bảng 9-14 Hướng dẫn sử dụng màu và độ phân giải (còn tiếp)

Sử dụng có mục đích	Độ phân giải được khuyến nghị	Cài đặt màu được khuyến nghị
In (Đồ họa hoặc văn bản)	600 ppi dành cho đồ họa phức tạp, hoặc nếu bạn muốn phóng to tài liệu đáng kể	<ul style="list-style-type: none">• Đen và Trắng dành cho văn bản và đường mỹ thuật• Sắc độ xám dành cho đồ họa và ảnh chụp màu hoặc bóng
	300 ppi dành cho văn bản và đồ họa thường	<ul style="list-style-type: none">• Màu, nếu ảnh có màu
	150 ppi dành cho ảnh chụp	
Hiển thị trên màn hình	75 ppi	<ul style="list-style-type: none">• Đen và Trắng dành cho văn bản• Sắc độ xám dành cho đồ họa và ảnh chụp• Màu, nếu ảnh có màu

Màu

Bạn có thể cài các giá trị màu cho các cài đặt sau đây khi quét.

Bảng 9-15 Cài đặt màu

Cài đặt	Sử dụng được khuyến nghị
Màu	Sử dụng cài đặt này để cài đặt màu cho các tài liệu hoặc ảnh màu chất lượng cao là điều quan trọng.
Đen và Trắng	Sử dụng cài đặt này cho các tài liệu văn bản.
Sắc độ xám	Sử dụng cài đặt này khi kích thước tập tin có vấn đề hoặc khi bạn muốn quét nhanh tài liệu hoặc hình chụp.

Sao chép từ cạnh này sang cạnh kia

Máy in không thể in đầy đủ từ cạnh này sang cạnh kia. Có đường viền 4 mm không thể in được xung quanh trang.

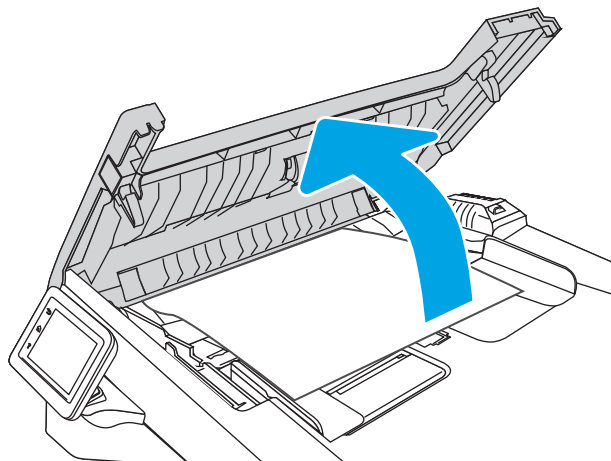
Xem xét in hoặc quét tài liệu với các cạnh bị cắt:

- Khi bản gốc nhỏ hơn kích cỡ đầu ra, hãy di chuyển bản gốc lệch 4 mm khỏi góc được chỉ định bởi biểu tượng trên máy quét. Sao chép lại hoặc quét ở vị trí này.
- Khi bản gốc có cùng kích cỡ đầu ra được in mà bạn muốn, hãy sử dụng tính năng [Reduce/Enlarge](#) (Thu nhỏ/Phóng to) để giảm cỡ ảnh sao cho bản sao chép không bị cắt.

Làm sạch các trục nạp và đệm ngăn cách trong khay nạp tài liệu

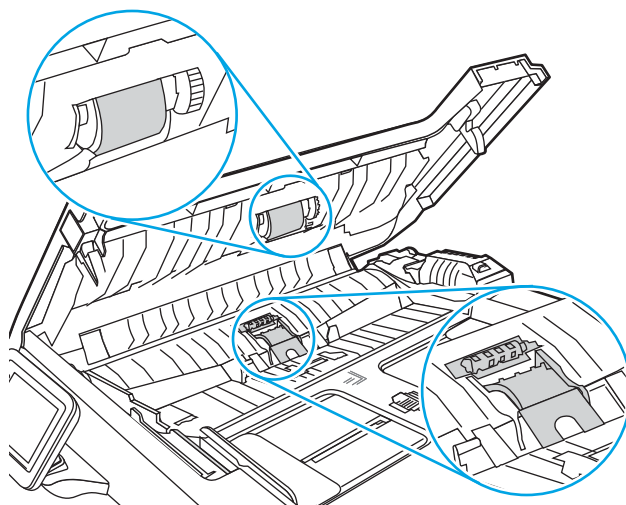
Nếu khay nạp tài liệu của sản phẩm gặp phải các sự cố về xử lý giấy, ví dụ như kẹt giấy hoặc nạp nhiều trang, hãy làm sạch các trục nạp của khay nạp tài liệu và đệm ngăn cách.

1. Mở nắp khay nạp tài liệu.

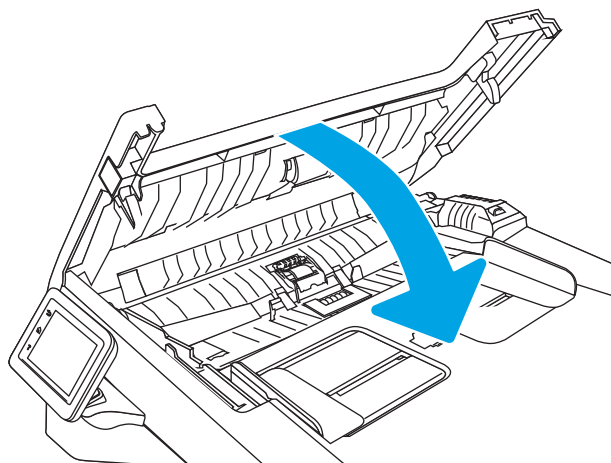


2. Sử dụng một tấm vải ẩm, không có xơ để lau chùi cả hai trục nạp và đệm ngăn cách để loại bỏ vết bẩn.

THẬN TRỌNG: Không sử dụng chất ăn mòn, acetol, benzen, amoniac, cồn êtylic hoặc carbon tetrachloride lên bất kỳ bộ phận nào của máy in; những chất này có thể làm hỏng máy in. Không đặt các chất lỏng trực tiếp lên bề mặt kính hoặc tấm ép giấy. Các chất này sẽ thấm vào và gây hư hỏng máy in.



3. Đóng nắp khay nạp tài liệu.



Cải thiện chất lượng hình ảnh fax

Xem lại các thông tin sau đây để cải thiện chất lượng hình ảnh fax.

- [Giới thiệu](#)
- [Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn](#)
- [Kiểm tra các cài đặt độ phân giải bản fax gửi đi](#)
- [Kiểm tra cài đặt Error Corection Mode \(Chế độ sửa lỗi\)](#)
- [Gửi đến máy fax khác](#)
- [Kiểm tra máy fax của người gửi](#)

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng hình ảnh, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

Trước tiên hãy thử các bước đơn giản này:

- Dùng máy quét hình phẳng thay vì khay nạp tài liệu.
- Dùng các bản gốc chất lượng cao.
- Khi dùng khay nạp tài liệu, tải tài liệu gốc vào trong khay nạp một cách chính xác, bằng thanh dẫn giấy để tránh làm cho hình ảnh bị mờ hoặc méo.

Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, hãy thử các giải pháp bổ sung này. Nếu vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy xem phần “Cải thiện chất lượng in” để có thêm các giải pháp khác.

Kiểm tra kính máy quét để tránh bụi bẩn

Theo thời gian, các vết bụi bẩn có thể tích tụ lại trên kính máy quét và tấm ép giấy màu trắng. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Sử dụng quy trình sau đây để lau dọn máy quét.


1. Nhấn nút Power (Nguồn) để tắt máy in, sau đó rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Mở nắp máy quét.
3. Lau sạch kính máy quét và nắp nhựa sau màu trắng bên dưới nắp máy quét bằng miếng bọt xốp hoặc vải mềm đã được tẩm chất tẩy kính không ăn mòn.

⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng chất ăn mòn, acetol, benzen, amoniac, cồn êtylic hoặc carbon tetrachloride lên bất kỳ bộ phận nào của máy in; những chất này có thể làm hỏng máy in. Không đặt các chất lỏng trực tiếp lên bề mặt kính hoặc tấm ép giấy. Các chất này sẽ thấm vào và gây hư hỏng máy in.

4. Lau khô kính và các phần nhựa trắng bằng vải da hoặc miếng bọt xốp làm từ chất xơ để ngăn không bị ố bẩn.
5. Kết nối cáp nguồn vào một ổ cắm, sau đó nhấn nút Power (Nguồn) để bật máy in.

Kiểm tra các cài đặt độ phân giải bản fax gửi đi

Nếu máy in không thể gửi bản fax do máy fax nhận không trả lời hoặc bận, máy in sẽ thử quay số lại dựa trên các tùy chọn quay-số-lại-khi-máy-bận, quay-số-lại-khi-không-trả-lời và quay-số-lại-do-lỗi-truyền-tín-hiệu.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Chạm vào **Send Now** (Gửi ngay) và chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt) .
3. Chạm vào **Resolution** (Độ phân giải) và chạm vào cài đặt mong muốn.

Hãy thử cài đặt độ phân giải **Standard** (Tiêu chuẩn) nếu bản fax không gửi với độ phân giải cao hơn.

Kiểm tra cài đặt Error Corection Mode (Chế độ sửa lỗi)

Thông thường, máy in sẽ theo dõi các tín hiệu của đường dây điện thoại trong khi gửi hoặc nhận fax. Nếu máy in phát hiện lỗi trong khi truyền tín hiệu và cài đặt Error Correction Mode (Chế độ sửa lỗi) là **On** (Bật), máy in có thể yêu cầu gửi lại một phần của bản fax đó. Thông số cài đặt mặc định gốc cho thông số sửa lỗi là **On** (Bật).

Bạn chỉ nên tắt tính năng sửa lỗi nếu bạn đang gặp sự cố khi gửi hoặc nhận fax, và bạn sẵn sàng chấp nhận lỗi trong khi truyền tín hiệu. Việc tắt thông số này có thể sẽ hữu ích nếu bạn đang thử fax ra nước ngoài hoặc nhận fax từ nước ngoài, hoặc nếu bạn đang kết nối với hệ thống điện thoại vệ tinh.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Setup** (Cài đặt).
3. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn).
4. Cuộn đến **Error Correction Mode** (Chế độ sửa lỗi), sau đó chạm vào nút để bật hoặc tắt cài đặt.

Gửi đến máy fax khác

Thử gửi fax đến máy fax khác. Nếu chất lượng bản fax tốt hơn thì vấn đề liên quan tới cài đặt máy fax của người nhận đầu tiên hoặc trạng thái mực in.

Kiểm tra máy fax của người gửi

Đề nghị người gửi thử gửi từ một máy fax khác. Nếu chất lượng bản fax tốt hơn thì vấn đề liên quan tới máy fax của người gửi. Nếu không có sẵn máy fax khác, hãy đề nghị người gửi xem xét thực hiện các thay đổi sau:

- Đảm bảo tài liệu gốc ở trên giấy trắng (không màu).
- Tăng độ phân giải fax, mức chất lượng hoặc cài đặt độ tương phản.
- Nếu có thể, gửi bản fax từ một chương trình phần mềm máy tính.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

- [Giới thiệu](#)
- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng không đúng địa chỉ IP cho máy in này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng không đúng địa chỉ IP cho máy in này

Nếu máy tính đang sử dụng không đúng địa chỉ IP cho máy in này, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
2. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn hộp kiểm **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
3. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
3. Nếu mạng đang hoạt động, hãy đảm bảo rằng máy tính đang sử dụng đúng địa chỉ IP dành cho máy in.
 - a. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
 - b. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
 - c. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
 - d. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Để giải quyết các sự cố về mạng, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.



GHI CHÚ: Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Xem lại các thông tin sau đây để kiểm tra kết nối không dây.

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).

- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Nếu máy in không in sau khi hoàn tất lập cấu hình mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Nếu máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Nếu kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Nếu không thể kết nối thêm máy tính khác với máy in không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động


Nếu mạng không dây không hoạt động, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.

- a. In một trang cấu hình.
- b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
- c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn xuống và chạm vào [Reports](#) (Báo cáo).
3. Cuộn xuống và chạm vào [Wireless Test Report](#) (Báo cáo kiểm tra không dây).

Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Giải quyết sự cố khi fax

Sử dụng thông tin sau đây để giải quyết sự cố khi fax.

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra xử lý sự cố fax](#)
- [Giải quyết sự cố chung về fax](#)


Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố về fax để giúp giải quyết các sự cố.

Danh sách kiểm tra xử lý sự cố fax

Sau mỗi thao tác được gợi ý, thử gửi lại fax để xem sự cố có được giải quyết không.

Để có kết quả tốt nhất khi giải quyết sự cố về fax, đảm bảo rằng đường dây từ máy in được nối trực tiếp vào cổng điện thoại trên tường. Ngắt kết nối tất cả các thiết bị khác được kết nối với máy in.

1. Kiểm tra xem dây điện thoại có được nối vào đúng cổng ở phía sau máy in hay không.
2. Kiểm tra đường dây điện thoại bằng cách kiểm tra fax:
 - a. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 - b. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. [Fax Setup \(Cài đặt fax\)](#)
 2. [Tools \(Công cụ\)](#)
 3. [Run Fax Test \(Chạy kiểm tra fax\)](#)

Máy in sẽ in báo cáo kiểm tra fax. Báo cáo này có thể chứa các kết quả sau đây:

- **Pass (Đạt):** Báo cáo chứa tất cả các thông số cài đặt fax hiện tại để xem lại.
- **Fail (Không đạt):** Báo cáo cho thấy tình trạng lỗi và chứa các gợi ý về cách giải quyết vấn đề.

3. Kiểm tra xem chương trình cơ sở của máy in có hiện hành hay không:



GHI CHÚ: Để xác định phiên bản chương trình cơ sở hiện tại trên máy in của bạn, hãy in Báo cáo trạng thái máy in từ bảng điều khiển máy in, sau đó xem báo cáo để tìm mã ngày của chương trình cơ sở. Sau đó, truy cập trang hỗ trợ sản phẩm của HP (sử dụng các bước bên dưới) và so sánh mã ngày của chương trình cơ sở với phiên bản chương trình cơ sở mới nhất có sẵn từ HP. Nếu có phiên bản mới hơn, hãy làm theo các bước bên dưới để cập nhật chương trình cơ sở trên máy in của bạn.

- a. Đi tới www.hp.com/go/support, bấm vào liên kết **Drivers & Software** (Trình điều khiển & Phần mềm), gõ tên máy in trong trường tìm kiếm, bấm nút **ENTER**, sau đó chọn máy in từ danh sách kết quả tìm kiếm.
- b. Chọn hệ điều hành.

- c. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
-
-  **GHI CHÚ:** Đảm bảo dùng tiện ích cập nhật chương trình cơ sở dành riêng cho kiểu máy in đó.
-
- d. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
- e. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).
- f. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.
4. Kiểm tra xem bản fax đã được thiết lập khi cài đặt phần mềm máy in hay chưa.
- Từ máy tính, trong thư mục chương trình HP, hãy chạy Fax Setup Utility (Tiện ích cài đặt fax).
5. Kiểm tra xem dịch vụ điện thoại có hỗ trợ fax analog hay không.
- Nếu sử dụng ISDN hoặc PBX kỹ thuật số, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thông tin về cấu hình cho một đường dây fax analog.
 - Nếu sử dụng dịch vụ VoIP, hãy thay đổi cài đặt **Fax Speed** (Tốc độ fax) thành **Speed-Slow (9600 bps)** (Tốc độ chậm (9600 bps)). Từ màn hình chính của bảng điều khiển, chọn **Fax**, chọn **Setup** (Cài đặt), sau đó chọn **Preferences** (Tùy chọn).
 - Hỏi xem nhà cung cấp dịch vụ của bạn có hỗ trợ fax hay không và hỏi về tốc độ modem fax khuyến nghị. Một số công ty có thể yêu cầu một bộ điều hợp.
 - Nếu bạn đang sử dụng dịch vụ DSL, đảm bảo có một bộ lọc khi kết nối đường dây điện thoại với máy in. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ DSL, hoặc mua bộ lọc DSL nếu bạn chưa có. Nếu đã cài đặt một bộ lọc DSL, hãy thử bộ lọc khác vì những bộ lọc này có thể bị hỏng.

Giải quyết sự cố chung về fax

Xem lại gợi ý và mẹo để khắc phục các vấn đề liên quan đến fax khác nhau.


- [Fax gửi chậm](#)
- [Chất lượng fax kém](#)
- [Bản fax bị cắt rời hoặc in trên hai trang](#)

Fax gửi chậm

Máy in đang gặp phải chất lượng đường dây điện thoại kém.

Hãy thử các gợi ý sau đây để khắc phục sự cố:

- Thử gửi fax lại khi các điều kiện đường dây đã được cải thiện.
- Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại xem đường dây điện thoại có hỗ trợ fax không.
- Tắt cài đặt **Error Correction Mode** (Chế độ sửa lỗi):
 1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
 2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Setup** (Cài đặt).
 3. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn).
 4. Cuộn đến **Error Correction Mode** (Chế độ sửa lỗi), sau đó chạm vào nút này để tắt cài đặt.

 **GHI CHÚ:** Việc này có thể làm giảm chất lượng hình ảnh.


- Sử dụng giấy trắng cho bản gốc. Không sử dụng các màu như xám, vàng hoặc hồng.
- Tăng cài đặt **Fax Speed** (Tốc độ fax):
 1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng **Fax**.
 2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Setup** (Cài đặt).
 3. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn), sau đó cuộn đến và chạm vào **Speed** (Tốc độ).
 4. Chọn cài đặt tốc độ bạn muốn.
- Chia bản fax lớn ra làm nhiều phần nhỏ, sau đó fax chúng đi từng phần.


Chất lượng fax kém

Bản fax bị nhòe hoặc quá nhạt.

Hãy thử các gợi ý sau đây để khắc phục sự cố:

- Tăng độ phân giải fax khi gửi fax:

 **GHI CHÚ:** Độ phân giải không ảnh hưởng đến các bản fax đã nhận.

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng Fax.
2. Chạm vào biểu tượng **Send Now** (Gửi ngay).
3. Chạm vào biểu tượng Settings (Cài đặt)  và chạm vào **Resolution** (Độ phân giải).
4. Chạm vào cài đặt độ phân giải mong muốn.

 **GHI CHÚ:** Việc tăng độ phân giải làm giảm tốc độ truyền tín hiệu.


- Bật cài đặt **Error Correction Mode** (Chế độ sửa lỗi):
 1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt sang phải và chạm vào biểu tượng Fax.
 2. Vuốt bên phải và chạm vào biểu tượng **Setup** (Cài đặt).
 3. Chạm vào **Preferences** (Tùy chọn).
 4. Cuộn đến **Error Correction Mode** (Chế độ sửa lỗi), sau đó chạm vào nút để bật cài đặt.
- Kiểm tra hộp mực in và thay hộp mực nếu cần.
- Yêu cầu người gửi điều chỉnh thông số độ tương phản trên máy gửi fax cho đậm hơn, sau đó gửi lại bản fax.


Bản fax bị cắt rời hoặc in trên hai trang

Nếu các cài đặt kích thước giấy trên máy in không khớp với kích thước giấy tài liệu được fax, bản fax đã nhận có thể bị thiếu nội dung, hoặc nó có thể in trên hai trang.

Hãy thử các gợi ý sau đây để khắc phục sự cố:

- Đặt cài đặt **Default Paper Size** (Kích thước giấy mặc định):

 **GHI CHÚ:** Bản fax được in trên một kích thước giấy dựa trên cài đặt **Default Paper Size** (Kích thước giấy mặc định).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, vuốt tab ở phía trên cùng của màn hình xuống để mở Bảng điều khiển, sau đó chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) .
 2. Cuộn đến và mở các menu sau đây:
 1. **Tray Management** (Quản lý khay)
 2. **Tray Assignment** (Chỉ định khay)
 3. **Default Paper Size** (Kích thước giấy mặc định)
 3. Chọn kích thước giấy mong muốn từ danh sách các tùy chọn.
- Đặt loại giấy và kích thước giấy cho khay được dùng để fax.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 63, 66

B

bảng điều khiển

định vị 4

định vị các tính năng 4, 6

trợ giúp 120

bảo mật động

hộp mực in 36

bảo vệ các hộp mực 37, 40

bảo vệ hộp mực 37, 40

bộ định dạng

định vị 4, 5

bộ in hai mặt

xử lý kẹt giấy 151

bộ nhớ

đi kèm 10

bộ phận thay thế

số bộ phận 35

bộ thu gom bột mực

định vị 4, 5

Bộ phận Chăm sóc khách hàng

của HP 119

C

các hệ điều hành được hỗ trợ 10

cài đặt trình điều khiển Mac

Lưu trữ lệnh in 57

cài đặt quét

quét và gửi qua email 75

quét vào thư mục mạng 80

quét vào SharePoint 84

quét vào máy tính 85

cài đặt mạng 110

cài đặt tiết kiệm 114

cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) 114, 155

công tắc nguồn

định vị 4

cổng

định vị 4

cổng fax

định vị 4

cổng giao tiếp

định vị 4

cuộn sấy

kẹt giấy 143

Cài đặt mạng IP

cấu hình 110

Cổng in USB 2.0 tốc độ cao

định vị 4

Cổng LAN

định vị 4

Cổng RJ-45

định vị 4

Cổng USB

định vị 4

CH

chất lượng hình ảnh

kiểm tra tình trạng hộp mực in 155, 158

chip bộ nhớ (bột mực)

định vị 43

chính sách hộp mực 37, 38

chương trình cơ sở

cập nhật 116

D

danh bạ, fax

thêm mục 96

danh bạ điện thoại, fax

thêm mục 101

danh sách kiểm tra

kết nối không dây 182

khắc phục sự cố fax 186

Danh sách liên hệ

cài đặt 78

Dịch vụ web

bật 103

ứng dụng 103

Dịch vụ web HP

bật 103

ứng dụng 103

Đ

điện

tiêu thụ 10, 14

đặt hàng

mực in và phụ kiện 34

E

Ethernet (RJ-45)

định vị 4

F

fax

giải quyết vấn đề chung 186, 188

gửi từ phần mềm 96

quay số nhanh 96, 101

fax điện tử

gửi 96

G

gửi fax

từ khay nạp tài liệu 96

từ máy quét hình phẳng 96

từ máy tính (Windows) 96

từ phần mềm 96

Giấy phép nguồn mở 3

GI

giải quyết sự cố

fax 186, 188

- giấy
 - chọn 155, 160
 - kẹt giấy 129
 - nạp Khay 1 18
 - nạp Khay 2 22
 - nạp Khay 3 26
 - Hướng Khay 1 18, 20
 - Hướng Khay 2 22, 24
 - Hướng Khay 3 28
 - Khay 3 26
- giấy, đặt hàng 34
- H**
 - hai mặt 71
 - hệ điều hành, được hỗ trợ 10
 - hoãn chế độ nghỉ
 - cài đặt 114
 - hoãn tắt máy sau
 - cài đặt 114
 - hộp mực
 - bảo mật động 36
 - số đặt hàng 43
 - thay thế 45
 - hộp mực in
 - bảo mật động 36
 - bộ phận 43
 - cài đặt ngưỡng còn ít 121
 - số đặt hàng 43
 - số bộ phận 34, 43
 - sử dụng khi còn ít 121
 - thay thế 45
 - hộp mực HP chính hãng 37, 38
 - hỗ trợ
 - trực tuyến 119
 - hỗ trợ khách hàng
 - trực tuyến 119
 - hỗ trợ kỹ thuật
 - trực tuyến 119
 - hỗ trợ trực tuyến 119
 - HP ePrint 65
 - HP EWS, sử dụng 105
 - HP Web Jetadmin 115
- I**
 - in
 - lệnh đã lưu 57
 - từ ổ USB flash 67
 - in di động, phần mềm được hỗ trợ 10, 12
 - in di động
 - Thiết bị Android 63, 66
 - in hai mặt
 - cài đặt (Windows) 50
 - Mac 54
 - Windows 50
 - in hai mặt
 - thủ công (Mac) 54
 - thủ công (Windows) 50
 - tự động (Windows) 50
 - in hai mặt thủ công
 - Mac 54
 - Windows 50
 - in hai mặt tự động
 - cài đặt (Windows) 50
 - in riêng 57
 - in trên cả hai mặt
 - cài đặt (Windows) 50
 - thủ công, Windows 50
 - Mac 54
 - Windows 50
 - in Walk-up USB 67
 - In Wireless Direct 63, 64
- J**
 - Jetadmin, HP Web 115
- K**
 - kẹt giấy
 - bộ in hai mặt 151
 - cuộn sấy 143
 - khay nạp tài liệu 131
 - ngăn giấy đầu ra 147
 - nguyên nhân 129
 - vị trí 130
 - Khay 1 133
 - Khay 2 134
 - Khay 3 138
 - Khay 550 tờ 138
 - kết nối nguồn
 - định vị 4, 5
 - kích thước, máy in 10, 12
 - kính, làm sạch 171, 177
 - Khay 1
 - hướng giấy 18
 - kẹt giấy 133
 - nạp phong bì 30
 - Khay 2
 - hướng giấy 22, 24
 - kẹt giấy 134
 - nạp 22
 - Khay 3
 - hướng giấy 26
 - kẹt giấy 138
 - nạp 26
 - Khay 550 tờ
 - kẹt giấy 138
- KH**
 - khay
 - định vị 4
 - đi kèm 10
 - sức chứa 10
 - khắc phục sự cố
 - fax 186
 - kẹt giấy 129
 - mạng có dây 179
 - vấn đề nạp giấy 124
 - vấn đề về mạng 179
 - khắc phục sự cố fax
 - danh sách kiểm tra 186
 - khay giấy
 - số bộ phận 34
 - khay giấy 550 tờ
 - số bộ phận 34
 - khay nạp tài liệu 71
 - gửi fax từ 96
 - kẹt giấy 131
 - sao chép tài liệu hai mặt 71
 - vấn đề nạp giấy 128
- L**
 - làm sạch
 - đường dẫn giấy 155
 - kính 171, 177
 - lệnh, đã lưu
 - tạo (Windows) 57
 - Cài đặt Mac 57
 - in 57
 - xóa 57, 62
 - lệnh đã lưu
 - tạo (Windows) 57
 - tạo (Mac) 57
 - in 57
 - xóa 57, 62
 - loại giấy
 - chọn (Mac) 54
 - chọn (Windows) 50

lưu lệnh
với Windows 57
lưu trữ, lệnh
Cài đặt Mac 57
lưu trữ lệnh in 57

M

mạng
được hỗ trợ 10
HP Web Jetadmin 115
mạng cục bộ (LAN)
định vị 4
mạng không dây
xử lý sự cố 182
màn hình cảm ứng
định vị các tính năng 4, 6
máy quét
gửi fax từ 96
làm sạch kính 171, 177
mực in
đặt hàng 34
số bộ phận 34
thay hộp mực in 45
Máy chủ web nhúng (EWS)
các tính năng 105
gán mật khẩu 113
Máy chủ web nhúng (EWS) của
HP
các tính năng 105
Menu Ứng dụng 103
Microsoft Word, gửi fax từ 96

N

nạp
giấy vào khay 1 18
giấy vào khay 2 22
giấy vào khay 3 26
nút bật/tắt
định vị 4
Nút Đăng nhập
định vị 4, 6
Nút Đăng xuất
định vị 4, 6
Nút Help (Trợ giúp)
định vị 6
Nút Home (Màn hình chính)
định vị 6
Nút Màn hình chính
định vị 4

Nút Start Copy (Bắt đầu sao chép)
định vị 4
Nút Trợ giúp
định vị 4

NG

ngăn, giấy ra
định vị 4
ngăn giấy đầu ra
định vị 4
xử lý kẹt giấy 147
nguồn cung cấp
cài đặt ngưỡng còn ít 121
số bộ phận 35
sử dụng khi còn ít 121
nguy cơ điện giật tiềm ẩn 2

NH

nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 54
chọn (Windows) 50
in (Mac) 54
in (Windows) 50
nhiều trên mạng không dây 182,
185

Ổ

ổ USB flash
in từ 67

P

Phần mềm HP Easy Scan
(macOS) 74
Phần mềm HP Scan (Windows)
74

PH

phần mềm
gửi fax 96
phong bì
hướng 18, 20
phong bì, nạp 30
phương tiện in
nạp vào khay 1 18
phụ kiện
đặt hàng 34
số bộ phận 34

Q

quay số nhanh
lập trình 96

sửa mực 101
xóa mực 101

QUÉT

để gửi qua email 86
đến SharePoint 87
từ phần mềm HP Scan
(Windows) 74
từ Phần mềm HP Easy Scan
(macOS) 74
vào máy tính 88
vào ổ USB 85
vào thư mục mạng 87

S

sao chép
bản sao đơn 69
cài đặt kích thước và loại giấy
171
cạnh tài liệu 171, 175
nhiều bản sao chép 69
tài liệu hai mặt 71
tối ưu hóa dành cho văn bản
hoặc hình ảnh 171
sao chép hai mặt 71
số bản sao, thay đổi 69
số bộ phận
bộ phận thay thế 35
hộp mực in 34, 43
mực in 34
nguồn cung cấp 35
phụ kiện 34
số sản phẩm
vị trí 4, 5
số sê-ri
định vị 4, 5
sự cố nạp giấy
giải quyết 124, 126
Scan và gửi qua email
cài đặt với EWS 78
Số địa chỉ
cài đặt 78

T

tính năng bảo mật 113
Thiết bị Android
in từ 63, 66
Trang chủ máy in HP, sử dụng
105

Trang web
hỗ trợ khách hàng 119
HP Web Jetadmin, tải về 115
Tray 1 (Khay 3)
hướng giấy 20
Tray 3 (Khay 3)
hướng giấy 28

TH

thay thế
hộp mực in 45
thông số kỹ thuật
điện và âm thanh 10, 14
thông số kỹ thuật về điện 10, 14
thông số kỹ thuật về âm thanh
10, 14

TR

trang mỗi phút 10
trình điều khiển in, được hỗ trợ
10
trình điều khiển, được hỗ trợ 10
trọng lượng, máy in 10, 12
trợ giúp, bảng điều khiển 120
trợ giúp trực tuyến, bảng điều
khiển 120

Ư

ứng dụng
tải xuống 103

V

vấn đề về chất lượng hình ảnh
ví dụ và giải pháp 154

W

Windows
gửi fax từ 96
Wi-Fi Direct Print 10, 12
Word, gửi fax từ 96

X

xóa
lệnh đã lưu 57, 62
xử lý sự cố
chất lượng in 155
kiểm tra tình trạng hộp mực
in 155, 158
mạng không dây 182

Y

yêu cầu hệ thống
tối thiểu 10
Máy chủ web nhúng của HP
105
yêu cầu hệ thống tối thiểu 10
yêu cầu về trình duyệt
Máy chủ web nhúng của HP
105
yêu cầu về trình duyệt web
Máy chủ web nhúng của HP
105